

GIỚI ĐỨC LÀM NGƯỜI Tập 2

Lời nói đầu 1

Chương VII : Thuyết pháp phải đúng nơi chốn

Giới thứ năm mươi chín
Giới thứ bảy mươi bảy
Giới thứ tám mươi sáu
Giới thứ tám mươi bảy
Giới thứ tám mươi tám
Giới thứ tám mươi chín
Giới thứ chín mươi
Giới thứ chín mươi mốt
Giới thứ chín mươi hai
Giới thứ chín mươi sáu
Giới thứ chín mươi bảy
Giới thứ chín mươi tám
Giới thứ chín mươi chín
Giới thứ một trăm

Chương VIII : Kính trọng nơi thuyết pháp

Giới thứ sáu mươi mốt
Giới thứ sáu mươi hai
Giới thứ sáu mươi ba
Giới thứ sáu mươi tư
Giới thứ sáu mươi lăm
Giới thứ sáu mươi sáu
Giới thứ sáu mươi bảy
Giới thứ sáu mươi tám
Giới thứ sáu mươi chín
Giới thứ bảy mươi
Giới thứ bảy mươi mốt
Giới thứ bảy mươi hai
Giới thứ bảy mươi ba
Giới thứ bảy mươi tám
Giới thứ bảy mươi chín
Giới thứ tám mươi
Giới thứ tám mươi mốt
Giới thứ tám mươi hai
Giới thứ tám mươi ba
Giới thứ tám mươi bốn
Giới thứ tám mươi lăm

Chương IX : Đi đường đúng pháp

Giới thứ chín mươi ba
Giới thứ chín mươi lăm

Chương X : Không nên trèo cây

Giới thứ sáu mươi
Giới thứ chín mươi tư

Chương XI : Bảy pháp ngăn chặn sự rầy rà

Lời giới thiệu
Pháp thứ nhất

Pháp thứ hai
Pháp thứ ba
Pháp thứ tư
Pháp thứ năm
Pháp thứ sáu
Pháp thứ bảy

Chương XII : Bảng tóm lược Giới Patimokha

Tổng kết
Chư Phật khuyên tu giới luật
Những kệ khuyên tu giới luật

Chương XIII : Giới luật là pháp môn giải thoát đệ nhất

Tứ Thánh Định
Những kệ và lời khuyên tu giới, định, tuệ

Lời nói đầu

Những giới luật đầu tiên của Đạo Phật, mà quý vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni cũng như quý vị nam nữ cư sĩ cần phải tu học, đó là một trăm giới chúng học.

Một trăm giới chúng học không phải dành riêng cho tu sĩ (tăng, ni và cư sĩ), mà cho tất cả mọi người vì một trăm giới chúng học là những hành động đạo đức của mọi người, ai ai cũng đều cần phải học tập cho thông suốt để tu sửa những hành động sai quấy, lỗi lầm và tội lỗi của mình vì trong chúng ta hiện giờ mỗi người, ai cũng còn mang nhiều bản chất hung ác, gian xảo của loài cầm thú.

Một trăm giới chúng học là một trăm oai nghi tế hạnh của một vị tu sĩ đệ tử Phật (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni). Nhưng đây chỉ là nói riêng, còn nói chung một trăm giới chúng học là một trăm hành động đạo đức của mỗi con người, nó không riêng cho giới đệ tử Phật mà cho tất cả mọi người, có tôn giáo hay không có tôn giáo, và bất cứ tín đồ tôn giáo nào cũng cần phải học, vì đạo đức này có lợi ích thiết thực chung cho đời sống của mọi người trên hành tinh này.

Giới luật Phật gồm chung có: ngũ giới; thập thiện; thập giới sa di, sa di ni; 250 giới tỳ kheo tăng; và 348 giới tỳ kheo ni. Tất cả giới luật này là để chỉ dạy những hành động đạo đức của con người từ phạm phu, bình thường đến bậc Thánh nhân, Hiền triết. Từ những hành động thô lỗ, hung ác, gian xảo, điêu ngoa, lừa đảo, xảo trá của loài động vật bắt đầu tu sửa, được xóa bỏ dần để biến thành những hành động đạo đức tốt đẹp hơn, cao quý hơn, tinh nghĩa hơn, thương yêu hơn, hiền hòa và cao thượng hơn, v.v...

Tất cả giới luật của Đức Phật đã dạy những điều trên, nếu ai biết lấy đó làm tiêu chuẩn sửa sai những hành động thân, miệng, ý của mình, lần lần sẽ trở thành những hành động hiền lành, ôn tồn, hòa nhã, thương yêu và đầy lòng bác ái, từ bi, v.v... của những con người thật thà là con người mà người đời gọi đó là những hành động đạo đức nhân bản.

Những hành động đạo đức đó sẽ tiến dần lên những hành động cao thượng hơn mà người bình thường không thể sống và làm được, nên gọi đó là những hành động đạo đức của những bậc Hiền Thánh, của những bậc Chơn Tu, nó còn được gọi là đạo đức Phạm Hạnh trong Phật Giáo. Nó hoàn toàn không còn mang những bản chất hành động hung ác của loài cầm thú và ác quỷ nữa. Nhờ đó, con người sống trong hạnh phúc, an vui, tâm hồn thanh thản và an lạc, v.v... mà loài người thường ước mong, mơ tưởng. Những ai đã thực hiện được những hành động đức hạnh này thì người ấy đang sống trong cảnh Thiên Đàng, Cực Lạc tại thế gian.

Đạo Phật còn gọi những hành động đạo đức này là oai nghi tế hạnh, là phạm hạnh, là đạo đức giải thoát của người tu sĩ (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni). Nó chính là pháp môn thứ nhất trong tam vô lậu học, GIỚI, ĐỊNH, TUỆ. Giới luật là pháp môn dạy đạo đức làm người của Đức Phật.

Hành động sống của con người thật là người thì không còn mang bản chất hung ác của loài cầm thú nữa, đó mới thật là hành động đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người. Còn ngược lại, làm khổ cho nhau là những hành động có bản chất của loài cầm thú, không có đạo đức. Con vật không có trí tuệ như con người, vì thế những hành động của loài vật thường xâu xé lẫn nhau vì miếng ăn, chỗ ở, vì ghen tương, ganh tỵ, thù hận, v.v... Con người thì không lẽ hành động như vậy được. Đã không sanh ra làm người thì thôi, mà đã sinh ra làm người thì phải sống cho đúng tư cách đạo đức làm con người, chứ đừng sống như con thú vật, chỉ biết có đấu tranh vì miếng ăn, vì dục vọng, thì còn nghĩa lý gì là con người?

Bởi vậy, làm người phải có những hành động thật là con người, cho xứng đáng là con người; đừng sống theo kiểu nửa người nửa thú vật để biến sự sống trên hành tinh này thành cảnh địa ngục, luôn luôn tạo ra muôn vàn sự khổ đau cho nhau.

Tất cả giới luật của Đức Phật là những pháp môn dạy cho chúng ta tu tập, rèn luyện những hành động đạo đức làm người cho xứng đáng làm những con người và còn tiến lên làm những bậc Thánh Hiền cho xứng đáng là những bậc Thánh Hiền. Chính vì vậy mà giới luật Phật giúp cho con người thoát kiếp làm loài thú vật.

Làm người, chúng ta phải hiểu rằng: một con vật thì phải có những hành động của một con vật; một con người thì phải có những hành động của một con người. Và hiểu biết như vậy mới gọi là người hiểu biết. Nếu không vậy mà gọi con người có sự hiểu biết thì không đúng, bởi vì:

Hiểu biết cái gì? Hiểu biết những hành động đạo đức không làm khổ mình, khổ người.

Ngược lại, có những người hiểu biết rất nhiều, có trình độ học thức rất cao, có bằng tiến sĩ, có sự thông hiểu Tam Tạng Kinh Điển mà vẫn thiếu đạo đức, thường mang tự ngã, xem mình là trên hết nên thường làm khổ mình khổ người, thường nói xấu người khác, đổ tội cho người khác khi mình làm sai, làm lỗi; nhất là rất hèn hạ khi làm lỗi mà không dám nhận lỗi.

Sống còn tham ăn, tham ngủ thì những người ấy chưa được gọi là những người hiểu biết, những người ấy vẫn là những người còn vô minh mang đầy bản chất của loài thú vật.

Những hành động thân, miệng, ý không làm khổ mình khổ người là những hành động đạo đức mang đầy tính nhân bản. Cho nên hành động đạo đức không thể giống như những hành động của một con thú; hành động của một con thú không thể gọi là hành động đạo đức của một con người được, vì hành động của một con thú thường làm khổ cho nhau, giết hại lẫn nhau chỉ vì một miếng ăn rất nhỏ mọn, hèn hạ, v.v...

Thế mà, trong đời sống hằng ngày, chúng ta chứng kiến biết bao nhiêu hành động của con người thiếu đạo đức tranh giành, chà đạp lên nhau và giày xéo lẫn nhau. Chỉ vì miếng cơm, manh áo và những vật chất tầm thường, đã khiến con người mất hết đạo đức và lương tri để trở thành những con thú mang hình người. Nhưng ngược lại, có những con thú vật lại có những hành động đạo đức không khác gì con người, đó là những con người còn mang lốt thú; nhưng cũng có những con người có những hành động không khác gì con thú, thiếu đạo đức, gian tham, xảo quyệt, lừa đảo, hung dữ, ganh tỵ, tật đố, sân hận, thù hận, ích kỷ, hẹp hòi, v.v... đó là con thú mang lốt người.

Một con vật tuy có bộ lông, nhưng lại sống hở hang, không kín đáo, bày da, bày thịt, gọi dâm gọi dục, không biết xấu hổ, nên gọi là con vật. Còn con người thì khác, biết mặc quần áo cho kín đáo thân, không bày da bày thịt, không khiêu gọi dâm dục, biết xấu hổ, biết anh em chị em, biết cha mẹ ông bà; những hành động như vậy là hành động đạo đức của con người, còn ngược lại là những hành động của loài thú vật.

Con người thoát ra bản chất loài thú vật là ở chỗ có những hành động đạo đức biết xấu hổ, biết giữ gìn kín đáo, biết luân thường đạo lý. Sự phân biệt khác nhau giữa con người và con thú là ở chỗ có những hành động đạo đức hay không đạo đức, biết xấu hổ hay không biết xấu hổ mà thôi. Không phải nhìn ở hình tướng bên ngoài của con người mà đánh giá trị họ được, mà hãy nhìn những hành động của họ theo tiêu chuẩn thiện ác là biết ngay người hay thú, Thánh Nhân hay loài ác quỷ.

Bởi vậy, những hành động đạo đức là những hành động thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú và ác quỷ. Nếu con người không có học đạo đức thì không biết đạo đức nên dễ có những hành động vô tình của mình không khác những hành động của một con thú vật hay là ác quỷ.

Có những người tuy có học đạo đức nhưng không thực hiện đạo đức, sống hành động theo dục vọng như một con thú vật. Những loại người này được xem là ác quỷ, chứ không phải loài cầm thú nữa.

Thời nay có những người phụ nữ ăn mặc hở hang, bày da bày thịt, khiêu dâm gợi dục giống như loài cầm thú. Nhất là gần đây người Đông Phương chịu ảnh hưởng của người Tây Phương về cách thức ăn mặc hở hang. Người Tây Phương sống theo vật chất dục vọng nên đạo đức không như người Đông Phương của chúng ta. Thấy lối sống và hành động của con người hiện giờ, biết là đạo đức của con người đang xuống dốc và đang trở về đời sống của loài thú vật.

Người ta lo sản xuất vật chất và thực phẩm để phục vụ đời sống con người rất đầy đủ và tiện nghi, nhưng người ta lại quên xây dựng một nền đạo đức nhân bản cho con người. Vì thế con người không thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú và ác quỷ mà còn trở lại bản chất sơ khai của loài cầm thú và ác quỷ hơn nữa, nên hành động hằng ngày của mọi người đối xử với nhau gần như không còn có chút xíu nào đạo đức cả. Ngoài mặt làm ra vẻ đạo đức, còn bên trong tâm của họ toàn là tâm của thú vật, và ác quỷ.

Lật lại những trang kinh giới luật mà Đức Phật đã dạy cách đây 2543 năm về đạo đức làm người, làm Thánh nhân, ta mới thấy những lời dạy này là một kho tàng đạo đức vô giá. Một bằng chứng cụ thể là mười ba năm đầu khi Đạo Phật xuất hiện trên hành tinh này, lúc ấy chúng tỳ kheo giữ gìn giới luật nghiêm túc, không hề vi phạm một lỗi nhỏ, rất xứng đáng là những bậc Thánh Tăng và Thánh Ni; còn bây giờ đối với hầu hết chúng ta xem những lời dạy này quá tầm thường, chẳng mấy ai quan tâm đến nó. Đáng trách nhất là tín đồ Phật Giáo, giới tu sĩ tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni, đã quên đi và còn có ý khinh rẽ những pháp bảo đạo đức này; họ xem thường pháp môn giới luật và chỉ quý trọng pháp môn thiền định. Nhưng thiền định có lợi ích gì cho bản thân họ và cho những người khác đâu. Bằng chứng như quý vị đã thấy rõ ràng có những người ngồi thiền hai ba tiếng đồng hồ hoặc một hai ngày mà chẳng có ích lợi gì cho mọi người và xã hội. Trong cuộc sống hằng ngày họ vi phạm giới luật; giới luật vi phạm tức là đạo đức không có; đạo đức không có thì mặt người mà lòng thú, họ có đủ mách khỏe lừa đảo, lường gạt người khác bằng những thủ đoạn gian xảo, bên ngoài phủ lớp áo đạo đức giả, khéo che khéo đậy với những danh từ Bồ Tát Đạo, hành Bồ Tát Hạnh để ngồi mát ăn bát vàng.

Giới luật Phật là những hành động đạo đức chọn thật của con người không làm khổ cho nhau, là thước đo để mọi người nhận xét biết được họ là con người hay là thú vật, họ là người tu thật hay là tu giả, họ là Thánh nhân hay là Ác quỷ. Vì thế, tu theo Đạo Phật không phải cầu thiền định, không phải cầu thần thông phép tắc hoặc cầu chết đi được sanh về Niết Bàn, Cực Lạc hoặc cầu danh, cầu lợi hoặc cầu cơm ăn, áo mặc hoặc cầu chùa to Phật lớn hoặc cầu làm chức Hòa Thượng, Thượng Tọa, Viện Trưởng, Viện Chủ, v.v... Chúng ta đến với Đạo Phật cũng không phải cầu kiến tánh thành Phật, Thánh, Tiên, Hiền Nhân, Quân Tử, v.v... Chúng ta đến với Đạo Phật chỉ cầu tu tập trau dồi sửa tâm tánh của mình để có những hành động đạo đức không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, để chúng ta thoát ra khỏi những hành động của loài cầm thú và ác quỷ.

Đến với Đạo Phật nếu được vậy, chúng ta đã mãn nguyện lắm rồi. Chúng ta không dám ước nguyện một điều gì ngoài tầm sức của mình. Không dám mơ tưởng những gì cao siêu huyền bí và cũng không dám mơ tưởng làm Bồ Tát độ hết chúng sanh, vì sức của chúng ta không

kham nổi việc độ hết chúng sanh, chỉ tùy duyên mà thôi, ai có duyên với mình thì độ, không duyên thì thôi; chúng ta chẳng dám ước vọng, vì ước vọng như Phật và Bồ Tát của Đại Thừa sẽ không thực hiện được, thiếu thực tế và còn mơ hồ, trừu tượng, khiến cho chúng sanh nghi ngờ, mất niềm tin với Đạo Phật.

Một trăm giới chúng học là những oai nghi tế hạnh đạo đức đầu tiên mà chúng ta cần phải học và sống cho đúng. Tuy nó đơn giản nhưng nó đem lại lợi ích rất lớn cho mình cho người thiết thực và cụ thể. Chúng ta cũng ước mong sao cho tất cả mọi người trên thế gian này đều được tu học đạo đức như chúng ta để hưởng được một mùa xuân vĩnh cửu.

Một trăm giới chúng học là một trăm hành động đạo đức dạy làm người để thoát ra khỏi bản chất loài thú vật, như trên tôi đã nói, chúng ta ước mong rằng tất cả những người có mặt trên hành tinh này đều có đủ duyên may gặp pháp bảo này để giúp mình sống trong cuộc đời mà không làm khổ mình khổ người thì đó là chơn hạnh phúc của kiếp làm người.

Tóm lại làm con người phải học đạo đức, nếu không học đạo đức thì không thể xứng đáng làm con người. Con người không học đạo đức lần lần sẽ nhiễm ác pháp và trở thành những con thú hung dữ, hơn thế nữa đó là loài ác quỷ. Cho nên dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng phải cố gắng học đạo đức làm người. Không nên xem thường đạo đức, vì đạo đức là thước đo xác định cho ta biết đó là con người, con thú vật hay là ác quỷ. Muốn thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú không gì hơn là phải thực hiện đạo đức nhân quả làm người, không nên làm khổ mình khổ người và luôn luôn còn phải biết thương yêu nhau, tha thứ cho nhau những lỗi lầm và còn biết đùm bọc lẫn nhau trong những lúc gặp hoạn nạn, tai ương, những lúc tối lửa tắt đèn, cùng những lúc trên đường tu hành gian nan khó khổ, để cùng nhau chia xẻ ngọt bùi, cay đắng, v.v...

Sau cùng xin các bậc cao minh hiểu sâu, đức rộng, thấy những gì còn sơ sót trong đây hãy góp thêm ý với chúng tôi để hoàn thành một tập sách dạy giới luật đạo đức làm người, làm Thánh nhân có giá trị hơn.

Thân ái chào quý vị.

Kính ghi,
Thích Thông Lạc.
TU VIỆN CHƠN NHƯ'
(Ngày 29-8-1999)

CHƯƠNG VII: THUYẾT PHÁP PHẢI ĐÚNG NƠI CHỖ

(Có 14 giới từ 59, 77, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 96, 97, 98, 99, 100)

Giới thứ năm mươi chín: Không nên vì người đi xe, kiệu mà nói pháp cho nghe, cần nên học.

Vị tỷ kheo, khi đi trên xe hoặc kiệu với những người khác, không được nói pháp cho họ nghe, vì nơi đó không phải chỗ nói pháp. Thế mà thời nay có nhiều người lợi dụng đi trên xe đồng người, do duyên nói chuyện phiếm rồi sẵn đó nói pháp để khoe khoang mình là người thông pháp Phật, pháp Thiền, mình là người hay, là người giỏi về Phật Pháp và về Thiền Định. Đó là tính chất thể hiện bản ngã.

Trên xe cộ, người ta đã chứng kiến một số cư sĩ và tu sĩ tranh luận Thiền, Giáo hơn thua bằng cách đem hết sở học về Thiền và Giáo lý của Phật ra tranh luận dữ dội. Bởi vậy, giới thứ năm mươi chín này Phật cấm không được vì người đang đi trên xe hoặc kiệu nói pháp, đó là nơi không đúng chỗ thuyết pháp, nơi không thanh tịnh.

Hành động thuyết pháp hoặc tranh luận trên xe là hành động thiếu đạo đức cung kính và tôn

trọng pháp bảo, đó là một hành động háo danh và nuôi dưỡng bản ngã. Người trí thấy người nói pháp trên xe cộ là biết ngay liền đó là những kẻ thiếu giáo dục đạo đức, những kẻ thông thái rởm, chỉ nhai lại bã mía hý luận của kẻ khác, là con chim học nói tiếng người. Phần đông số người này là những con mọt sách và chỉ đi nghe thuyết giảng của các nhà học giả rồi huênh hoang nói pháp Thiền, Giáo, làm trò cho thiên hạ nghe, xem mà chẳng có giá trị gì.

Mong rằng các vị tỳ kheo tăng cũng như các vị tỳ kheo ni phải giữ gìn tất cả những giới luật này cho nghiêm chỉnh để bảo vệ pháp bảo của Phật, mãi còn một giá trị quý báu và cao cả.

Nhờ có giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, quý thầy tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni mới có những hành động đạo đức xứng đáng là đệ tử của Đức Phật, xứng đáng làm gương sáng cho tín đồ soi và nương theo. Điều lợi ích nhất cho quý vị tăng, ni và cư sĩ đã giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì tâm của quý vị sẽ được thanh thản, an lạc và vô sự, tức là tâm quý vị ly dục ly ác pháp nên Đức Phật dạy: **Ta nói nghiêm trì giới luật, tức là ly dục ly ác pháp**; tâm ly dục ly ác pháp tức là tâm nhập Sơ Thiền, một loại thiền định đầu tiên của Đạo Phật trong Tứ Thánh Định.

Đạo đức làm một vị giảng sư thì phải biết tôn trọng và cung kính pháp bảo; đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo, không phải để pháp bảo trên bàn thờ lạy lễ hằng ngày mà là hành động cung kính và tôn trọng. Đừng cung kính và tôn trọng theo kiểu Thường Bất Khinh Bồ Tát trong kinh Pháp Hoa, đó là sự cung kính của các nhà Đại Thừa tưởng giải ra. Trong giới luật, Đức Phật dạy cung kính và tôn trọng rất cụ thể rõ ràng trong mỗi hành động nhân quả thiện ác, có dịp chúng tôi sẽ nói đến, còn hiện giờ ở giới luật này dạy cung kính và tôn trọng không phải cung kính và tôn trọng một cách ngu si như trong kinh Pháp Hoa đã dạy để cho mọi người lần lượt chà đạp mà chính đức hạnh cung kính và tôn trọng là nói pháp phải đúng nơi, đúng chỗ, đúng người; nói pháp không đúng nơi đúng chỗ, đúng người là thiếu lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo.

Người nói pháp không đúng nơi, đúng chỗ, đúng người khiến cho người khác nghe pháp khinh chê Phật pháp, thì người nói pháp phải bị tội đọa.

Vậy tăng ni hãy ghi nhớ lời nhắn nhủ này cố gắng giữ gìn oai nghi tể hạnh cho nghiêm chỉnh, không được thuyết pháp bừa bãi.

Giới thứ bảy mươi bảy: Không nên đem lời giảng nói của Phật vào chỗ đại tiểu tiện, cần nên học.

Lời giảng dạy của Phật là pháp bảo, nhờ có pháp bảo chúng ta mới biết được đường lối tu hành đi đến giải thoát, khiến cho cuộc đời không còn đau khổ nữa. Vì thế chúng ta phải tôn trọng và cung kính những lời dạy quý báu này, không nên đem những lời dạy quý báu vàng ngọc này vào những nơi đại tiểu tiện bất tịnh và những nơi hôi thúi, uế trước khác. Nếu chúng ta không cung kính, tôn trọng pháp bảo, đem những lời dạy này vào những nơi bất tịnh thì sẽ khiến cho chúng ta mất duyên với chánh pháp và từ đó chúng ta dễ bị lạc vào tà pháp của ngoại đạo, dù cho có công tu hành cũng chẳng cứu mình thoát khỏi kiếp sống trầm luân và đầy đau khổ. Tu để mà cho có tu, chứ thật sự chẳng ích lợi gì cho bản thân của mình và cho ai cả, đó là tu sĩ đời nay vì thiếu lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo nên chẳng gặp chánh pháp của Phật mà lại gặp tà pháp ngoại đạo rồi cứ ngỡ tưởng là pháp môn của Đức Phật. Hiện giờ hầu hết tu sĩ đều tu theo giáo pháp của Bà La Môn, nhưng lại nghĩ rằng mình tu theo giáo pháp chơn chánh của Phật.

Từ giới 60 đến giới 85 trong 100 giới chúng học trong các bộ luật của các Tổ viết soạn đều dùng danh từ Tháp Phật và tượng Phật, đó là một điều bịa đặt để chế thêm giới luật của các Tổ sau này, vô tình các Tổ đã để lộ sự thêm bớt của mình cho những người đời sau biết sự gian xảo đó.

Giới luật được đặt ra là do Phật chế, chứ không phải do các Tổ chế. Phật chưa tịch làm sao có tháp Phật và tượng Phật được? Đó là những giới luật của những người sau này chế ra.

Nếu Phật chế ra giới luật như vậy thì chứng tỏ Phật còn mang bản ngã danh lợi cá nhân của

mình rất lớn giống như vua chúa, thì làm sao được gọi là bậc giải thoát, bậc A La Hán. Trong các bộ luật ghi không ai được làm và đem những vật bất tịnh vào Tháp Phật, tượng Phật. Cấm như vậy không đúng tinh thần vô ngã của đạo Phật, trừ khi Phật tịch các Tổ chế giới cấm như vậy là đúng vì đó là lòng cung kính của các Tổ đối với Phật. Đây là điều cho thấy rõ giới luật Phật không còn mang tính chất Nguyên Thủy.

Bởi lẽ lòng tôn trọng và cung kính ấy phải để cho người khác tự tỏ lòng tôn kính, chứ lý đầu Phật lại chế giới luật bắt buộc mọi người tôn kính mình như vậy. Đó là cái sai của các Tổ khi soạn viết giới luật Phật với những giới giống như pháp luật của các vị đế vương. Các Tổ khi biên soạn giới luật Phật đã thêm bớt rất nhiều, nhưng giới luật là đạo đức của tu sĩ, nên nếu thêm mà hợp lý thì rất tốt đối với tu sĩ, còn thêm mà không hợp lý thì làm mất giá trị giới luật đạo đức của Phật là một điều tội lỗi rất lớn, nhất là bẻ vụn giới luật hoặc bỏ mất, khiến cho người sau không biết đâu mà tìm kiếm.

Giới này Phật dạy chúng ta phải tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo. Người có lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo thì mới có lòng cung kính và tôn trọng người khác.

Lòng cung kính và tôn trọng người khác là một đạo đức của con người đối xử với nhau. Loài vật không thể nào có sự cung kính và tôn trọng lẫn nhau như vậy được, chúng chỉ có lòng sợ hãi trước các con thú lớn, mạnh và hung ác.

Con người khác hơn loài vật là ở chỗ biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau; nếu con người không có lòng cung kính và tôn trọng lẫn nhau thì có khác nào là loài cầm thú, mạnh hiếp yếu, lớn hiếp nhỏ. Cho nên, trong giới luật Phật dạy chúng ta rất nhiều về đức cung kính và tôn trọng. Đức cung kính và tôn trọng pháp bảo tức là dạy chúng ta biết cung kính và tôn trọng người khác như trên đã dạy. Cung kính và tôn trọng người khác tức là cung kính và tôn trọng mình.

Tại sao cung kính và tôn trọng pháp bảo lại là cung kính và tôn trọng người khác; tôn trọng và cung kính người khác lại là cung kính và tôn trọng mình?

Đạo đức của Đạo Phật dạy chúng ta không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Nếu không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh thì chúng ta phải có lòng cung kính và tôn trọng sự sống lẫn nhau. Nếu có lòng cung kính và tôn trọng sự sống lẫn nhau thì không ai làm khổ ai, tức là mọi người đã sống trong đạo đức của Đạo Phật. Có sống trong đạo đức của Đạo Phật thì mới thấy cuộc sống của con người trên hành tinh này là cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc.

Chỉ vì chúng ta không có lòng cung kính và tôn trọng lẫn nhau nên đã tự làm khổ cho nhau; đôi khi vì tranh chấp những việc chẳng ra gì lại còn giết hại nhau mà chẳng chút lòng thương xót. Đối với những loài vật khác, chúng ta thường xem chúng là những thực phẩm của chúng ta nên rất thản nhiên chúng ta giết hại và ăn thịt chúng, ăn với sự ưa thích, không có lòng đau thương xót xa trước sự kêu la, gào thét trong đau khổ và sự sống chết của chúng. Đó là bản năng hung ác của loài thú vật còn tồn đọng trong người của chúng ta chưa bỏ được. Chúng ta chỉ còn biết ăn ngon miệng, ăn cho mập cho béo, để rồi thọ lấy những bệnh tật khổ đau bất tận.

Nhờ có pháp bảo dạy chúng ta vừa biết cung kính và tôn trọng pháp bảo lại cũng vừa biết cung kính và tôn trọng người khác. Có đức cung kính và tôn trọng người khác thì mới không làm khổ mình, khổ người, khổ chúng sanh như trên đã dạy; không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh thì tâm hồn chúng ta mới thanh thản, an lạc và giải thoát; tâm hồn có thanh thản, an lạc và giải thoát thì tâm mới vô lậu như kinh Phật đã dạy.

Cho nên giới luật Phật dạy chúng ta giải thoát vô lậu, gọi là giới vô lậu. Giới vô lậu tức là giới luật dạy chúng ta đạo đức làm người; có đạo đức làm người mới vượt thoát khỏi bản chất của loài cầm thú, thì lúc bấy giờ tâm hồn chúng ta mới bất động trước các pháp và trước các cảm thọ. Đó là Bất động tâm định, mục đích tu tập của Đạo Phật, một loại thiền định chỉ Đạo Phật mới có mà thôi.

Con người chỉ cần vượt thoát ra khỏi bản chất hung ác, gian xảo, lừa đảo của loài cầm thú

thì thế gian này sẽ là cảnh Thiên Đàng. Muốn được vậy chúng ta cần phải học đạo đức nhân quả, có học đạo đức nhân quả mới có những hành động không làm khổ mình khổ người, không giết hại và không ăn thịt chúng sanh.

Muốn tách lìa bản chất cảm thú trong chúng ta thì chúng ta hãy cố gắng học tập và thường hằng trau dồi đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người. Để thực hiện điều này thì trước tiên chúng ta phải thọ Tam Quy, Ngũ giới tức là tu học giới luật Phật, vì trong giới luật, Phật dạy chúng ta toàn là những hành động đạo đức giải thoát cho mình, cho người, luôn sống trong thiện pháp và xa lìa các ác pháp.

Biết cung kính, biết tôn trọng người khác là một đức hạnh diệt ngã xả tâm, ly dục ly ác pháp rất hữu hiệu và tuyệt vời, tạo cho chúng ta có một tâm hồn cao thượng. Đức cung kính và tôn trọng cũng là một trong muôn ngàn hành động đức hạnh cao quý của Đạo Phật mà chúng ta cần phải bắt đầu học ngay từ bây giờ, để kịp thời cứu mình thoát khỏi cảnh trầm luân đau khổ của kiếp làm người và cũng có thể chấm dứt luân hồi, sanh tử trong kiếp sau.

Giới thứ tám mươi sáu: Không nên nói pháp cho người ngồi mà mình đứng, cần nên học, trừ khi người nghe pháp đang bệnh.

Đây là giới dạy người thuyết pháp (Pháp sư) phải cung kính và tôn trọng pháp bảo, tức là khi thuyết pháp cho người khác nghe, người nói pháp phải biết địa vị của mình đang ở vị trí nào, và vị trí đó có đúng để nói pháp hay không?

Nếu đúng chỗ thì nói pháp, không đúng chỗ thì thôi, không được vì danh, vì lợi mà đem pháp bảo của Phật biến trở thành một món hàng buôn bán và trao đổi sự sống với nhau, nếu không hiểu rõ như thế thì những người đó không đúng là pháp sư. Người thuyết pháp đứng đầu nói pháp đó là người không có đức cung kính và tôn trọng pháp bảo; người không có đức cung kính và tôn trọng pháp bảo là người không biết tôn trọng và cung kính người khác; người không biết cung kính tôn trọng người khác là người không cung kính tôn trọng mình; mình đã không cung kính tôn trọng mình thì còn ai là người cung kính tôn trọng mình được?

Ở đây Đức Phật dạy người làm thầy thuyết pháp cho người khác nghe, trước tiên mình phải tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo. Phải tỏ lòng cung kính pháp bảo như thế nào?

Quý Phật tử có bao giờ đi nghe một buổi thuyết trình về đề tài khoa học, văn học, sử học, mỹ thuật, âm nhạc, hội họa, kiến trúc, v.v... chưa? Trong các buổi này, người thuyết trình đứng trên bục thuyết trình, còn tất cả mọi người nghe đều ngồi. Đối với những đề tài khoa học, văn học, sử học, âm nhạc, mỹ thuật, hội họa, kiến trúc, v.v... thì người thuyết trình đứng và người nghe ngồi là đúng. Tại sao vậy?

Vì những đề tài thuyết trình ở trên không phải là những đề tài thuyết trình về đạo đức. Nếu thuyết trình về đạo đức mà thuyết trình viên đứng là không đúng tư cách đạo đức, vì trong đạo đức người nghe phải có lòng cung kính và tôn trọng lời dạy đạo đức và người nói về đạo đức. Vì thế, người dạy đạo đức phải ngồi trên ghế cao khi thuyết trình về đạo đức, còn người nghe thì phải ngồi ghế thấp hơn. Đó là đúng tư cách đạo đức cung kính và tôn trọng lẫn nhau trong nền đạo đức nhân bản của Đạo Phật.

Quý Phật tử còn nhớ trong lớp học không? Ông thầy giáo đứng trước bảng đen giảng bài cho học sinh, còn tất cả học sinh đều ngồi lắng nghe. Nếu đứng mà dạy về đạo đức như ông thầy giáo thì không đúng tư cách dạy đạo đức, vì hành động đứng giảng về đạo đức là không đúng tư cách đạo đức, thì còn dạy đạo đức cho ai được? Đám học trò ngồi nghe đạo đức trong khi thầy mình đứng giảng đạo đức thì cũng không đúng tư cách người học trò học đạo đức. Nếu dạy đạo đức mà như vậy thì cả thầy lẫn học trò chẳng có đạo đức gì cả. Cho nên hiện giờ trong các trường học từ Sơ cấp đến Đại học mặc dù có dạy đạo đức, nhưng việc dạy đạo đức đó chỉ là hình thức cho có đạo đức mà thôi, chứ thật ra không phải dạy học đạo đức để sống đúng đạo đức làm người. Còn thầy dạy tất cả những môn học khác như toán, văn, sử, địa, lý, hóa, v.v... thì đứng dạy như vậy rất đúng.

Trong giới luật, Phật đã dạy đạo đức rất rõ ràng: **Không nên nói pháp cho người ngồi nghe mà người thuyết pháp lại đứng.** Giảng sư giảng sư đứng thuyết pháp về đạo đức cho người khác nghe là giảng sư thiếu giáo dục đức hạnh về đức cung kính và tôn trọng pháp bảo. Nếu giảng sư không có đức cung kính và tôn trọng pháp bảo thì dạy người nghe pháp về đạo đức cũng sẽ không có đức hạnh cung kính và tôn trọng, vì thầy sống như thế nào thì trò cũng như thế này.

Cho nên người giảng pháp đứng và người nghe pháp lại ngồi và ung dung ngồi nghe pháp thì cả hai thầy trò đều hành động thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng giống nhau. Do đó suy ra chúng ta biết đức hạnh về sự cung kính và tôn trọng có hai phương diện hành động cao đẹp nhất của con người là đức hạnh tôn trọng và cung kính lời dạy của Đức Phật và vị thầy dạy đạo đức.

Người giảng sư đứng thuyết pháp cho mọi người khác ngồi nghe, đó là người giảng sư thiếu đạo đức và vô minh, không biết hành động đứng thuyết pháp sẽ mang đến tai hại vô đạo đức cho người nghe pháp như thế nào.

Khi một người dạy đạo đức mà không đúng tư cách đạo đức làm thầy thì có năm điều khiến cho người học đạo đức không áp dụng đạo đức vào cuộc sống, lại trở thành người vô đạo đức:

Khiến họ thiếu đức hạnh tôn trọng và cung kính pháp bảo.
 Khiến họ mất duyên với chánh Phật Pháp.
 Khiến họ thiếu lòng cung kính và tôn trọng bậc thầy dạy đạo đức cho mình.
 Khiến họ thiếu lòng cung kính và tôn trọng mọi người.
 Khiến họ thiếu lòng cung kính và tôn trọng mình.

Nếu những người nào ý có chức tước, quyền thế, giàu sang, bắt buộc giảng sư đứng thuyết pháp còn mình ngồi nghe pháp, những kẻ ý quyền thế thiếu giáo dục đạo đức cung kính và tôn trọng như vậy thì người giảng sư cần phải cho họ một bài học về đạo đức, đừng vì quyền thế giàu sang của họ mà sợ hãi rồi phá đạo đức và bán rẻ giáo pháp của Phật. Đối với những hạng người này mà thuyết giảng cho họ nghe thì không xứng đáng là giảng sư, chỉ là một người hèn nhác trước thế lực và tiền bạc. Thà người giảng sư chịu chết trước uy quyền thế lực của kẻ thiếu đạo đức, chứ nhất định không bán rẻ đạo đức Phật pháp, không bán rẻ lương tâm của mình mà phải giữ cao khí tiết đức hạnh cung kính và tôn trọng của người đệ tử Phật.

Nếu giảng sư vì pháp, vì chúng tăng đi đến nhà vua, chủ đất (đại thí chủ) để giảng pháp, nhưng nhà vua hoặc chủ đất bắt buộc giảng sư đứng thuyết còn mình thì ngồi nghe như thầy giáo giảng bài cho học trò thì giảng sư thà chết trước thế lực uy quyền của họ hoặc dời chúng tăng đi chỗ khác, chứ không thuyết pháp cho những kẻ quá khinh mạn pháp bảo của Phật như vậy. Có được như vậy là giảng sư đã cho họ một bài học đạo đức giá trị. Giảng sư như vậy mới chính là đệ tử của Đức Phật.

Những kẻ buộc giảng sư đứng thuyết còn mình thì ngồi nghe là những kẻ thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng, còn nếu giảng sư vì danh, vì lợi, thì đừng bịt mắt tin đồ bằng những lập luận lừa đảo "Vì chúng tăng, vì Phật pháp mà phải đứng thuyết pháp cho những người này ngồi nghe". Giảng sư như vậy thì không đúng là giảng sư dạy đạo đức. Những giảng sư này vì nhà giàu, vì vua chúa nói pháp không đúng nơi, đúng chỗ là những người buôn Phật bán pháp, chứ không phải là đệ tử của Đức Phật, họ là những kẻ không xứng đáng đem pháp bảo của Phật hoằng hóa chúng sanh. Đó là những giảng sư hèn hạ tồi tệ, không xứng đáng làm thầy Trời, Người và cũng không xứng đáng làm gương đạo đức cho hàng tín đồ Phật Giáo soi. Họ là những con sâu làm rầu nồi canh, là những con bọ chết trong lòng sư tử, là những tên lừa đảo có sách vở.

Giới thứ tám mươi bảy: Không nên nói pháp cho người nằm mình ngồi, cần nên học, trừ khi người nghe pháp bị bệnh.

Người giảng sư, khi bước lên pháp tọa, phải quan sát tất cả mọi người đang ngồi nghe pháp, nếu thấy có người nằm nghe pháp thì nhất định giảng sư không thuyết pháp, dù có hàng trăm ngàn người ngồi nghe mà chỉ có một người nằm thì giảng sư cũng chẳng thuyết pháp.

Tại sao vậy ?

Ở nơi giảng pháp, nhất là pháp dạy đạo đức của Đức Phật thì đừng bảo rằng: Thiếu số phải từng đa số. Không lẽ vì một người mà ta bỏ bao nhiêu người đang ngồi chờ đợi để nghe pháp hay sao?

Ở đây là nơi dạy đạo đức, chứ không phải nơi bầu cử, nên không thể nói thiếu số và đa số mà chỉ thẳng vào đạo đức của con người để giáo dục mọi người cho có đạo đức. Nếu vì số đông ta thuyết giảng pháp đạo đức cho mọi người nghe thì mọi người sẽ bắt chước số ít kia mà trở thành những con người thiếu đạo đức.

Đức cung kính và tôn trọng pháp bảo là một đức hạnh rất cần thiết cho cuộc sống của con người, vì có cung kính và tôn trọng pháp bảo chúng ta mới học được đạo đức làm người từ trong pháp bảo ấy dạy. Từ đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo chúng ta mới học được đức hạnh cung kính và tôn trọng mọi người khác; có cung kính và tôn trọng mọi người khác chính là ta đã cung kính và tôn trọng ta. Có cung kính và tôn trọng người khác tức là không làm khổ người khác; có cung kính và tôn trọng mình tức là không làm khổ mình, như trên đã dạy.

Người sanh ra ở đời mà không làm khổ mình khổ người là người có hạnh phúc nhất trần gian. Muốn được vậy thì mọi người phải học và tu tập đầy đủ đức hạnh cung kính và tôn trọng mình và người khác.

Bởi, người không có đức hạnh cung kính tôn trọng pháp bảo của Đức Phật, tức là không có lòng cung kính và tôn trọng luật nhân quả, thường hay làm khổ mình khổ người; thường hay làm khổ mình khổ người là người không có lòng cung kính và tôn trọng mình và người khác, người ấy cũng giống như một loài cầm thú thông minh mà thôi.

Những hành động nằm nghe pháp là những hành động của người vô giáo dục đạo đức, thường sống trong bản ngã tự tôn tự đại, cứ nghĩ rằng mình là trên hết. Người thuyết pháp vô tình mà thuyết pháp cho người nằm nghe pháp là giảng sư thiếu đạo đức, là giảng sư của ngoại đạo.

Pháp Phật là một pháp môn dạy đạo đức làm người, từ sơ thiện, trung thiện và hậu thiện. Làm người mà không làm khổ mình khổ người là người có một đạo đức tuyệt vời. Một đạo đức giúp cho con người vượt ra khỏi bản chất của loài cầm thú, không còn hung dữ và gian ác nữa; một đạo đức giúp cho con người vượt thoát mọi sự khổ đau của kiếp làm người và còn chấm dứt được sự tái sanh luân hồi; một đạo đức dạy cho con người làm những bậc Thánh nhân.

Một đạo đức vô cùng cao quý như vậy thế mà không tôn trọng và cung kính thì làm sao có lợi ích cho đời sống của mình. Có cung kính và có tôn trọng pháp bảo thì mới có áp dụng vào đời sống hằng ngày của mình, ngăn chặn và diệt được ác pháp trong tâm, nhờ thế cuộc sống mới thanh thản, an vui và hạnh phúc.

Giảng sư mà thiếu tư cách cung kính và tôn trọng pháp bảo là những giảng sư vì danh vì lợi, dù cho giảng sư đó có thông suốt Tam Tạng Thánh Điển cũng vẫn là người buôn Phật bán pháp mà thôi.

Người không có đạo đức mà giảng kinh sách Phật là phản lại đạo đức của Đạo Phật, vì hành vi của người ấy không có đạo đức khiến cho người khác nghe Phật Pháp cũng không có đạo đức. Đạo đức tôn trọng và cung kính mà mọi người không áp dụng vào đời sống của mình được thì chẳng những tự chuốc lấy sự khổ đau cho mình mà lại còn làm cho người khác khổ đau nữa.

Biết cung kính và biết tôn trọng mọi người thì mọi người mới cung kính và tôn trọng mình.

Hành động đạo đức cung kính và tôn trọng như vậy mới gọi là con người có đạo đức, nếu không có hành động đạo đức như vậy thì con người chỉ chuốc lấy một đời sống đau khổ, sầu muộn mà thôi.

Tóm lại, người nghe pháp và người thuyết pháp phải có lòng cung kính và tôn trọng, không phải chỉ riêng có pháp bảo mà còn phải cung kính và tôn trọng lẫn nhau. Như thế mới có thể thể hiện được giới đức, giới hạnh của Đạo Phật.

Giới thứ tám mươi tám: Không nên thuyết pháp cho người ngồi giữa, người thuyết pháp ngồi một bên, cần nên học.

Pháp tòa là một cái ghế cao đặt ngay giữa pháp hội, phi tòa là một cái ghế nhỏ hơn để một bên. Pháp tòa là chỗ dành cho pháp sư ngồi để thuyết pháp, phi tòa là chỗ ngồi của người nghe pháp.

Giới này Đức Phật dạy người nghe pháp cũng như người thuyết pháp phải biết tôn trọng và cung kính không những pháp bảo mà còn phải cung kính và tôn trọng lẫn nhau cũng giống như giới trên đã dạy.

Ngồi giữa tòa nghe pháp để người thuyết pháp ngồi một bên là người vô lễ, vô đạo đức, không cung kính tôn trọng pháp bảo và pháp sư, xem lời Phật dạy như lời nói vu vơ thường tình, xem giảng sư như đào kép hát cải lương.

Vua quan hoặc nhà giàu mời giảng sư về nhà thuyết pháp, ý mình quyền tước, giàu sang đặt pháp tọa thấp hơn chỗ mình ngồi. Do đó khi giảng sư đến nhà nên lưu ý, nhìn thấy pháp tọa không trang nghiêm, đặt nơi không xứng đáng, thì không nên thuyết pháp, xin phép lui về.

Những người đến với Phật pháp mà còn có những hành động ngỗ mạn, tự kiêu, tự đắc, tự cho mình hay giỏi, tự cho mình giàu sang phú quý, có quyền, có tước, có địa vị là hơn hết, họ nghĩ rằng chỉ có tiền là trên hết muốn gì cũng được, nhưng đối với người có đạo đức thì họ sẽ thất vọng, tiền bạc và quyền tước không thể mua được những người có đạo đức.

Thời nay cũng như ngày xưa, kẻ giàu sang thường được ưu tiên nghe pháp và kinh sách lại được đọc đầy đủ. Ngược lại người nghèo khó, muốn nghe pháp cũng phải khó khăn mới được nghe và kinh sách cũng không được đọc đầy đủ lắm.

Tóm lại ở đời, trong cuộc sống hằng ngày, có phước báo hay không phước báo là do ở những hành động nhân quả thiện hay ác. Nếu sanh ra làm người có đầy đủ phước báo thì hãy cố gắng làm thiện hơn nữa để tạo phước báo thêm, trong việc làm thiện tạo phước báo thêm thì đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo cũng như đức hạnh cung kính và tôn trọng mọi người là một việc làm thiện phước báo rất lớn. Phước báo đó là phước báo vô lậu, không thể lấy phước báo hữu lậu so sánh được.

Biết cung kính và tôn trọng pháp bảo tức là phải biết cung kính và tôn trọng mọi người; biết cung kính và tôn trọng mọi người là biết diệt ngã xả tâm; biết diệt ngã xả tâm, là biết ly dục ly ác pháp; biết ly dục ly ác pháp là biết giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự; biết giữ tâm thanh thản, an lạc và vô sự là biết sống có đầy đủ đạo đức không làm khổ mình khổ người.

Từ đức hạnh biết tôn trọng và cung kính dẫn tâm đến giải thoát hoàn toàn. Như vậy, một trăm giới luật chúng học mà Đức Phật đã dạy chúng ta, đức hạnh cung kính và tôn trọng thật là hữu ích cho chúng ta rất nhiều; từ đạo đức làm người đưa đến bước đường nhập thiền định Ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền. Những giới luật này còn giúp chúng ta sống đúng phạm hạnh, đạo đức nhân quả và đạo hạnh của người tu sĩ Phật Giáo (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni), hưởng phước vô lậu và quả giải thoát hoàn toàn.

Bởi, đức hạnh cung kính và tôn trọng rất cần thiết cho những người tu theo đạo giải thoát, nếu người tu theo đạo giải thoát mà không tu tập trau dồi hành động thân khẩu ý toàn thiện thì không thể nào thực hiện được đạo giải thoát. Muốn được toàn thiện thì đức hạnh cung

kính và tôn trọng không thể thiếu được, cho nên giới luật của Đức Phật thường nhắc đi nhắc lại mãi về đức hạnh cung kính và tôn trọng này.

Giới thứ tám mươi chín: Không nên thuyết pháp cho người nghe pháp ngồi tòa cao, mà người thuyết pháp ngồi tòa thấp, cần nên học.

Đây cũng là một giới luật chỉ dạy đức hạnh cung kính và tôn trọng, nếu người không biết cung kính và tôn trọng còn mang tánh chất kiêu căng, tự cao, tự đại, thì chúng ta có thuyết pháp cho họ nghe cũng chẳng ích lợi gì cho họ, họ nghe pháp như nghe ca hát mà thôi.

Pháp sư không có lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo mới đem pháp bảo của Phật giảng cho những người này nghe, làm như vậy thì chẳng ích lợi gì cho cả hai, bởi vì, người thuyết pháp và người nghe pháp đều là những người không có đạo đức biết cung kính và tôn trọng. Người nghe và người thuyết pháp như vậy thì cả hai đều phạm tội bất kính pháp.

Đức cung kính và tôn trọng rất cần thiết cho con người sống chung nhau trong một xã hội, một đất nước, một hành tinh. Vì có cung kính và tôn trọng người khác thì ít khi làm khổ người, mà không làm khổ người tức là không làm khổ mình; không làm khổ mình tức là cung kính và tôn trọng mình; cung kính và tôn trọng mình tức là cung kính và tôn trọng người khác. Có cung kính và tôn trọng người khác tức là thương yêu mình; có thương yêu mình thì không làm khổ mình; không làm khổ mình tức là không làm khổ người; không làm khổ người tức là thương người. Thương người không có nghĩa là đem của cải tài sản cho người (bố thí), bố thí chưa hẳn là thương người mà còn làm cho người khác nghèo khổ hơn. Cho nên chỉ có lòng chân thật cung kính và tôn trọng người thì mới thương người thật sự, bằng ngược lại chỉ là thương người ngoài đầu môi chót lưỡi mà thôi.

Ở đời, người ta đã lầm tưởng rằng mình thương mình, nhưng sự thật mọi người chính họ, họ cũng không thương họ chút nào cả, chính vì vậy họ cũng chẳng biết cung kính và tôn trọng họ, nên dễ có xảy ra một việc gì, chuyện không ra gì, họ cũng đã tự làm khổ họ. Cho nên họ đã không thương họ thì làm sao họ thương ai được.

Trong thời Đức Phật còn tại thế, có một nhà vua nói với hoàng hậu: "Trẫm yêu thương khanh nhất, hơn là trẫm yêu thương trẫm". Bà hoàng hậu trả lời: "Bệ hạ nói không thật, nếu bệ hạ yêu thương thần thiếp sao bệ hạ lại muốn giết thần thiếp khi thần thiếp lấy một ông quan khác?"

Bởi, giáo pháp của Đức Phật dạy chúng ta cung kính và tôn trọng lẫn nhau là để không làm khổ mình khổ người, tức là biết thương mình thương người; biết thương mình thương người là chúng ta đã xây dựng một xã hội an vui hạnh phúc cho nhau, biến cảnh thế gian thành Thiên Đàng, Cực Lạc.

Muốn nghe pháp dạy đạo đức làm người của Đức Phật mà ngồi trên ghế cao hơn người thuyết pháp, còn ngược lại người thuyết pháp thì lại ngồi ghế thấp hơn, như vậy có phải là cung kính và tôn trọng giảng sư và pháp bảo không?

Nếu không cung kính và tôn trọng pháp bảo thì đừng mời giảng sư và cũng đừng nên nghe pháp vì có nghe pháp cũng chẳng ích lợi gì cho mình.

Pháp bảo của Đức Phật là một pháp môn dạy đạo đức nhắm vào diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, đập phá tất cả những người còn mang tánh tự cao tự đại của loài thú vật và ác quỷ. Cho nên đối với những người còn mang bản chất hiu hiu tự đắc thì không nên nghe pháp của Phật. Những người còn mang bản chất tự cao, tự đại là những người đang thiếu giáo dục đạo đức cung kính và tôn trọng đối với mình và người khác.

Thiếu đức cung kính và tôn trọng lẫn nhau thì người đó dù có sang trọng như Thạch Sùng, quyền uy như vua chúa, mọi người cũng vẫn không kính trọng. Chính bản ngã tự tôn tự đại đã làm mất đạo đức làm người của họ thì dù họ giàu sang và quyền uy đến đâu họ cũng chỉ là kẻ thiếu đạo đức, mà chính sự thiếu giáo dục đạo đức đó, nên họ là những người chịu khổ

đau nhiều nhất trong cuộc sống hiện tại và mai sau.

Con người có thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú là nhờ có đạo đức, nếu không có đạo đức thì con người chỉ là một con thú vật thông minh, gian ác và hung dữ mà thôi.

Giới luật của Phật dạy chúng ta cung kính và tôn trọng pháp bảo. Trong pháp bảo Phật dạy chúng ta sống không làm khổ mình khổ người và khổ chúng sanh tức là dạy chúng ta biết cung kính tôn trọng lẫn nhau, nhờ có cung kính tôn trọng lẫn nhau thì cuộc sống mới an vui hạnh phúc và tâm hồn của mọi người mới thanh thản an lạc, giải thoát, như trên đã dạy.

Người thuyết pháp là bậc thầy mà ngồi ghế thấp, còn người nghe pháp là học trò mà ngồi ghế cao, thì thử hỏi còn gì là đạo đức tôn ti trật tự cung kính tôn trọng lẫn nhau. Giới luật đạo đức không cho phép con người sống không có tôn ti trật tự, chỉ có những người vô đạo đức mới sống như vậy.

Giới luật Phật dạy **"Cấm không được thuyết pháp cho người nghe pháp ngồi ghế cao."**

Lời dạy tuy đơn giản, nhưng ngầm chứa một hành động đạo đức cao vời vợi, tuyệt vời Cung kính và tôn trọng.

Trên đời, nếu chúng ta biết cung kính và tôn trọng tất cả mọi người không phân biệt giai cấp sang, hèn, có học hay vô học, có uy quyền hay không uy quyền thì thế gian này là cảnh Thiên Đàng. Chỉ vì tất cả mọi người không biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau nên cảnh thế gian này là Địa Ngục.

Chỉ khi nào con người có tâm tha thiết tìm cầu sự giải thoát, người ấy phải biết hạ mình sát đất với lòng chân thành cầu xin pháp bảo đạo đức làm người không làm khổ mình khổ người thì lúc bấy giờ chúng ta mới giảng nói pháp đạo đức giải thoát cho người này nghe. Người có tâm tha thiết như vậy thì liền khi nghe pháp xong được pháp nhãn thanh tịnh, còn những người tỏ thái độ ngạo mạn, thiếu đạo đức thì chẳng bao giờ được nghe chánh pháp của Phật, hầu hết đều nghe tà pháp, dù có nghe đúng chánh pháp nhưng họ lại hiểu sai lệch biến chánh pháp thành tà pháp. Đó là trường hợp hiện giờ mọi người (tín đồ Phật giáo) đang đắm lại lối mòn này, lối mòn của Đại Thừa Giáo.

Thường giảng sư tà pháp dụng đầu thuyết giảng đó không đúng nơi, không đúng chỗ và không đúng đối tượng, họ chỉ vì danh và lợi mà thôi, cho nên họ thuyết rất nhiều, mà chỉ mua vui giải trí cho thiên hạ, chứ tu hành chẳng đi đến đâu cả.

Phật pháp là giáo pháp cứu người ra biển khổ, người giảng sư phải có đầy đủ đức cung kính và tôn trọng thì mới xứng đáng là người giảng pháp của Phật Giáo. Nếu không như vậy, thì họ đã chôn vùi lời dạy quý báu của Đức Phật và muôn kiếp nghìn đời khó mà tìm ra lời dạy ấy. Bằng chứng ngày nay, kinh sách thì quá nhiều mà thứ kinh sách thật của Phật thì tìm rất khó, dù có cố công tìm nhưng cũng chẳng biết bài kinh nào của Phật thật và bài kinh nào giả mạo, bởi lẽ kinh sách do người đời sau soạn viết ra quá nhiều mà mạo nhận là Phật thuyết, nên con đường tu hành của Đạo Phật đã mất dấu, người đời sau khó mà tìm ra manh mối được.

Giới thứ chín mươi: Không nên thuyết pháp cho người đi trước ta đi sau, cần nên học.

Pháp bảo của Phật là pháp môn giúp con người trau dồi thân tâm toàn thiện để thoát vòng tục lụy đầy khổ đau và mãi mãi luân hồi trong sáu nẻo vô cùng, vô tận.

Để trở thành những con người có đạo đức thoát khỏi bản năng loài cầm thú và tiến dần lên để trở thành những bậc Thánh Hiền, vì thế khi đi ngoài đường không được nói pháp, nhất là người nghe pháp lại đi trước, còn người nói pháp lại đi sau. Bằng ngược lại thì đó là hành động mà người nghe pháp và người nói pháp đều thiếu đức cung kính và tôn trọng pháp bảo của Đức Phật.

Phật cấm các vị tỳ kheo khi đi ngoài đường còn không được nói chuyện phiếm, huống là nói

pháp. Giới thứ chín mươi này đức Phật lại cấm nói pháp cho người đi trước nghe. Giới này có hai nghĩa:

- 1- Trên đường đi không phải nơi nói pháp, thì không được phép nói.
- 2- Đi sau người không được nói pháp, cho người đi trước nghe.

Hành động đang đi trên đường mà nói pháp là hành động thiếu giáo dục đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo; người nghe pháp mà nghe pháp không đúng chỗ cũng là người thiếu đạo đức. Giới luật Phật cấm nói chuyện khi đi đường hoặc đi vào làng, nhưng người ta tự nghĩ rằng theo giới luật này Phật chỉ có cấm nói chuyện phiếm, còn nói pháp thì Phật không cấm, nên mới có trường hợp xảy ra nói pháp ngoài đường. Nhưng đến giới thứ chín mươi này thì rõ ràng Phật cấm nói pháp ngoài đường và nhất là nói pháp cho người nghe đi trước còn người nói pháp đi sau.

Hành động đạo đức vi tế nhỏ nhặt này nếu chúng ta không chịu khó học tập để hiểu biết thì dễ bị sai phạm, và khi đã sai phạm thì tự mình đã phá oai nghi tế hạnh đạo đức của mình. Nếu người tu sĩ (tăng và ni) không có đạo đức thì không thể làm gương cho ai hết mà còn làm cho người ta phỉ báng Phật Pháp, khinh chê Đạo Phật.

Đức Phật biết rất rõ tâm lý con người, một khi đã kiến chấp pháp nào vừa ý ưng bụng thì đừng đâu đem ra giảng nói đó, thuyết giảng một cách bừa bãi, không đúng nơi, đúng chỗ, đúng người, nói bằng ưa thích, nói đến khan cả cổ họng mà vẫn còn thích nói. Đó là những người đã bị ma pháp tướng ám ảnh.

Trong thất kiết sử có kiến kiết sử, kiến kiết sử là một sự hiểu biết chuyên đề cố chấp, chuyên đề đó trở thành một sở trường hiểu biết của họ, nên bị kiến kiết sử đó sai khiến thích nói, gặp ai cũng nói về chuyên đề đó. Phần đông những kẻ này lạc vào thiền tưởng.

Thiền Đông Độ và kinh sách Đại Thừa đã dạy người ta tu tập những kiến kiết sử này, do đó ai đã am tường nó thì rất thích tranh luận Thiền Giáo, khiến cho người tu sĩ mất hết oai nghi tế hạnh đạo đức, thường tranh luận hơn thua, nói xấu người khác.

Giới chín mươi mốt: Không được nói pháp khi đi kinh hành, nhất là người nghe pháp đi chỗ cao, người thuyết pháp lại đi chỗ thấp, cần nên học.

Đi kinh hành nói chuyện với nhau thì không đúng cách đi kinh hành, vì đi kinh hành phải trụ tâm nơi bước đi. Đi kinh hành nói pháp, luận pháp thì tâm trí ở đâu tập trung nơi bước đi cho được. Hành động tu hành như vậy là tu sai, không đúng pháp đi kinh hành.

Đi kinh hành là tập trung ý tứ vào thân hành niệm, có đâu khởi niệm nói chuyện được, nếu đi kinh hành khởi niệm nói chuyện tức là đi kinh hành sai pháp (không đúng pháp đi kinh hành).

Giới này chúng ta phải hiểu ý nghĩa của Phật dạy, khi đang tu hành thì không được hỏi và nói pháp, nhất là trong lúc đang tu tập đi kinh hành, cũng như trong thời gian tu tập các pháp môn khác cũng không được nói chuyện, cho nên pháp độc cư của Phật dạy là bí quyết thành công trong việc tu hành thiền định.

Gần đây tôi đem pháp môn độc cư này dạy cho mọi người tu tập nhưng chẳng mấy ai tin tưởng nên mọi người đều phá pháp môn này, vì vậy cuối cùng chẳng có người nào nhập được Bốn Thánh Định.

Nếu không thực hiện pháp độc cư thì Sơ Thiền là một loại thiền đầu tiên của Đạo Phật cũng không nhập được huống là nói đến nhập Bốn Thánh Định của Phật. Vậy mà thường có nhiều người tự khoe mình đã nhập Sơ Thiền, nhưng họ nghĩ như thế nào là nhập Sơ Thiền khi mà họ còn ăn uống phi thời, còn thích chùa to Phật lớn, và còn thích sống trong một ngôi nhà sang đẹp, đầy đủ tiện nghi vật chất thế gian.

Lại nữa, còn có một số người tự xưng nhập Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền,

nhưng xét lại đời sống của họ hoàn toàn phi phạm hạnh, tham, sân, si còn đủ. Đời sống chưa thực hiện thiếu dục tri túc, ba y một bát thì làm gì nhập được Bốn Thánh Định này.

Người có đức hạnh cung kính và tôn trọng lúc nghe pháp phải biết nhường chỗ cho người thuyết pháp ở chỗ ngồi cao hơn mình, còn không làm được như vậy thì người trí hiểu biết sẽ khinh chê cả hai.

Giới này đặc biệt lưu ý là đi kinh hành, tức là đang tu mà nói chuyện hoặc nói pháp thì cả hai người đều thiếu giáo dục đạo đức cung kính và tôn trọng sự tu hành. Người nói pháp hay nói chuyện phiếm, cần phải lưu ý có năm điều phi đạo đức:

- 1- Thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng pháp bảo.
- 2- Thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng lúc đang tu hành của mình, của người.
- 3- Thiếu đạo đức cung kính tôn trọng lẫn nhau.
- 4- Thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng thời gian quý báu tu hành của mình của người khác.
- 5- Thiếu sự hiểu biết về hành pháp và thuyết pháp. Hành pháp và thuyết pháp là hai điều kiện khác nhau; hành pháp là làm hoặc sống đúng theo lý của giáo pháp đã dạy để tập luyện trau dồi thân tâm, còn thuyết pháp chỉ là lời nói, lý luận suông mà thôi.

Hành pháp thì có lợi ích thiết thực, đi đến diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, đầy đủ đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, sống một đời sống thanh thản, an lạc và vô sự.

Thuyết pháp dần dần đi đến nuôi lớn ngã mạn, kiêu căng tự đắc, cố chấp dính mắc chạy theo tâm ham muốn danh lợi thế gian và chìm đắm trong dục lạc vật chất, nhưng tâm họ khéo lý luận để che đậy, lừa dối lại chính họ mà trong kinh Đại Thừa thường có những lý luận lừa đảo này.

Tuy rằng giới này dạy cho giảng sư biết cách cung kính và tôn trọng pháp bảo khi thuyết pháp, để khiến cho người nghe pháp cũng phải biết cung kính và tôn trọng pháp bảo như nhau.

Nếu người nghe pháp biết tôn trọng và cung kính pháp bảo và vâng làm những gì pháp bảo đã dạy thì mới có lợi ích thiết thực cho đời sống của họ.

Người tu tập và học đạo theo Phật Giáo thì phải học đức hạnh cung kính và tôn trọng, trước tiên là cung kính và tôn trọng pháp bảo, sau là cung kính và tôn trọng mọi người khác, lúc nào cũng không được xem thường và khinh rẽ ai hết, dù người đó ở trong giai cấp nào hoặc bất hạnh, tàn tật, đui mù, dốt nát, ngu đần, v.v... đều phải cung kính và tôn trọng như tôn trọng và cung kính pháp bảo vậy, thì mới gọi là người có đạo đức nhân quả giải thoát.

Tóm lại giới này còn có một nghĩa lý đạo đức thâm sâu, đó là Đức Phật đã dạy về đức hạnh độc cư, khi đang tu hành không được thuyết pháp, luận đạo và nói chuyện phiếm với nhau.

Giới thứ chín mươi hai: Không được nói pháp cho người nghe đi giữa đường, người thuyết pháp đi bên lề đường, cần nên học.

Phật dạy: Khi hai người đi song song nhau ngoài đường, không được nói pháp, vì nói pháp như vậy, không đúng chỗ, đúng nơi và đúng tư cách. Thuyết pháp như vậy là người thiếu giáo dục đức hạnh cung kính và tôn trọng, nói thẳng là người không có đạo đức.

Hai người đi ngoài đường nói chuyện với nhau còn thiếu tư cách đạo đức làm người, huống là nói pháp. Nói pháp ngoài đường như vậy là người thiếu đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo của Phật như các giới trên đã dạy. Tại sao vậy?

Vì Giới Luật và Giáo Pháp của Đức Phật đều dạy và xây dựng con người có một đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Do dạy con người không làm khổ mình khổ người là một giáo pháp rất quý, vô giá không thể lấy vật gì trên thế gian này so sánh và quý báu hơn được, thế mà nói pháp ngoài đường thì còn giá trị gì gọi là pháp bảo.

Nghiên cứu và đọc kinh sách của Đạo Phật mà không thấy được nền đạo đức nhân bản của Đạo Phật thì người nghiên cứu ấy không thể hiểu biết cội gốc tu hành của Đạo Phật, thì làm sao theo Đạo Phật tu hành đến nơi đến chốn cho được và làm sao cho viên mãn hoàn toàn cuộc cách mạng làm chủ sanh tử luân hồi.

Hiện giờ người ta hiểu Đạo Phật qua ống kính màu của Đại Thừa, cho nên họ thích những điều cao siêu, huyền bí, thần thông, ảo ảnh, trừu tượng, mơ hồ, mê tín, dị đoan, v.v... Hầu hết những người này không hiểu Phật Giáo Nguyên Thủy hoặc có hiểu cũng chỉ hiểu một cách nông cạn theo kiểu kiến giải của Đại Thừa. Họ chỉ xu hướng theo kinh sách Đại Thừa dạy sao biết vậy và tin theo lời của các Sư Tổ Đại Thừa và Thiền Tông.

Toàn bộ kinh sách Nguyên Thủy tuy có dạy chúng ta những điều cao siêu huyền bí nhưng nó không phải là mục đích chính của Đạo Phật mà mục đích chính của Đạo Phật là dạy chúng ta áp dụng và thực hiện đời sống đạo đức trong các Thiện Pháp, tức là luôn luôn lúc nào cũng ngăn chặn và diệt trừ các ác pháp, để thực hiện toàn diện đạo đức nhân quả làm người.

Tính chất thiện pháp là gì?

Tính chất thiện pháp là một nền đạo đức nhân quả thiện, chẳng làm khổ mình khổ người mà Đức Phật đã triển khai thành một pháp hành để thực hiện Thiền định, đó là Tứ Chánh Cần, cũng chính từ gốc pháp môn này, mới làm chủ sự sanh tử, luân hồi,

Trong đời sống hằng ngày của con người và của các tôn giáo hiện giờ đang có mặt trên hành tinh này đều sẵn có một đạo đức, nhưng đạo đức ấy chưa được toàn diện. Vì những đạo đức ấy còn làm khổ mình khổ người.

Cho nên tất cả đạo đức hiện có mặt trên quả đất này đều là đạo đức anh hùng cá nhân, đạo đức giai cấp, đạo đức quân tử, đạo đức trí thức (sĩ phu), v.v... chứ không phải đạo đức bình đẳng, vô giai cấp như đạo đức của Đạo Phật. Chỉ riêng Đạo Phật mới có một nền đạo đức nhân bản bình đẳng, công bằng và công lý, không phân biệt giai cấp. Mỗi con người hiện có mặt trên hành tinh này, nếu muốn không còn khổ đau phiền toái, bất toại nguyện nữa thì hãy trau dồi xây dựng cho mình mỗi mỗi hành động thân, miệng, ý đều là toàn thiện thì sẽ không làm khổ mình, khổ người nữa. Đó là một thứ đạo đức tuyệt vời biến cảnh thế gian thành cõi Cực Lạc, Thiên Đàng.

Vì thế hành động tôn trọng và cung kính pháp bảo tức là cung kính và tôn trọng mọi người mà giới luật Phật đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần. Nếu có cung kính, tôn trọng pháp bảo và mọi người thì không nên thuyết pháp bừa bãi.

Thuyết pháp bừa bãi không đúng chỗ, đúng nơi, đúng đối tượng là xem rẽ pháp bảo; xem rẽ pháp bảo là xem rẽ mọi người; mà xem rẽ mọi người thì sẽ làm khổ đau cho mình và làm khổ đau cho người khác. Làm khổ mình làm khổ người là người thiếu đạo đức, người thiếu đạo đức mà giảng pháp Phật là người bán pháp, mượn pháp Phật kinh doanh làm giàu trên mồ hôi nước mắt của tín đồ.

Thuyết giảng pháp ngoài đường đức Phật còn không chấp nhận huống là thuyết pháp cho người nghe đi giữa đường, còn người thuyết pháp lại đi trong lề đường. Thuyết pháp như vậy, người hiểu biết sẽ khinh Phật Giáo và sẽ khinh chê người thuyết pháp không đúng tư cách, không đúng đối tượng và không đúng chỗ, nơi. Đó là người thiếu giáo dục đạo đức.

Người thuyết pháp và người nghe pháp không đúng chỗ, đúng nơi tức là thiếu sự tôn trọng và cung kính giáo pháp của Đức Phật; thiếu sự cung kính tôn trọng giáo pháp của Phật là những người thiếu giáo dục đạo đức nhân bản của Đạo Phật. Những tu sĩ Đạo Phật mà thiếu đạo đức, tức là những tu sĩ phạm giới phá giới, đó là những tu sĩ của Bà La Môn, chứ không phải là những tỷ kheo tăng và những tỷ kheo ni của Phật giáo.

Cho nên, chúng ta không tu theo Đạo Phật thì thôi, mà đã tu theo Đạo Phật thì hãy cố gắng rèn luyện tu tập đạo đức nhân quả, khiến cho chúng có những hành động thân, miệng, ý toàn thiện, nhờ đó chúng ta sống một đời sống an lạc và hạnh phúc, giải thoát hoàn toàn không

còn khổ đau nữa. Muốn được vậy thì giới luật cần phải giữ gìn nghiêm túc.

Giới thứ chín mươi sáu: Người cầm gậy không cung kính pháp bảo, không nên nói pháp cho nghe, cần nên học.

Người cầm gậy có mục đích là để bảo vệ sự nguy hiểm gặp thú dữ, nhưng đối với đạo Phật gậy gộc, đao kiếm là loại vũ khí làm đau khổ và đoan mạng chúng sanh, chứng tỏ người ấy còn tâm hung ác. Người còn tâm hung ác mà muốn nghe pháp của Phật thì không thể được, hãy bỏ gậy gộc, đao kiếm tức là bỏ tâm hung ác, rồi mới được nghe pháp, bằng không bỏ tâm hung ác thì không thể nào có đủ duyên để nghe pháp được, dù có nghe nhưng lòng chưa soạn sẵn chỗ thiện, thì có nghe cũng chẳng ích lợi gì. Pháp Phật là pháp thiện; người còn tánh hung ác, dữ tợn thì không nên nghe pháp của Phật. Tại sao vậy?

Tại vì pháp Phật sẽ dạy ngược lại với tâm ác của người đó, cho nên người đó nghe pháp lại còn thêm tức giận hơn và khổ tâm hơn vì có hai tư tưởng thiện ác sẽ đấu tranh nhau trong một con người.

Muốn nghe pháp Phật thì phải xả bỏ lòng hung ác; xả bỏ lòng hung ác là phải xả bỏ gậy gộc, đao kiếm như trên đã dạy. Người bỏ gậy gộc, đao kiếm là người muốn quay về thiện pháp, người ấy đáng được nghe chánh pháp của Phật. Bỏ gậy gộc, đao kiếm tức là tạo duyên nghe pháp; tạo duyên nghe pháp tức là tạo duyên làm thiện, sống thiện.

Người cầm gậy là người thiếu đức hạnh từ bi; thiếu đức hạnh từ bi là thiếu lòng thương yêu chúng sanh; thiếu lòng thương yêu chúng sanh tức là thiếu lòng thương yêu chính bản thân mình.

Đạo đức của đạo Phật xác định rất rõ ràng, người có thương xót khắp muôn loài chúng sanh là người có đức từ bi với mình; có đức từ bi với mình tức là có lòng thương yêu mình và mọi người.

Bởi, thương yêu chúng sanh tức là thương yêu mình; không làm khổ chúng sanh tức là không làm khổ mình. Người ăn thịt chúng sanh là người làm khổ mình mà tự mình không hay biết.

Đạo đức từ bi là một đạo đức nhân quả, vì luật nhân quả có thiện và có ác, mà đạo từ bi của Đức Phật là đạo toàn thiện. Muốn sống được đạo toàn thiện thì phải ngăn ác diệt ác, mà ngăn ác diệt ác tức là thực hiện đạo từ bi; thực hiện đạo từ bi tức là thực hiện Tứ Chánh Cần.

Đạo từ bi tức là đức hạnh làm người; đức hạnh làm người là đức hạnh không làm khổ mình khổ người; không làm khổ mình khổ người là người đã giải thoát khỏi kiếp đời đầy đau khổ của chính mình.

Cho nên đối với người cầm gậy gộc, đao kiếm, v.v... chúng ta không nên giảng pháp cho họ nghe, vì có giảng pháp cho họ nghe, đã không giúp họ giải thoát mà còn làm cho họ bức tức hơn và tạo điều ác hơn nữa. Nếu họ có tâm thành muốn nghe pháp thì họ phải bỏ gậy; bỏ gậy tức là họ thể hiện lòng từ bi, chứ không phải bỏ chiếc gậy bên ngoài mà hãy bỏ chiếc gậy trong tâm của họ. Được như vậy lúc bấy giờ chúng ta mới thuyết pháp cho họ nghe, khi nghe xong họ liền được tuệ nhãn thanh tịnh.

Hiện giờ có nhiều người nghe pháp Phật mà gậy ác trong tâm của họ vẫn chưa bỏ, nên họ chẳng được tuệ nhãn thanh tịnh và họ đang sống trong một tâm đầy tham vọng, chạy đông chạy tây để tìm con đường giải thoát bằng cửa ngõ Thiền Định, Mật Tông, Tịnh Độ Tông, v.v... nhưng cuối cùng những cửa ngõ này là ngõ cụt, nên chẳng ai thực hiện được sự giải thoát hoàn toàn.

Do không được tuệ nhãn thanh tịnh nên đạo đức từ bi họ không thể hiện được trong đời sống, tâm họ không ly dục ly ác pháp và diệt ngã xả tâm, nên cuộc sống của họ đau khổ lại

càng đau khổ hơn. Cho nên giới luật dạy đạo đức này đối với người còn tâm ác thì không thể nhiếp phục họ được, vì thế không nên thuyết giảng thiện pháp cho họ nghe, vì có nghe cũng chẳng có ích lợi gì cho họ và còn biến giảng sư trở thành đào kép hát cho họ nghe để giải trí, mua vui, chứ không có ích lợi gì.

Người muốn nghe Phật pháp phải từ bỏ tánh hung ác; từ bỏ tánh hung ác tức là từ bỏ gây gộc, dao kiếm, giáo mác, v.v... thì mới xứng đáng là người nghe pháp của Đức Phật. Đó là một xác quyết chắc chắn như vậy, nếu nghe pháp Phật thì phải dọn sẵn tâm thiện để đón nhận đạo đức từ bi. Chính đạo đức từ bi mới dẫn dắt họ đến thiên định làm chủ sanh, già, bệnh, chết và chấm dứt luân hồi.

Giới thứ chín mươi bảy: Không nên thuyết pháp cho người cầm kiếm, cần nên học.

Những người cầm gươm kiếm, giáo mác là những quân nhân, giặc cướp, những người này khi lâm trận đều phải giết người như nhau. Nhưng nếu đem thiện pháp giảng cho những người này nghe ở một góc độ thụ động của Phật Giáo Đại Thừa thì họ sẽ không hiểu Phật giáo là một tôn giáo tự lực cứu mình, họ sẽ hiểu và lầm chấp Phật Giáo tha lực, bằng sự gia hộ, cứu độ của Phật và Bồ Tát như trong các kinh Đại Thừa đã dạy. Trường hợp giống như vua Lương Võ Đế rất sùng Phật giáo, kiến lập 72 kiểng chùa, mà lại hiểu giáo lý thiện thụ động của Phật Giáo Đại Thừa nên để giặc cướp nước, giết chết trong lúc vua quan lo tụng kinh cầu chư Phật và Bồ Tát gia hộ, cứu khổ cứu nạn đuổi giặc, thật là một việc làm ngu si, chỉ có Phật Giáo Đại Thừa mới chỉ dạy cách sống tiêu cực và phi đạo đức, cầu tha lực như vậy. Thật là đau lòng cho những ai tin tưởng vào giáo pháp Đại Thừa sẽ đi đến chỗ diệt vong, như vua quan nhà Lương.

Hiện giờ người ta đắm mê Giáo Pháp Đại Thừa và Tối Thượng Thừa đang lý luận siêu tuyệt, vì thế mà mọi người bỏ công bỏ sức tu hành suốt cả đời người mà chẳng đến đâu cả. Hiện giờ có nhiều người đang dở chết dở sống nhìn lại quảng đời tu hành của mình thật là đau khổ dường nào! Và còn biết than thở cùng ai khi thân già yếu, bệnh tật đổ ra, nay đau mai ốm, sự chết chực chờ trong gang tấc mà chẳng biết cách nào làm chủ bây giờ, chỉ còn sống chịu đựng trong cảnh Địa Ngục này mà thôi.

Đạo Phật là đạo tự lực cứu mình trong Thiện Pháp, nhưng khi quê hương đất nước bị giặc ngoại xâm, mọi người đều phải đứng lên chiến đấu để bảo vệ đất nước quê hương. Trong lúc đó ta cầm gươm đao, giáo mác giết giặc không có tội lỗi gì cả.

Tại sao vậy?

Tại vì kẻ xâm lăng cướp nước chúng ta, bắt buộc mọi người dân bản xứ phải làm nô lệ cho chúng và chúng còn muốn giết người dân nào thì mặc tình giết như giết một con thú vật, chẳng chút lòng thương hại.

Ta bảo vệ đất nước, giết kẻ xâm lăng, chặn đứng bàn tay đẫm máu hung ác của chúng, do đó chúng ta giết người mà không có tội lỗi gì cả.

Phật dạy chúng ta sống trong đạo đức nhân quả; đạo đức nhân quả thì phải có công bằng và công lý. Kẻ xâm lăng cướp nước người là không công bằng công lý, chúng đi ngược lại đạo đức nhân quả làm khổ mình làm khổ người khác, đó là một hành động bất công, gian ác. Chúng ta có quyền chặn đứng bàn tay hung ác của kẻ xâm lăng cướp nước người, bằng mọi cách để đem lại sự công bằng công lý cho con người trên hành tinh này.

Trong một trăm giới luật chúng học từ giới 97, 98, 99, đều dạy giống như nhau, đối với người hung ác chưa buông xả gây gộc, gươm đao, giáo mác, kiếm cung, v.v... thì không nên nói pháp cho họ nghe.

Nếu thuyết pháp của Phật cho những người hung ác này nghe sẽ làm nghịch tai trái ý, đã không ích lợi cho họ mà còn làm cho họ thêm phần nộ như trên đã dạy. Bởi vậy, người

thuyết pháp phải sáng suốt nhận định đúng đối tượng, đúng nơi, đúng chỗ mới thuyết, bằng không đúng thì thôi, ai cạy răng cũng chẳng bao giờ nói, dù là một lời cũng không nói.

Hiểu cho đúng nghĩa của giới cấm này thì người nghe pháp phải buông gậy gộc, gươm kiếm, giáo mác xuống, có nghĩa là người nghe pháp phải thực hiện lòng từ bi, chứ không có nghĩa buông gậy gộc, gươm kiếm, giáo, suông như trên đã dạy.

Ở đây chúng ta phải hiểu, không phải không thuyết giảng cho những người cầm vũ khí nghe pháp, nhưng người cầm vũ khí muốn nghe pháp thì phải bỏ vũ khí, không được mang vũ khí theo vào giảng đường nghe pháp, sau khi nghe pháp xong thì tự do mang vũ khí lại. Đó là hành động chứng tỏ người có thiện chí nghe pháp xả bỏ tâm ác.

Người thuyết giảng pháp Phật khi có người nghe pháp mang vũ khí thì xin họ bỏ vũ khí bên ngoài rồi vào nghe pháp. Đừng thấy họ mang vũ khí mà run sợ, họ bảo giảng pháp là cứ giảng cho họ nghe là không tốt, là tai hại cho người nghe, vì dù họ có nghe pháp nhưng họ chẳng sửa tâm tánh.

Tại sao vậy?

Vì nếu ta quá sợ hãi mà thuyết giảng pháp cho họ nghe thì họ sẽ mất đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo, tức là mất lòng cung kính tôn trọng người khác, nếu họ chẳng chịu bỏ vũ khí thì chúng ta không thuyết giảng, dù họ có giết chúng ta chết, chúng ta cũng vui lòng không hề sợ hãi mà giảng pháp cho những người không biết phục thiện.

Người giảng sư thuyết pháp không có nghĩa là giảng pháp bằng những lời nói suông mà còn phải dạy đạo đức cho họ bằng những hành động đạo đức sống của mình. Con người có đức hạnh cung kính và tôn trọng pháp bảo và giảng sư thì mới có sự cung kính và tôn trọng người khác; có sự cung kính và tôn trọng người khác thì mới diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp; có diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp thì mới không làm khổ mình khổ người.

Người không có đức hạnh tôn trọng và cung kính người khác thì chẳng bao giờ diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp được. Cho nên chỉ có đức hạnh cung kính và tôn trọng thì tâm ngã mạn mới diệt sạch. Do tâm ngã mạn diệt sạch thì tâm hồn mới được giải thoát, an vui và hạnh phúc.

Giới thứ chín mươi tám: Người cầm giáo không nên thuyết pháp cho nghe, cần nên học.

Giới này Phật dạy cũng như những giới trên, không nên thuyết pháp cho người chưa buông bỏ gươm đao, giáo mác, v.v...

Người giảng sư đứng đầu giảng đó không nhận biết khi mình giảng pháp có đem lại sự lợi ích thiết thực cho người nghe pháp hay không, để biến họ trở thành những người tốt, có đạo đức, hay chỉ là làm một người nghệ sĩ biết hát cho người nghe mua vui giải trí trong khi họ làm việc bằng trí óc hoặc bằng tay chân quá mệt mỏi.

Nếu một giảng sư đứng đầu giảng đó cũng giống như một đào kép hát mà thôi, chỉ mua vui giải trí cho thính giả. Phật Pháp không thể thuyết giảng như vậy được. Nếu người muốn nghe pháp thì phải tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo, mà đã có lòng tôn trọng và cung kính pháp bảo thì phải bỏ tâm hung ác, dữ tợn để hướng về Phật pháp nghe những lời lành mà Phật đã dạy, để nương theo những lời lành đó, sửa đổi tâm tánh và các hành động sai quấy thiếu đạo đức thường làm khổ mình khổ người, để trở nên những con người có đạo đức và có giáo dục đức hạnh hơn.

Người giảng sư thiếu cung kính và tôn trọng pháp bảo là người giảng sư bừa bãi thiếu đạo đức, thiếu đức hạnh làm giảng sư thì giảng pháp chẳng ích lợi gì cho ai cả, mà hành động giảng pháp như vậy là phi pháp; giảng pháp như vậy càng làm thêm tội lỗi đối với Phật pháp.

Người giảng sư không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh là người giảng sư không có đạo đức, không có đạo đức tức là vị tỷ kheo phá giới, phạm giới, là người không xứng đáng giảng pháp của Phật.

Người giảng sư thiếu giới hạnh và giới đức mà giảng pháp của Phật là người nói láo lường gạt tín đồ, **nói được mà sống không đúng lời Phật dạy thì đó là tội đại vọng ngữ**, mà các giảng sư thời nay đều phạm tội này.

Giảng sư là người phải làm gương sáng cho tín đồ soi chứ không phải chỉ có lời nói suông theo chữ nghĩa trong kinh sách, nên làm giảng sư phải sống đúng giới luật nghiêm chỉnh và đức hạnh phải rõ ràng.

Một giảng sư còn trang điểm làm đẹp bề sang trọng, còn nằm giường cao rộng lớn, còn ăn uống phi thời, còn cất giữ tiền bạc, còn có cửa cải tài sản riêng tư, còn có chùa to Phật lớn, còn có xe gắn máy, ô tô đẹp sang như nhà giàu có, mà dạy người đừng trang điểm, đừng nằm giường cao rộng lớn, đừng ăn uống phi thời, đừng cất giữ tiền bạc, xả bỏ của cải tài sản, xe cộ thì thử hỏi lời nói của giảng sư có đi đôi đúng với hành động sống hay không?

Nếu lời nói và hành động không đi đôi là giảng sư đã tự không cung kính và tôn trọng pháp bảo, mà không cung kính và tôn trọng pháp bảo tức là vị giảng sư không cung kính và tôn trọng mình, chính mình không cung kính và tôn trọng mình thì còn ai là người cung kính và tôn trọng mình được nữa?

Cho nên người giảng sư biết tôn trọng và cung kính mình thì lời nói và hành động phải đi đôi (tri hành hợp nhất). Muốn được vậy thì trước tiên giảng sư phải biết tôn trọng cung kính pháp bảo; biết tôn trọng cung kính pháp bảo là phải biết sống đúng pháp, đúng giới luật của Phật đã dạy, phải nghiêm trì giới luật không được vi phạm. Nếu phạm một giới luật nhỏ nhất thì cũng không xứng đáng là vị giảng sư.

Sống đúng pháp, đúng giới luật của Phật thì không bao giờ thuyết giảng lung tung, bừa bãi, không đúng nơi, không đúng chỗ, không đúng người. Đó chính là giảng sư chân chánh của Đạo Phật.

Khi thuyết giảng người giảng sư biết chỗ nào đúng và chỗ nào không đúng để giảng pháp, đối tượng nào giảng pháp và đối tượng nào không nên giảng pháp. Đó là đức hạnh của người giảng sư cần phải có khi bước lên pháp tòa.

Khi người mang gươm giáo, dao gậy đến nghe pháp thì chắc chắn không bao giờ được nghe pháp vì giới luật Phật đã dạy kẻ nghe pháp phải bỏ gậy gộc, dao mác, gươm đao, súng đạn, v.v... như trên đã dạy. Có bỏ gươm đao, gậy gộc, v.v... để thực hiện lòng từ bi thì mới được nghe pháp trọn vẹn, nghe pháp với lòng lành mới chính là nghe pháp Phật. Lòng lành tức là đạo đức làm người của Đạo Phật.

Trong các giới luật này Đức Phật đã dạy đức cung kính và tôn trọng gồm có ba cách cung kính và tôn trọng:

- 1 - Cung kính và tôn trọng pháp.
- 2 - Cung kính và tôn trọng người.
- 3 - Cung kính và tôn trọng mình.

Nhờ pháp bảo dạy chúng ta tu tập và rèn luyện mỗi hành động thân, miệng, ý đều thể hiện đức cung kính và tôn trọng đối với mọi người, mọi chúng sanh và với chúng ta nữa. Nhờ đó tâm chúng ta được giải thoát không còn làm khổ mình khổ người.

Giới thứ chín mươi chín: Người cầm giáo không nên nói pháp cho nghe cần nên học.

Giới này cũng giống như giới trên đã dạy về đức hạnh cung kính và tôn trọng. Đối với những

người hung ác chưa buông bỏ gậy gộc, gươm đao, giáo mác, v.v... thì không nên nói pháp cho nghe.

Để kết luận những giới luật dạy những đức hạnh cung kính và tôn trọng của những người đang cầm gậy gộc, kiếm gươm, đao, giáo mác, v.v... Giới luật này không phải cấm quân nhân chiến sĩ cầm gươm đao, giáo mác, kiếm cung, súng đạn, v.v... để chiến đấu chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương tổ quốc. Giới luật này dạy các ngài phải có lòng cung kính và tôn trọng đạo đức làm người. Trong đạo đức làm người đức tôn trọng và cung kính mọi người là một đức hạnh cao quý, mà loài cầm thú không thể nào có được, chỉ có loài người nhờ có trí tuệ thông minh hơn mọi loài nên mới học tập trau dồi đức hạnh cung kính và tôn trọng.

Có tôn trọng và cung kính mọi người, mọi loài cầm thú, nhờ đó chính chúng ta mới biết lấy đạo đức đối xử với đạo đức, vì thế cuộc sống của chúng ta mới có thanh thản an lạc và hạnh phúc, xã hội mới có trật tự an ninh, đất nước mới có thanh bình thịnh trị. Còn đối với những kẻ xâm lăng cướp nước người, chúng ta vẫn cung kính và tôn trọng chúng nhưng chúng không biết tôn trọng và cung kính chúng ta thì chúng ta phải lấy gươm đao, súng đạn, v.v... đối xử với chúng, chứ không phải cung kính và tôn trọng bằng một hành động hèn nhát, quỳ phục, đầu hàng. Giới luật Phật không có dạy chúng ta hèn hạ như vậy, vì Đạo Phật là đạo tự lực, nên luôn luôn lúc nào cũng tự lực cứu mình, không nhờ ai cả. Sống trong đạo đức không làm khổ mình khổ người, nhưng kẻ nào làm khổ người khác tức là làm ác thì chúng ta phải tự lực vươn lên cứu mình cứu người tức là cứu nước, không khuất phục trước kẻ xâm lăng hung ác, bằng mọi giá, không phải tiêu cực như kiểu Đại Thừa dạy, ngồi đó gõ mõ tụng kinh cầu chư Phật và chư Bồ Tát gia hộ cho quốc thái dân an. Đối với giặc ngoại xâm thì việc làm đó là khiếp nhược, hèn hạ và sẽ bị mất nước, làm nô lệ cho giặc. Đối với nền kinh tế mà ngồi đó gõ mõ tụng kinh cầu chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho mưa thuận gió hòa, cho cơm ăn áo mặc đầy đủ và giàu sang như mọi người thì đó là kẻ lười biếng, kẻ ăn bám của xã hội, chờ cho người khác bố thí; thật là hèn hạ chẳng xứng đáng làm người có đạo đức của Đạo Phật.

Đạo đức của Đạo Phật là đạo đức nhân quả tự lực tức là tự mình cứu mình bằng những hành động Thiện. Thiện ở đây phải hiểu là trí tuệ thiện chứ không phải ngu si thiện.

Những kẻ ngoại xâm cướp nước người khác là những kẻ không có đạo đức tôn trọng và cung kính sự sống của loài người, chúng chỉ còn biết lấy gươm đao, giáo mác, súng đạn, v.v... để uy hiếp và bắt buộc kẻ khác làm nô lệ chúng. Vì thế, đối với những hành động của kẻ hung ác này, chúng ta cũng sẵn sàng lấy gươm đao, giáo mác, súng đạn, v.v... đối lại với những kẻ thiếu đức hạnh tôn trọng và cung kính người khác, sẵn sàng cho chúng một bài học đạo đức làm người, phải biết tôn trọng và cung kính mình; phải biết tôn trọng và cung kính người khác. Có tôn trọng, có cung kính mình và người khác thì mới có đạo đức; bằng không có đạo đức chúng chỉ là một loài cầm thú ác độc, chứ không phải là con người. Con người phải có đạo đức, phải biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau. Chỉ có loài cầm thú mới không biết tôn trọng và cung kính lẫn nhau, ý mạnh ăn hiếp yếu, thì chúng ta sẵn sàng chiến đấu, nhất định là không đầu hàng kẻ hung ác.

Cho nên, chúng ta cầm gươm đao, giáo mác, súng đạn, v.v... đứng lên diệt kẻ ác, không có tội lỗi gì, vì luật nhân quả dạy chúng ta rất thiện, thiện trong công bằng và công lý, kẻ làm ác không công bằng công lý phải đền tội. Luật nhân quả không dạy chúng ta đầu hàng trước kẻ ác, mà dạy chúng ta phải chiến đấu tận cùng để nói lên đâu thiện đâu ác, đâu chánh đâu tà. Bằng chứng cuộc cách mạng trường kỳ kháng chiến của dân tộc Việt Nam đuổi kẻ ác xâm lăng.

Bởi vậy, đạo đức của Đạo Phật dạy chúng ta làm con người phải cho ra con người, đừng có làm nửa thú nửa người mà tạo cảnh khổ đau cho nhau.

Hiện giờ trên hành tinh này, loài người còn thiếu một đạo đức làm người, nếu đạo đức làm người đã có, thì mọi người phải biết cung kính và tôn trọng lẫn nhau. Nếu đã có một đạo đức cung kính và tôn trọng lẫn nhau thì làm sao trên thế giới này còn có chiến tranh? Nếu có đạo đức cung kính và tôn trọng lẫn nhau thì làm sao còn có xương máu con người chết thành sông thành núi một cách vô lý như thế này?

Chiến tranh thế giới đã chứng minh cho chúng ta thấy con người đang thiếu đạo đức thật sự. Con người đang mang lớp người mà bản chất là của loài cầm thú, cho nên luôn luôn chà đạp lên nhau, giết hại lẫn nhau vì miếng ăn, manh áo, vì kinh tế, vì ý thức hệ và vì tôn giáo, v.v... Khắp thế giới không nước này chiến tranh thì nước kia, chứng tỏ con người còn mang lốt cầm thú nặng nề, chưa cởi bỏ, lòng hung ác còn đầy dẫy, vì thế luôn tạo ra tội ác tràn ngập đầy trời.

Đạo Phật ra đời nhằm triển khai cho loài người một nền đạo đức giải thoát khiến cho con người không còn đau khổ, không còn mạnh hiếp yếu, không còn lớn hiếp nhỏ, để đem lại sự hòa bình cho toàn thể thế giới, để đem lại cho con người một cuộc sống như cõi Thiên Đàng. Thế mà cách đây 2543 năm nền đạo đức ấy đã bị chìm mất bởi tâm tham vọng của Đại Thừa Giáo đã khiến cho con người ngày nay khổ đau chồng chất lên đau khổ chỉ vì tâm tham vọng ấy nên đã bỏ mất một đạo đức quý báu tuyệt vời.

Bởi vậy đức cung kính và tôn trọng rất cần thiết cho con người, nên cần phải tu tập và trau dồi sửa lại những gì còn sai sót, tội lỗi không đúng đạo đức làm người, để con người sống cho ra thật con người và còn vượt thoát khỏi bản năng của loài cầm thú hung ác.

Nếu không có lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo thì làm sao có lòng cung kính và tôn trọng mọi người. Vì thế người thuyết giảng trước tiên phải biết cung kính pháp bảo để hướng dẫn những người khác biết cung kính và tôn trọng, có cung kính và tôn trọng pháp bảo thì mới có cung kính và tôn trọng mọi người, có cung kính và tôn trọng mọi người, tức là cung kính và tôn trọng mình như trên đã dạy; có cung kính, tôn trọng người và cung kính, tôn trọng mình thì mới không làm khổ mình khổ người.

Đó là giới luật của Phật dạy chúng ta đức hạnh cung kính và tôn trọng để làm người cho xứng là con người; làm con người xứng đáng là con người thì không làm khổ mình khổ người, muốn được vậy chỉ có đức hạnh cung kính và tôn trọng là đức hạnh thứ nhất. Nhưng về mặt tu tập thiền định thì đức hạnh cung kính và tôn trọng giúp cho chúng ta ly dục ly ác pháp một cách dễ dàng. Ly dục ly ác pháp chính là mục đích của giới luật để đạt được thiền định của Đạo Phật, làm chủ sự sống chết, bệnh tật và luân hồi.

Người có đạo đức nhân quả giải thoát thì mới ly dục ly ác pháp được, nhưng đức hạnh cung kính và tôn trọng là một trong những hành động đạo đức nhân quả. Muốn có đạo đức nhân quả thì phải học và tu tập theo đức hạnh trong giới luật của Phật đã dạy. Do đó ta mới thấu rõ là pháp môn giới luật của Phật là pháp môn vô lậu thật sự. Nếu ai không tu giới luật mà bảo rằng vô lậu giải thoát thì không bao giờ có được, đó chỉ là lời lừa đảo tin đồ mà thôi.

Cho nên, giáo lý Đại Thừa phần nhiều dạy người tu sĩ phá và xem thường giới luật. Vì thế tu sĩ (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni) hiện giờ đều phạm giới và phá giới, sống không đúng giới hạnh, hành không đúng giới đức, nên thời này khó mà tìm một vị tỳ kheo giới luật thanh tịnh.

Kinh sách giới luật thì không thiếu gì, nhưng tu sĩ thì rất xem thường giới luật, tức là xem thường những hành động đạo đức tu hành của chính mình, vì thế, tìm một vị tu sĩ nghiêm trì giới luật rất khó trong thời đại hiện nay.

Giới thứ một trăm: Người cầm dù không nên nói pháp cho nghe, cần nên học.

Người vào nhà còn che dù, đội nón thì không nên thuyết pháp cho những người này nghe, họ là những người không có lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo.

Trong một trăm giới chúng học, đức hạnh cung kính và tôn trọng đã chiếm rất nhiều giới luật dạy về đức hạnh này. Chính vì nhờ có cung kính và tôn trọng pháp bảo thì chúng ta mới có lòng cung kính và tôn trọng mọi người; có cung kính và tôn trọng mọi người thì tâm ta mới được giải thoát. Đó chính là dùng đức hạnh cung kính và tôn trọng để đạt được mục đích của Đạo Phật. Đức cung kính và tôn trọng là một đức hạnh cao thượng mà con người ít ai làm được. Phần nhiều chỉ vì tự ngã của họ đã che lấp đức hạnh cung kính và tôn trọng, nên

họ chỉ biết có mình là trên hết, thường mong muốn ai cũng cung kính và tôn trọng mình, xem mình như Thánh, Tiên, Phật, v.v... Cũng chính vì tự ngã nên ít ai chịu thấy cái sai quấy, cái lỗi lầm của mình, luôn luôn lúc nào cũng chỉ thấy cái sai quấy của người khác. Chính vì vậy mà con người phải chịu khổ đau suốt đời.

Biết cung kính và tôn trọng người khác thì đừng nhìn vào việc làm của người khác, mà hãy nhìn vào việc làm của mình, để mình tu sửa, trau dồi thân tâm và quyết tâm khắc phục những lỗi lầm sai trái mà làm người không ai tránh khỏi những lỗi lầm đó.

Hiện giờ thân tâm mình còn những thói quen của loài cầm thú, nên không thể nào không có lỗi lầm. Vì thế hằng ngày thường quán xét, tư duy trong mỗi mỗi hành động của mình để cố gắng khắc phục sửa sai, thì mới mong có ngày sống đúng đạo đức làm người.

Trên bước đường tu tập theo Phật Giáo, Đức Phật đã từng nhắc chúng ta: **Biết chuyện mình đừng biết chuyện người**. Nếu một người muốn thực hiện đạo đức làm người thì phải tâm niệm lời dạy này cho thấm nhuần tận tâm can, thì mới mong sống đúng đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người.

Người đời chỉ vì biết chuyện người mà không biết chuyện mình, nên từ đó lòng cung kính và tôn trọng mất đi. Lòng cung kính và tôn trọng mất đi thì tâm ta khó diệt ngã, khó xa lìa lòng ham muốn, khó ly dục ly ác pháp. Do không diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, nên cuộc đời thọ biết bao nhiêu sự đau khổ, chính vì vậy mà đạo đức làm người sống không trọn vẹn.

Cung kính và tôn trọng là đức hạnh giúp ta giải thoát khỏi khổ đau của kiếp làm người. Cung kính và tôn trọng giúp ta phát khởi lòng từ bi, nếu thiếu đức cung kính và tôn trọng thì tâm từ bi của chúng ta khó phát triển; tâm từ bi của chúng ta không phát triển thì không có cách thức nào và phương pháp nào đối phó với tâm tham, sân, si, phiền não của chúng ta được. Do đó việc diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp để thực hiện thiền định chỉ là một giấc mơ mà thôi.

Tăng, ni và quý Phật tử hãy lấy giới luật Phật tu tập xây dựng cho mình thành một con người có đạo đức, có đầy đủ lòng cung kính, khiêm hạ và tôn trọng tất cả mọi người, mọi loài chúng sanh, thì con đường giải thoát của Đạo Phật sẽ hiện tiền trước mắt mọi người, không mấy khó khăn. Cho nên một tu sĩ Đạo Phật (Tăng, ni) mà không giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì những tu sĩ đó là những người thiếu đạo đức, không thể nào tu tập giải thoát được. Bởi vậy, nhìn các vị tỷ kheo tăng và tỷ kheo ni tu hành chân, giả đều biết dễ dàng qua hành động sống đạo đức giới luật, chứ không phải ở chỗ thuyết giảng hay, lý luận giỏi hoặc có thần thông, phép tắc lạ hoặc có bùa chú linh thiêng hoặc ngồi thiền nhập định giỏi, mà hãy nhìn họ sống có đúng giới đức, giới hạnh hay không thì đó là những điều kiện để đánh giá trị chân, giả sự tu hành của họ.

Nếu giới đức, giới hạnh đầy đủ thì những vị tu sĩ ấy là bậc chân tu giải thoát của Đạo Phật, còn những người nào giới đức, giới hạnh không có, thì đó là tà sư ngoại đạo; quý Phật tử và tăng, ni hãy tránh xa không khéo sẽ bị họ lừa đảo.

Cho nên, người đội dù, đội nón và đội khăn, v.v... khi bước vào nhà mà không lấy xuống là những người vô lễ, thiếu giáo dục đạo đức; cũng như khi ngồi nghe pháp mà dù, nón, khăn không lột xuống tức là người vô giáo dục đức hạnh cung kính và tôn trọng, những người như vậy không nên thuyết pháp cho họ nghe.

Trước khi nghe pháp những người này phải được dạy pháp cung kính và tôn trọng pháp bảo và còn phải biết cung kính mọi người, nếu không được dạy như vậy thì giảng sư không nên thuyết pháp cho họ nghe. Vì Pháp Phật là những giáo pháp cao quý và vô giá, giúp cho con người có đầy đủ đạo đức, đạo hạnh vượt thoát biển khổ, sông mê của kiếp sống làm người.

CHƯƠNG VIII: KÍNH TRỌNG NƠI THUYẾT PHÁP.

(Có 21 giới : 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85).

Giới thứ sáu mươi mốt: Không nên giấu của cải trong Tháp Phật, cần nên học.

Giới này xin sửa lại chữ Tháp Phật bằng chữ giảng đường, cho đúng nghĩa của thời đức Phật còn tại thế. Nơi giảng đường là nơi có nhiều người ra vào đông đúc, của cải tài sản để trong đó lỡ mất, nghi nan người này, người nọ thành ra tội lỗi và tạo bất an trong chúng. Vị tỷ kheo đệ tử Phật phải ý tứ, cẩn thận về việc này. Và lại, trong giảng đường phải để trống trải khoảng khoát, khi mọi người đến nghe pháp đều được thoái mái, dễ chịu, còn nếu đút nhét, chôn giấu đồ đạc trong giảng đường, khiến cho giảng đường đầy bụi bặm, khó quét dọn, ô tập chuột gián muỗi mòng núp ẩn, làm dơ bẩn, bất tịnh chỗ nghe pháp của mọi người.

Pháp Phật là pháp dạy chúng ta diệt ngã xả tâm ly dục ly ác pháp, cho nên trong giới luật Phật cấm không cho trang điểm đeo vòng hoa, và không được cất giữ vàng, bạc, ngọc, ngà, châu, báu hoặc dùng những thứ này để trang sức làm đẹp, làm sang, v.v...

Thời đức Phật còn tại thế, có một nữ cư sĩ đến nghe Phật thuyết pháp khi vào tịnh xá thì bà nhận ra mình đang đeo một chuỗi ngọc. Bà liền cởi ra đưa cho đấng hầu đem bỏ trong hộc cây, rồi mới vào nghe pháp.

Người nghe pháp còn không được đeo vòng vàng, chuỗi ngọc vào giảng đường, huống là đem của báu giấu đút trong giảng đường thì không đúng tư cách của người tu sĩ Đạo Phật. Tu sĩ Đạo Phật chỉ còn ba y một bát, chứ đâu có của cải riêng tư, thì làm sao có của cải mà đút giấu trong giảng đường. Giới này do Tổ đặt ra, vì tu sĩ trong thời của các Tổ đều có của cải riêng tư, ngược lại tu sĩ trong thời Đức Phật sống thiếu dục tri túc, ba y áo một bát, chỉ vừa đủ mặc trong người có đâu dư thừa ra ngoài mà đút giấu.

Đức hạnh của người tu sĩ Đạo Phật là đức buông xả, xả sạch chỉ còn ba y một bát mà thôi. Thế mà tu sĩ còn có của cải tài sản đem đút giấu trong giảng đường thì đó là một điều phạm giới luật vào tội xả đạo (Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề). Nếu vị tỷ kheo còn có của cải tài sản riêng tư thì tu theo Đạo Phật để làm gì? Đã không giải thoát mà còn làm mang tiếng không tốt cho Phật Giáo.

Còn có của cải tài sản, nếu có tu theo giáo pháp của Phật thì cũng chẳng tu đúng theo lời dạy của Ngài. Đã không tu đúng lời dạy của Ngài thì làm gì có giải thoát được? Chỉ phí một cuộc đời tu hành và mất công sức vô ích mà thôi.

Đức hạnh buông xả chẳng có, thì đi tu chỉ là hình thức để rồi lấy tôn giáo kinh doanh buôn Phật bán pháp, làm danh làm lợi. Cho nên ngoài đời người ta làm danh làm lợi rất khó, chỉ có kinh doanh tôn giáo là dễ làm giàu nhất, họ chỉ tạo hình thức khéo tu hành bề ngoài là lừa đảo tín đồ Phật Giáo dễ dàng. Thời này họ tu tiền, tu bạc, tu danh, tu lợi, tu chùa to, Phật lớn, tu xe cộ, ti vi, tủ lạnh, đầu máy cassette, video, máy điều hòa không khí, v.v...

Như trên tôi đã xác định giới này không phải của Phật chế ra, nhưng nó cũng có lợi ích vì nói đến người tu sĩ còn có của cải tài sản thì không đúng là tu sĩ Phật Giáo. Nói đến tu sĩ Phật Giáo tức là nói đến đức hạnh buông xả của người tu sĩ tỷ kheo tăng và tỷ kheo ni.

Nếu người tu sĩ Phật Giáo không lập đức hạnh buông xả thì đừng nên đi tu và có đi tu cũng chẳng lợi ích gì cho mình cho người khác, mà còn làm cho Phật Giáo mang tiếng như trên tôi đã dạy.

Còn của cải tài sản tức là còn tâm tham, sân, si; còn có tâm tham, sân, si thì cũng giống như người thế tục ở ngoài đời thì đi tu làm gì? Đi tu để làm cho người khác phỉ báng Phật Pháp thì càng thêm tội.

Đức hạnh buông xả của cải tài sản, là đức hạnh Thánh Tăng, người phạm phu thường tình bỏ của cải tài sản không được thì làm sao gọi là Thánh Tăng được? Chỉ có những bậc Thánh Tăng mới sống trọn đức hạnh buông xả của cải tài sản nên không có chùa to, Phật lớn, không có một đồng bạc dính túi. Người ấy mới gọi là bậc Thánh Tăng.

Muốn làm ông Tăng giải thoát mà còn có của cải tài sản thì làm sao làm ông Tăng giải thoát cho được? Người còn có của cải tài sản, sống như một ông vua, một người nhà giàu có thì

đó là ông tăng giả.

Bởi do đức hạnh mới đánh giá trị được vị tu sĩ Đạo Phật. Đó là một sự chính đáng chơn thật nói lên được giá trị của Đạo Phật, nếu không như vậy thì chúng ta đâu biết ai tu thật, ai tu giả. Đạo Phật nhờ có giới luật mới đánh giá trị được người tu, nếu không có giới luật đức hạnh thì biết căn cứ vào đâu để nhận ra sự chơn, giả của một vị tu sĩ Phật Giáo.

Nếu căn cứ vào thần thông, biết chuyện quá khứ vị lai của mọi người, tàng hình biến hóa, đi trên nước lửa, đi xuyên qua núi đá như đi trong hư không, ngồi xếp bằng bay trên trời như chim, v.v... thì đó không phải là giá trị tu hành chân thật của người tu sĩ Đạo Phật. **Giá trị tu hành chơn thật của Đạo Phật không phải căn cứ vào thần thông phép tắc mà căn cứ vào đức hạnh giới luật của người tu.**

Lại nữa giá trị người tu sĩ của Đạo Phật không căn cứ vào sự học thuật có cấp bằng này cấp bằng nọ, cũng không phải ở chỗ xây được Chùa to, đức tượng Phật lớn, giàu sang có của cải nhiều, mà cũng không phải ở chỗ thuyết giảng, dịch, viết kinh sách nhiều, mà ở chỗ sống đúng đạo đức Phạm hạnh của người tu sĩ.

Cho nên người ngồi thiền nhập định, chết để lại nhục thân, hoặc có thần thông phép tắc, tâm linh biến hoá làm những điều siêu việt hơn người, đây không phải là mục đích của Đạo Phật mà là của ngoại đạo, tà giáo làm những điều kỳ đặc, những cái lạ mắt để lừa đảo, lường gạt những người còn mê muội, ngu si.

Chính mục đích của đạo Phật là bất động tâm trước các pháp tức là đạo đức giải thoát không làm khổ mình khổ người; tức là phạm hạnh của người tu sĩ từ kheo tăng và từ kheo ni.

Hầu hết giới luật Phật đều dạy đức hạnh cho con người, dù tu sĩ hay cư sĩ đều phải có đạo đức. Khi người tu sĩ Đạo Phật xuất xử một hành động gì đều phải đúng đạo đức và đạo lý nhân quả.

Muốn ly dục ly ác pháp để nhập được các thiền định của Đạo Phật thì phải đi qua cửa ngõ giới luật. Nếu tu sĩ nào không qua cửa ngõ giới luật mà nhập định thì thiền định đó là tà thiền tà định. Cho nên giới luật Phật xác định được thiền định nào là tà thiền tà định và thiền định nào là chánh thiền chánh định, một cách cụ thể và rõ ràng.

Bởi giới luật xác định được đức hạnh của người tu sĩ chơn chánh, cho nên giới luật là pháp môn đầu tiên của đạo Phật dạy đức hạnh cho tu sĩ. Nhờ có đức hạnh, tâm người tu sĩ mới ly dục ly ác pháp được. Từ đó mới nhập được các định và tam minh.

Người tu sĩ Đạo Phật không có tài sản của cải thì cần gì phải có giới luật thứ sáu mươi mốt này để chế ra. Giới luật này chế ra là vì những tu sĩ sau thời đại Đức Phật, trong thời của các Tổ và trong thời đại của chúng ta bây giờ, tu sĩ đều có của cải tài sản riêng tư nên mới chế ra giới luật này. Nhưng giới luật này chúng ta phải hiểu, nó có một giá trị rất lớn đối với con đường tu của Đạo Phật, nếu muốn tìm cầu sự giải thoát thì phải giữ gìn giới này nghiêm túc: **Không có của cải riêng tư, chỉ có ba y một bát mà thôi.**

Giới thứ sáu mươi hai: Không nên mang giày vào Tháp Phật, cần nên học.

Giới này cũng xin thay chữ Tháp Phật bằng chữ giảng đường cho phù hợp lúc đức Phật còn tại thế, xem như Đức Phật đã chế giới luật này.

Mang giày vào trong giảng đường là người thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng nơi giảng dạy pháp bảo, chứng tỏ người ấy thiếu tư cách lịch sự và thiếu sự giáo dục đạo đức cung kính và tôn trọng, dù đó là bậc vua chúa, quan to, chức trọng hoặc giàu sang tột đỉnh cũng vậy.

Mang giày đi vào giảng đường là người tỏ ra bản ngã, kiêu căng, tự đắc khinh thị người khác, dù người đó có học thức bao nhiêu, có cấp bằng cao bao nhiêu cũng chỉ được xem là

người thiếu đạo đức lịch sự làm người, họ là những con người có trình độ học thức nhưng tâm hồn không có đạo đức tôn trọng và cung kính pháp bảo và mọi người thì đó cũng chỉ là loài cầm thú thông minh mà thôi.

Đạo đức cung kính và tôn trọng của Đạo Phật chỉ thẳng thường cho chúng ta thấy đâu là con người thật và đâu là con thú mang lột người. Người nghênh ngang tự đắc cũng giống như một con thú dữ, ý sức mạnh, ý to con, nghênh ngang chẳng biết cung kính tôn trọng ai hết.

Người có đức hạnh cung kính và tôn trọng người khác mới thật là con người. Người không biết cung kính và tôn trọng ai hết không phải là con người mà là một con thú vật. Đạo đức của Đạo Phật đã xác định điều đó rất rõ ràng.

Hành động mang giày đi vào giảng đường, nơi thuyết pháp của Đức Phật là một nơi tôn nghiêm trang trọng của tín đồ Phật Giáo, nếu kẻ nào không ý thức, chỉ một hành động vô lễ, thiếu đạo đức lịch sự, cung kính và tôn trọng, thì theo Đạo Phật cho đó là những người thiếu giáo dục đạo đức làm người, họ cần phải học tập đạo đức nhiều hơn nữa.

Con người sanh ra hơn loài cầm thú là nhờ có đạo đức, nếu không có đạo đức, con người chỉ là một con thú thông minh mà thôi. Nhờ có sự giáo dục học tập về đạo đức làm người thì con người mới lần lần tiến lên và thoát ra khỏi bản chất của loài cầm thú, để trở thành những con người tốt trong xã hội.

Bởi đạo đức rất cần thiết cho loài người trên hành tinh này và nhất là rất cần thiết cho thời đại khoa học hiện đại hoá cuộc sống của con người hiện giờ. Chiến tranh trên thế giới còn hay chấm dứt đều do con người có đạo đức hay không có đạo đức mà thôi. Từ những hành động kiêu căng tự đắc khinh mạn mà không được sửa chữa thì bản năng hung ác sẽ tiến triển dễ dàng và đi đến chỗ tàn sát giết hại sanh linh, không những loài cầm thú bị giết mà ngay cả con người họ giết nhau chẳng gớm tay.

Khoa học và kinh tế càng tiến triển nâng cao đời sống con người, vật chất và tiện nghi đầy đủ thì nguy cơ hiểm họa cho loài người càng cao, nếu không có đạo đức quân bình khoa học và kinh tế thì sẽ đi đến diệt vong. Bằng chứng khoa học càng ngày càng phát triển thì chiến tranh thế giới càng giết hại người ghê gớm hơn.

Cho nên đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người rất cần thiết trong giai đoạn khoa học hiện đại hóa đời sống con người, mọi con người phải được học tập và tu sửa tánh tình thì mới mong thế giới này không bị tiêu diệt và các nước trên hành tinh này mới có ngày chấm dứt chiến tranh, hòa bình thế giới thật sự mới có.

Muốn học đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người thì ngay từ bây giờ chúng ta hãy học tập đức hạnh cung kính và tôn trọng lẫn nhau. Muốn học đức hạnh cung kính và tôn trọng lẫn nhau thì ta phải biết tôn trọng và cung kính pháp bảo của Phật, tức là những lời dạy đạo đức của Đức Phật. Có cung kính và tôn trọng những lời dạy đạo đức của Đạo Phật thì mới có tâm từ bi như trên đã dạy; có tâm từ bi chúng ta mới biết thương yêu lẫn nhau; có thương yêu lẫn nhau chúng ta mới xả trừ ác pháp tham, sân, si; có xả trừ ác pháp chúng ta mới ly dục ly ác pháp; có ly dục ly ác pháp chúng ta mới nhập Sơ Thiền; có nhập Sơ Thiền ta mới thấy tâm hồn giải thoát với một trạng thái thanh thản và vô sự. Nếu con người sống với tâm hồn thanh thản, vô sự thì các nước trên thế giới mới mong có hòa bình thật sự.

Tóm lại, đức hạnh cung kính và tôn trọng là những hành động đạo đức cao thượng và cao quý nhất của loài người mà mọi người cần phải học tập và trau dồi để dần dần tiến lên bước đường giải thoát cao hơn và sâu hơn của Đạo Phật.

Giới thứ sáu mươi ba: Không nên xách dép đi vào giảng đường, cần nên học.

Giày, dép, guốc là vật dùng để mang đi dưới chân nên thường dày đạp lên đất bẩn nhơ, phân phân hoặc những đồ bất tịnh khác.

Xách giày, dép, guốc vào giảng đường là nơi thuyết pháp của Phật, đó là hành động thiếu lòng tôn trọng và cung kính Phật và pháp bảo. Những người có hành động thiếu đạo đức như vậy là những người thiếu lòng tha thiết cầu pháp bảo, chỉ đi nghe pháp như người đi nghe hát giải trí, hoặc nghe chơi cho biết mà thôi, chứ chẳng có ý nghĩa lợi ích cho cuộc sống của họ và họ không học tập trau dồi những hành động đạo đức làm người, để đối xử với nhau cho được tốt đẹp hơn.

Xin nhắc lại, pháp bảo của Phật là pháp thiện, pháp thiện là pháp dạy chúng ta học tập và tu sửa những lỗi lầm cho đúng đạo đức nhân quả. Người có học và tu tập đạo đức nhân quả thì thường sống trong thiện pháp nên không làm khổ mình khổ người. Nếu ở đời người ta có cuộc sống không làm khổ mình khổ người, là người đang sống trong hành động đạo đức nhân quả; người biết sống trong hành động đạo đức nhân quả là người đang sống trong cảnh giới Cực Lạc, Thiên Đàng, chứ đừng lầm tưởng có cõi Cực Lạc, Thiên Đàng thật sự trong thế giới siêu hình, đó chỉ là sự lừa đảo của Đại Thừa Bà La Môn Giáo. Cõi Cực Lạc, Thiên Đàng chỉ ở nơi thiện pháp mà có, có tại trong thế gian này, chứ không có ở chỗ nào khác cả.

Nếu chúng ta sống trong thiện pháp tức chúng ta là những người có đầy đủ đạo đức nhân quả thì cảnh giới Thiên Đàng Cực Lạc tại đó.

Hành động xách dép, giày đi vào giảng đường là hành động thiếu đạo đức tôn trọng và cung kính. Trong thiện pháp mà thiếu sự cung kính và tôn trọng thì làm sao gọi là thiện pháp được. Đây xin nhắc lại, nếu không có đức hạnh tôn trọng và cung kính người khác thì làm sao chúng ta có lòng thương yêu ai? Người không có lòng thương yêu người khác thì chính họ cũng không có đức hạnh cung kính tôn trọng họ; họ không cung kính tôn trọng họ tức là họ không thương họ; họ không thương họ tức là họ sẽ làm khổ họ; họ sẽ làm khổ họ tức là họ sẽ làm khổ người khác. Người mà làm khổ mình khổ người khác là người không có đạo đức nhân quả. Người không có đạo đức nhân quả thì có khác nào là một con thú vật.

Tóm lại, người xách giày dép đi vào giảng đường là người thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng. Thiếu đạo đức cung kính và tôn trọng là những hành động làm khổ mình khổ người, tạo cảnh thế gian thành cảnh địa ngục, cuộc sống con người chỉ còn là một chuỗi ngày dài đau khổ bất tận.

Giới thứ sáu mươi tư: Không nên mang giày đi nhiều quanh giảng đường, cần nên học.

Đi nhiều xung quanh giảng đường bên trái hoặc bên phải. Đi nhiều quanh có hai ý:

- 1- Một là con đường đi chung quanh giảng đường.
- 2- Hai là đi quanh giảng đường để tỏ lòng cung kính, nơi thuyết giảng pháp của Đức Phật.

Đi nhiều quanh có 2 cách:

- 1 - Đi vòng quanh bên hữu, tức là đi vòng quanh về phía bên tay phải, đi như vậy là tốt, đúng cách đi nhiều quanh.
- 2 - Đi vòng quanh bên tả, tức là đi vòng quanh về phía bên tay trái, đi như vậy là xấu, sai, không tốt, không đúng cách.

Thường đi nhiều quanh là phải đi ba vòng, để tiêu biểu chỉ cho ba ngôi Tam Bảo. Theo giáo pháp tường giải của Đại Thừa đi như vậy có nghĩa là trừ tam độc (tham, sân, si), tịnh tam nghiệp (Thân, miệng, ý), diệt tam ác đạo (súc sanh, ngạ quỷ và địa ngục). Điều đó chỉ là một sự tưởng tượng của Đại Thừa Giáo mà thôi. Tôi đã từng sống đúng giới luật, không hề sai phạm một lỗi nhỏ, thế mà trừ tam độc, tịnh tam nghiệp còn gian nan khó khăn hết sức, ngày ngày còn phải rèn luyện pháp như lý tác ý để tạo thành một đạo lực giải thoát mới diệt sạch tam độc, tịnh tam nghiệp mới nổi, chứ đâu phải đi như vậy là trừ tam độc, tịnh tam nghiệp được, đó là xảo ngôn lừa đảo của Đại Thừa Giáo.

Còn nói về sự cung kính và tôn trọng đối với mọi người, gồm có 9 pháp kính:

1- Đồng thời thăm hỏi, nghĩa là khi chúng ta hỏi thăm sức khỏe hoặc hỏi thăm về công ăn việc làm, hỏi thăm về con cái trong gia đình của người khác, đó là sự cung kính và tôn trọng người thứ nhất.

2- Cúi đầu bái kính, nghĩa là chúng ta gặp người khác dù người trưởng thượng hay là những người bằng chúng ta hoặc trẻ nhỏ hơn ta, ta đều cúi đầu bái kính đó là sự cung kính và tôn trọng người khác thứ hai.

3- Dờ tay xá nghĩa là đưa tay vẫy chào khi ở xa, nếu đối diện nhau bắt tay nhau như người Âu Mỹ, đó là sự cung kính và tôn trọng chào hỏi lẫn nhau thứ ba.

4- Chắp tay xá nhau nghĩa là người gặp nhau chắp hai tay lại xá nhau theo người Ấn Độ và tín đồ Phật Giáo gặp nhau chắp tay xá đó là sự cung kính và tôn trọng lẫn nhau thứ tư.

5- Co đầu gối nhún nghĩa là khi hai người gặp nhau họ co đầu gối nhún ba cái, đó là cách thức chào nhau như chúng ta chắp tay xá vậy. Đây là sự cung kính và tôn trọng lẫn nhau thứ năm của những dân tộc bộ lạc thiểu số ở miền rừng núi.

6- Quỳ dài nghĩa là khi vào đền thờ Thần, người tín đồ quỳ gối xuống, hai tay buông thõng theo thân mình, gọi là quỳ dài. Đó là sự cung kính và tôn trọng Thần linh của tín đồ ngoại đạo thứ sáu.

7- Hai tay chắp lại đầu gối quỳ xuống đó là sự cung kính và tôn trọng của tín đồ Phật giáo thứ bảy.

8- Ngũ luân đều co, có nghĩa là đầu, hai tay và hai chân đều co lại đó là sự lễ Phật, cách thức cung kính và tôn trọng của Phật Giáo thứ tám.

9- Nằm sát đất có nghĩa là đầu, hai tay và hai chân nằm sát đất không nhút nhít, hành động đó tức là tỏ lòng rất cung kính và tôn trọng mà còn có nghĩa là sợ hãi thứ chín.

Để tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo nên không được mang giày đi nhiều quanh giảng đường, vì mang giày, guốc, dép đi nhiều quanh là thiếu lòng tôn trọng và cung kính pháp bảo.

Muốn đi nhiều quanh giảng đường thắp bả để tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo thì nên cởi giày, dép, guốc, đi chân trần. Đó là cách thức để tỏ lòng cung kính và tôn trọng tốt nhất, nhưng phải hiểu những hành động cởi giày dép đi nhiều quanh là hành động đạo đức cung kính và tôn trọng của mọi người không riêng tín đồ Phật Giáo.

Vị tỷ kheo cần phải thọ giới này để thực hiện làm gương sáng cho tín đồ, để họ biết cách cung kính và tôn trọng pháp bảo và cũng biết cung kính và tôn trọng mọi người.

Từ những hành động đi, đứng, nói, nín người có đạo đức thì luôn luôn thể hiện qua các hành động đó nhẹ nhàng, lịch sự, ôn tồn, nhã nhặn, lễ độ, không có hỗn xược, xúc phạm, nghịch ngợm, ngang tàng, bướng bỉnh, chửi thề, phách lối, v.v...

Đức hạnh cung kính và tôn trọng giúp ta đối xử với mọi người có những hành động nhẹ nhàng, êm ái, ôn tồn, nhã nhặn, từ tốn, v.v... khiến cho mình và mọi người cũng đều được vui hòa, an lạc, thương mến và quý trọng nhau hơn.

Bởi vậy chúng ta cần nên học đức hạnh cung kính và tôn trọng, đó là hành động cần thiết nhất cho cuộc sống làm người, đem lại hạnh phúc cho nhau, giữ gìn trật tự an ninh xã hội và tạo ra cảnh hoà bình thế giới.

Giới thứ sáu mươi lăm: Không nên mang hia đi vào giảng đường, cần nên học.

Vị tỷ kheo cần phải giữ oai nghi tế hạnh, luôn luôn tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo, không được mang hia, giày, dép, guốc đi vào giảng đường nơi Đức Phật đã từng thuyết pháp. Giới luật đã cấm như vậy thì vị tỷ kheo tăng và tỷ kheo ni cần phải giữ gìn nghiêm túc để làm gương tốt cho hàng cư sĩ bắt chước.

Với đạo Phật đức hạnh cung kính và tôn trọng không những dành riêng pháp bảo như các giới trên đã dạy mà còn đối với tất cả mọi người, mọi loài chúng sanh, đều phải có sự tôn trọng cung kính bình đẳng như nhau, dù cho con kiến, côn trùng là loài vật nhỏ mọn nhưng chúng vẫn có sự sống như chúng ta thì chúng ta phải có sự cung kính và tôn trọng sự sống ấy như nhau, không được giết hại một cách vô cớ.

Vì chúng ta lúc nào cũng cung kính và tôn trọng sự sống của mình thì lẽ nào lại không có lòng cung kính và tôn trọng sự sống của người khác và loài vật khác sao?

Ở đời con người thường cung kính và tôn trọng sự sống của mình mà lại chà đạp lên sự sống của người khác, loài vật khác. Bằng chứng cuộc sống chúng ta hiện giờ là vậy, nếu không có pháp luật nhà nước bảo vệ thì cuộc sống của con người sẽ tan nát, nếu ai đã từng đọc báo Công An thì sẽ rõ.

Loài thú vật không có đức hạnh tôn trọng và cung kính nên cháp vào cuộc sống của chúng, vì thế chúng giết hại và ăn thịt lẫn nhau, chà đạp lên nhau để mà sống. Còn loài người chúng ta có trí thông minh hiểu biết phân biệt phải trái, trắng đen, tốt xấu, thiện ác, biết sửa đổi, biết cải hối, biết lỗi lầm và biết tu sửa lại thân tâm.

Con người cũng chỉ là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, nhưng con người, vì còn biết sửa sai, biết tôn trọng và cung kính cái đúng, cái phải; biết xa lìa cái xấu, từ bỏ cái ác; biết nhận cái tốt, cái thiện, nên con người luôn luôn trau dồi tu sửa thân tâm, thực hiện hành động đạo đức không làm khổ mình khổ người, nhờ đó con người mới vượt thoát ra khỏi loài cầm thú.

Vì thế trong cuộc sống, đạo đức rất cần thiết cho con người, nó giúp cho đời sống con người có ba điều lợi ích, thiết thực, cụ thể hoàn toàn giải thoát:

- 1- Thoát ra khỏi bản năng thú vật.
- 2- Biết sống không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.
- 3- Đem lại cuộc sống cho loài người và loài vật một sự sống an lành, thanh bình cho nhau.

Nếu một người có tâm tha thiết tìm cầu sự bình an cho mình, cho người và cho muôn vật thì đức hạnh cung kính và tôn trọng rất cần thiết và quan trọng đối với họ. Đức hạnh cung kính và tôn trọng mang đến một cuộc sống của con người và của loài động vật trên hành tinh này một sự bình an yên lành vô cùng to lớn.

Là con người ai ai cũng phải tu tập, rèn luyện và trau dồi đạo đức để cho mình xứng đáng là con người hơn loài thú vật.

Giới thứ sáu mươi sáu: Không được cầm hia vào trong giảng đường, cần nên học.

Vị tỷ kheo phải giữ gìn oai nghi tế hạnh, nhất là đức hạnh cung kính và tôn trọng, không những cung kính tôn trọng pháp bảo của Phật mà còn phải cung kính và tôn trọng tất cả mọi người, mọi loài chúng sanh. Cung kính tôn trọng như vậy tức là cung kính tôn trọng Phật, Pháp, Tăng. Có như vậy vị tỷ kheo mới xứng đáng là đệ tử của Phật, là vị thầy của Trời, Người, là gương hạnh tốt của tín đồ Phật Giáo.

Tuy không mang hia đi vào trong giảng đường, nhưng xách đi vào giảng đường cũng là một hành động thiếu đức cung kính và tôn trọng pháp và người, vì hia mang đi dưới đất dẫm đạp lên những đồ bất tịnh, xách đi vào giảng đường làm ô uế nơi nghe pháp, nơi mà chúng tăng

và tất cả cư sĩ đến câu hội nghe lời dạy của Đức Phật. Cho nên khi đến chùa, tu viện, tịnh xá, tịnh thất, v.v... cần phải tỏ lòng cung kính và tôn trọng nơi tôn nghiêm tu hành nơi pháp âm của Phật còn vang rền trong không gian, đem lại một nền đạo đức nhân bản lợi ích cho nhân loại.

Vì thế đến những nơi đó chúng ta phải hết sức cẩn thận, không được mang giày, dép, guốc, hia cũng như xách đi vào giảng đường, mà phải cởi bỏ bên ngoài, rồi đi chân trần vào thì mới gọi là có lòng tôn trọng và cung kính pháp bảo, nơi tu hành, nơi tôn kính của mọi tín đồ Phật Giáo.

Có những người hiểu một cách cạn cợt không nên mang hia, giày, dép, guốc vào chùa am, thất, giảng đường, nhưng lại xách vào cho đó là không sao. Hiểu như vậy không đúng tư cách đạo đức, là vì sợ mất giày dép mà quên đi đức hạnh của con người. Ở đời người ta xem đồ vật hơn đạo đức nên người ta đã đánh mất đi đạo đức, chỉ vì mất đi đạo đức nên mới có người tham lam lấy trộm của nhau. Nếu mọi người ai cũng giữ gìn đạo đức thì của bỏ ngoài sân cũng không mất, nhà không cần đóng cửa. Cho nên đạo đức rất cần thiết cho cuộc sống của con người thì đức hạnh cung kính và tôn trọng là một hành động đạo đức mà chúng ta và mọi người đều phải học và trau dồi đức hạnh đó.

Có nhiều người hiểu sai, tưởng là mình cung kính và tôn trọng trong lòng thì cần gì phải biểu lộ bên ngoài. Nếu nói rằng cung kính và tôn trọng trong lòng thì lấy gì chứng minh cho sự cung kính và tôn trọng đó. Hành động cung kính và tôn trọng là sự biểu hiện cụ thể đạo đức cung kính và tôn trọng của người ấy qua hành động. Chính vì đức hạnh cung kính và tôn trọng đã giúp cho người ấy không còn khổ đau phiền toái, bất toại nguyện trong lòng, luôn luôn lúc nào tâm hồn cũng thanh thản và an lạc.

Sự cung kính tôn trọng phải thực hiện qua hành động thân, miệng, ý của mình, chứ không thể dùng lời nói suông mà có được, phải luôn siêng năng, tập luyện, trau dồi thân tâm hằng ngày và còn phải học hỏi đạo đức nhân quả thì mới có thể thể hiện những hành động đức hạnh cung kính và tôn trọng đó đối với mọi người đúng như pháp.

Thường sự cung kính và tôn trọng phải tỏ ra hành động nơi thân, miệng thì mới chính là lòng cung kính và tôn trọng thật sự. Hành động không cung kính tôn trọng mà bảo rằng có lòng cung kính và tôn trọng thì không đúng, đó chỉ là lời nói lừa đảo người khác mà thôi.

Cung kính và tôn trọng là những đức hạnh giúp chúng ta thoát ra khỏi ác pháp, khiến đời sống chúng ta được an vui thanh thản và vô sự; đức hạnh cung kính và tôn trọng giúp con người luôn luôn giữ gìn môi trường sống và bảo vệ sự sống của nhau, không hề giết hại và ăn thịt lẫn nhau.

Nếu con người thật sự không ăn thịt chúng sanh, biết tôn trọng và cung kính sự sống của nhau thì con người và loài cầm thú sẽ là bạn thân nhau và từ đó môi trường sống trên hành tinh này sẽ có mưa thuận gió hòa, không bao giờ có thiên tai dịch họa, không bao giờ có cảnh màn trời chiếu đất, không bao giờ có cảnh bất hạnh bệnh tật tai ương và thế giới không bao giờ có chiến tranh.

Giới thứ sáu mươi bảy: Không nên thọ thực trong giảng đường bỏ lá, vỏ trái cây, cơm hoặc thực phẩm làm bẩn giảng đường, cần nên học.

Vị tỳ kheo thọ thực bất kỳ nơi đâu, ăn xong đều phải dọn dẹp sạch sẽ, không được quăng bỏ lá, vỏ trái cây, thực phẩm khắp chỗ ăn. Cần phải giữ vệ sinh chung nhất là chỗ ăn uống phải được vén khéo, sạch sẽ và rất vệ sinh, luôn tạo môi trường sống chung không ô nhiễm, bần thiêu để tránh mọi thứ bệnh tật truyền nhiễm gây ra và tạo nên mọi thứ khổ đau cho người khác.

Giới này dạy về phần đạo đức vệ sinh mọi người cần phải được học tập để sửa sai những lỗi lầm mà từ trước đến nay đã không được học, nên gây ra bao nhiêu thứ bệnh tật đau khổ cho mọi người và trong đó có mình.

Tỳ kheo tăng, tỳ kheo ni và cư sĩ không được thọ thực trong giảng đường, vì nơi đó là nơi nghe pháp phải được giữ gìn trong sạch và thanh tịnh, để mọi người đến đó nghe diệu lý và thâm nhập thiện pháp, nhờ đó mới diệt trừ các ác pháp khiến cho tâm hồn mọi người bất động trước mọi hoàn cảnh, mọi sự việc và các đối tượng. Nhờ được vậy cuộc sống mới được thanh thản, an lạc và vô sự. Vì nơi thuyết pháp không phải là nhà ăn, vậy tất cả mọi người không được vào nơi đó ăn uống mà phải tỏ lòng tôn trọng và cung kính, nhất là Tăng, ni phải làm gương.

Người ăn uống không đúng chỗ, đúng nơi là người thiếu giáo dục tư cách đạo đức trong ăn uống. Ở đời người ta xem thường về tư cách đạo đức ăn uống nên đựng đầu ăn đó, bất kể dơ sạch, bất kể nơi chốn, bất kể lịch sự, bất kể mọi người, v.v...

Ăn uống chỉ biết có ăn uống cho no bụng mà thôi, chẳng cần đạo đức gì cả, người ăn uống như vậy chẳng khác nào là một con thú vật. Là con người không thể ăn uống như vậy được, mà phải ăn uống có đạo đức trong ăn uống.

Cho nên ăn uống phải có nơi, có chốn, chứ không phải đựng đầu ăn uống đó. Ăn uống như vậy là người chưa từng học đạo đức của đạo Phật.

Một tỳ kheo tăng hay một tỳ kheo ni ăn uống ngồi quán lều, ở vỉa hè, đầu phố xá, tại ngã tư đường có đông đúc người qua, kẻ lại mà ngồi ăn uống tự nhiên như người đời, đó là những tu sĩ thiếu học tập đạo đức của giới luật Phật, nên thiếu tất cả oai nghi tế hạnh về ăn uống, và vì vậy những người tu sĩ này được xem là những người đội lốt tu sĩ (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni) để lừa đảo tín đồ Phật Giáo.

Vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni ăn quán, ngồi tiệm là những vị tỳ kheo thiếu tư cách phạm hạnh của những bậc chân tu. Cho nên người tu hành phải biết ăn quán, ngồi tiệm là những kẻ thế tục, chứ người tu sĩ Đạo Phật thì không thể ăn uống như vậy được, mà phải có nơi, có chỗ, đúng giờ, đúng giấc không được ăn uống phi thời. Đây là đạo hạnh của người tu sĩ, bậc tu hành chân chánh.

Vị tỳ kheo đến tiệm cơm xin cơm, nếu không xin thì phải nhờ người cư sĩ mua cơm và thực phẩm cúng dường cho, khi nhận cơm xong không được ngồi ăn tại quán tiệm mà phải đi tránh nơi khác, đến nơi yên tĩnh thanh vắng, rồi ngồi xuống xếp bằng nghiêm chỉnh, đặt bình bát cơm trước mặt, thầm ước nguyện giữ gìn đức hạnh giải thoát để xứng đáng thọ bữa cơm này, rồi mới nghiêm trang thọ thực.

Ăn uống của người tu sĩ phải biểu lộ một hành động nghiêm trang, đầy đủ đạo đức tỏ lòng cung kính và tôn trọng công ơn của mọi người, mới làm ra có được bữa cơm này, để nuôi mạng sống tu hành của mình. Nhờ công ơn khó khổ của mọi người vị tỳ kheo mới nuôi dưỡng mạng sống tu hành của mình tới nơi tới chốn. Do đó, lúc ăn uống người tu sĩ luôn luôn phải tỏ lòng cung kính và biết ơn sâu xa trong mỗi bữa ăn. Vì thế, bữa ăn của người tu sĩ không được ngồi quán, ngồi tiệm ăn uống, mà phải ngồi những nơi xứng hợp để tỏ lòng cung kính và tôn trọng ấy, với thâm ơn sâu dày khó quên đối với mọi người. Ngồi trong quán trong lều ăn uống, nơi đó bất tịnh kẻ ra, người vào, ồn ào làm sao chúng ta thể hiện được lòng biết ơn sâu xa ấy.

Giảng đường cũng không phải là nơi thọ thực của tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni, vì thế, khi vào nơi này ăn uống như vậy sẽ không xứng hợp đúng chỗ ăn uống, làm mất oai nghi tế hạnh đạo đức ăn uống của người tu sĩ, khiến cho những người am hiểu giới luật Phật sẽ không chấp nhận những tu sĩ ăn uống không biết chỗ nơi và sẽ đánh giá trị, xem thường giới tu sĩ thiếu đạo đức. Người am tường Phật Giáo sẽ không chấp nhận những tu sĩ này là đệ tử Phật.

Con thú vật đựng đầu ăn đó, không biết chỗ biết nơi: chỗ đúng, chỗ sai, chỗ dơ, chỗ sạch, chỉ có biết ăn mà thôi. Con người không thể ăn uống như vậy được.

Vị tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni là bậc thầy của Trời Người, là Thánh Tăng và Thánh Ni có sao lại ăn uống phi thời, không đúng chỗ, đúng nơi, đựng đầu ăn uống đó, ăn uống như vậy là

bậc thầy, là bậc Thánh Tăng, Thánh Ni sao được? Đạo đức làm người còn chưa xong, huống là ăn uống như vậy mà lại muốn làm Thầy Người Trời thì làm sao được.

Là tu sĩ (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni) luôn luôn phải chấp hành đúng oai nghi tế hạnh đạo đức của giới luật về ăn uống thì mới xứng đáng là Thầy Trời Người.

Tu sĩ Phật giáo hiện giờ không biết xấu hổ với mọi người. Người ta gọi mình là Thầy, là Đại Đức, là Thượng Toạ, là Hòa Thượng mà đức hạnh chẳng ra gì, giới luật vi phạm và phá sạch, không có giới nào là không phạm, đời sống không đúng phạm hạnh của người tu. Vậy mà ngang nhiên nhận làm Thầy Trời Người, không biết xấu hổ, thật đáng tui nhục cho kiếp làm tu sĩ Phật giáo hiện nay.

Miệng nói giới luật mà không sống đúng giới luật, giới luật nào cũng đều có vi phạm, ngoài hình tướng tỏ ra khéo che đậy, nhưng bên trong sống như người thể tục, không còn sót một giới nào là không vi phạm. Thật đáng xấu hổ với tín đồ biết đường nào!

Giới thứ sáu mươi tám: Không nên khiêng tử thi đi ngang qua giảng đường, cần nên học.

Tử thi là thầy người chết; thầy người chết bất tịnh, hôi thúi, uế trước, v.v... Tất cả thân tứ đại của con người và của loài vật khi chết đều tan rã. Đất, nước, gió, lửa đều trả về đất, nước, gió, lửa, chẳng còn gì là của chúng ta nữa. Vĩnh biệt ngàn thu khi ba hơi dừng. Nhưng cái gì còn lại? Linh hồn, thần thức, Phật tánh ư?

Không! Không! Hoàn toàn không còn có cái gì cả. Khi chết đi chỉ còn một cái thầy ma hôi thúi, bất tịnh mà thôi. Vậy người ta nghĩ cái gì còn lại để đi luân hồi và tái sanh ở kiếp sau khi người chết?

Cái còn lại đi luân hồi và tái sanh ở kiếp sau là những hành động nhân quả thiện, ác tạo thành thói quen. Thói quen ấy gọi là nghiệp lực; cái nghiệp lực đó còn mãi và tiếp tục đi luân hồi tái sanh để thọ lấy thân sau và chịu những nhân quả khổ, vui của những hành động đã làm ở thân trước.

Có người cho rằng chết là hết, không còn gì cả. Nghĩ như vậy tức là chấp đoạn; chấp đoạn tức là sai. Lại có người cho rằng chết là thân tứ đại hoại diệt, nhưng còn có một vật vô hình bất biến, đó là linh hồn (theo ngoại đạo), thần thức (theo Đại Thừa), Phật tánh (theo Thiên Tông), bản thể vạn hữu (theo Bà La Môn). Đây là những tư tưởng chấp thường cũng là sai. Đạo Phật không chấp đoạn mà cũng không chấp thường vì thấu suốt lý nhân quả thấy được hành động thiện ác của mỗi người tạo thành nghiệp lực. Chính nghiệp lực đó tiếp tục mãi mãi tái sanh luân hồi. Cho nên chẳng có ai đi tái sanh luân hồi mà cũng chẳng có ai chịu khổ, hưởng vui, chỉ có nghiệp lực nhân quả thiện ác khổ vui là như vậy mà thôi. Người đời lầm chấp cho rằng có ngã và ngã đó chịu khổ hưởng vui, bị tù, bị tội, v.v...

Chết là hết một kiếp người nhân quả. Thân tứ đại đem thiêu đốt bỏ để giữ gìn vệ sinh chung cho môi trường sống trong sạch, để tránh khỏi những bệnh tật tai ương cho những người còn sống.

Giảng đường là nơi thuyết pháp thanh tịnh, dù cho Hòa Thượng, Thượng Toạ chết thì cũng không được khiêng quan tài đi ngang qua giảng đường. Dù bất cứ người nào chết cũng vậy, nơi chỗ đông người phải được giữ gìn vệ sinh chung.

Có nhiều chùa khi có người chết người ta đặt áo quan ngay tại giảng đường để làm lễ. Lễ ra thầy người chết phải được đặt tại nhà Niết Bàn hơn là bất cứ nơi đâu, vì nơi đó là nơi dành riêng để làm lễ ma chay trước khi an táng.

Nếu đặt áo quan trong chùa nơi thờ Phật, nơi giảng đường. Việc làm này thật là thiếu đức hạnh cung kính và tôn trọng Phật Pháp. Người ta chỉ biết tình cảm thương yêu đối với những người thân mà quên đi đạo đức làm người. Bởi vì sự cung kính và tôn trọng phải

đúng nơi, đúng chỗ, đúng tư cách. Nếu làm sai, không đúng cách thức như trong giới luật đã dạy thì họ là người thiếu giáo dục đạo đức của Phật Giáo, làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường.

Chỗ đáng cung kính và tôn trọng thì phải hết lòng cung kính và tôn trọng, nếu không cung kính và tôn trọng thì đó là người thiếu đạo đức. Còn chỗ không đáng cung kính và tôn trọng mà lại cung kính và tôn trọng thì cũng là người thiếu đạo đức.

Bởi sự cung kính và tôn trọng là một đức hạnh hết sức quan trọng đối với đời sống của con người. Người thiếu đức hạnh cung kính và tôn trọng tạo ra biết bao nhiêu sự đau khổ cho muôn vạn người.

Ví dụ: Một vị tỷ kheo phạm giới, phá giới, ăn uống phi thời, không giữ gìn vệ sinh; đi đứng, nằm ngồi chẳng có oai nghi tế hạnh, chẳng biết cung kính và tôn trọng; chỉ biết có niệm bữa, đọc chú, tu tập rèn luyện để đạt được thần thông; hoặc ngồi thiền nhiều giờ để có hình thức tu hành; hoặc thuyết giảng lý luận theo kiểu tưởng giải xảo quật khôn quí như người ngoài đời; hoặc viết lách soạn dịch kinh sách theo kiến giải của mình khiến cho người đời sau tu hành chẳng đến đâu, vì hiện tình mọi người đang sống trong vô minh thì làm sao thấu được sự đúng sai trong kinh sách đó. Đó là một điều tai hại và nguy hiểm hết sức cho người đời sau. Những hành động như trên đã kể là những hành động thiếu đạo đức, giết người bằng sự mê tín, bằng thần thông, bằng lý luận, v.v...

Nếu một người chẳng giữ gìn được đức cung kính, tôn trọng và giữ vệ sinh chung là người thiếu đạo đức, là người ngu si tự mình làm khổ mình khổ người mà không biết. Cho nên, người có đức hạnh cung kính, tôn trọng và giữ gìn vệ sinh chung cho đúng người, đúng nơi, đúng chỗ và đúng lúc thì người đó là người có đạo đức, là người thông minh, là người khôn ngoan.

Tại sao vậy?

Tại vì giữ gìn vệ sinh chung tạo cho môi trường sống không ô nhiễm, khiến cho mình và mọi người ít bệnh tật, ít khổ đau. Nhờ sống trong bầu không khí trong lành nên tâm hồn thoải mái dễ chịu; cũng vậy đức hạnh cung kính và tôn trọng người khác, khiến cho mình không sanh tâm tham lam, giận dữ, không thù hận, oán ghét và người khác cũng vậy, vì thế mọi người không ai làm khổ ai hết, sống một đời sống vui hòa, hạnh phúc.

Phần nhiều trong các giới luật của một trăm giới chúng học Đức Phật đã dạy đức hạnh cung kính, tôn trọng và đức hạnh giữ gìn vệ sinh bằng những hành động đúng lúc, đúng nơi, đúng chỗ và đúng tư cách của một người có đạo đức nhân quả để đem lại một đời sống an vui hạnh phúc cho nhau. Thật là những bài pháp có giá trị rất lớn trong thời đại của chúng ta hiện gi.

Đức hạnh cung kính, tôn trọng và vệ sinh là một đức hạnh rất cần thiết cho những người tu sĩ đạo Phật làm gương sáng cho tín đồ và mọi người không tôn giáo. Thế mà có những tu sĩ giới hạnh chưa nghiêm túc và tu hành chẳng ra gì mà đã dùng những danh từ thô lỗ của người đời gọi quý thầy và quý sư cô, quý cư sĩ bằng những từ: thằng, nó, con, hán, y, v.v... Những danh từ xưng hô đó, vị tỷ kheo tăng và tỷ kheo ni không nên dùng, vì dùng những danh từ xưng hô đó, đi ngược lại đạo đức cung kính và tôn trọng của Đạo Phật. Đạo Phật là đạo vô ngã mà còn dùng những danh từ đó gọi nhau, chứng tỏ các thầy còn mang bản ngã to lớn, giống như kẻ thế tục phách lối, thô lỗ, tục tằn, v.v...

Đạo đức cung kính và tôn trọng không cho phép quý Thầy dùng những danh từ thô lỗ đó. Nếu quý thầy dùng những danh từ đó thì quý thầy là những người thiếu giáo dục đạo đức trong nhà Phật. Người hiểu biết đức hạnh giới luật của Đạo Phật sẽ đánh giá quý thầy quý sư cô là những người thiếu đạo đức, sống phá và phạm giới luật Phật, không biết cách xưng hô.

Người học Phật mà xem thường giới luật Phật là những người không có đạo đức, mà đã không có đạo đức thì người ấy chỉ là một loài thú vật mà thôi. Vì loài thú vật không bao giờ có đạo đức, đạo đức chỉ dành cho Trời, Người và những bậc Thánh Hiền.

Chúng ta là những tu sĩ Phật giáo là thầy của Trời Người, là bậc Thánh Tăng thể mà chúng ta lại thiếu đạo đức không bằng người thể tục thì chúng ta có xứng đáng làm thầy Trời Người và Thánh Tăng không? Chúng ta là tu sĩ không biết xấu hổ khi phạm giới, phá giới tức là thiếu đạo đức, thể mà chúng ta lại ngênh ngang, hui hui tự đắc, xem ta như là thầy Trời Người, là Thánh Tăng, thì quý thầy có cảm thấy mình như thế nào? Có xấu hổ khi nhìn thấy mặt tín đồ không? Có dám tự xưng mình là thầy Trời Người được hay không khi mà đời sống của quý thầy không đúng giới luật?

Thiếu đức hạnh làm một vị Thầy thì tốt hơn nên làm người thể tục để không mang tội lỗi với chư Phật và với mọi người.

Đức hạnh tôn trọng, cung kính và vệ sinh của một tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni rất cần thiết cho đời sống tu hành giải thoát của quý vị. Nếu thiếu những đức hạnh đó tức là quý vị phạm giới, phá giới, khinh thường giới luật thì đời tu hành của quý vị chỉ là con số không, nếu có tu hành cũng hoài công vô ích mà thôi, chẳng ích lợi gì cho quý vị và cho người khác.

Giới thứ sáu mươi chín: Không nên chôn tử thi gần bên giảng đường, cần nên học.

Giảng đường là nơi hằng ngày chư tăng, ni và cư sĩ tụ tập đến nghe pháp, nên không được chôn tử thi gần, dù là tử thi của Hoà Thượng, Thượng Tọa, Trưởng Lão viên tịch cũng không được chôn gần, vì tử thi vẫn là vật uế trước, bất tịnh khiến cho môi trường sống chung của con người còn sống không được trong sạch và có thể truyền nhiễm những bệnh tật, nan y cho người khác.

Phàm thầy tỳ kheo tăng cũng như tỳ kheo ni khi qua đời phải y theo lời Phật dạy và có thể dựa theo phong tục của mỗi nước gồm có 5 phép chôn:

- 1- Hỏa táng.
- 2- Địa táng.
- 3- Thủy táng.
- 4- Lâm táng.
- 5- Điều táng.

Thầy tỳ kheo khi tịch cần phải làm lễ hỏa táng. Trong thời Đức Phật còn tại thế, ông Uballi bạch với Phật: Ở trong thân này có tám vạn vi trùng thì làm sao dám đốt?

Phật dạy: Người sống thì các vi trùng này đều sống, người chết thì các vi trùng này đều chết. Nếu thân tỳ kheo có bị bệnh ghê khi chết, muốn thiêu đốt thì phải quán không trùng rồi mới nên thiêu đốt.

Thầy tỳ kheo khi tịch các vật sở hữu như y, bát, không nên quăng bỏ, trong chúng phải đồng chia ra. Khi thiêu đốt, không nên để thầy trần truồng, phải lấy y mặc vào kín đáo, đừng lấy y tốt làm phí của đàn na thí chủ, nhưng cũng đừng mặc y áo quá rách nát, phải dùng y vừa, không quá cũ, không quá mới, mặc trước khi chôn hoặc thiêu đốt.

Xưa Đức Phật đã biết sự uế trước, bất tịnh của thầy người chết làm ảnh hưởng đến môi trường sống chung của con người nên Ngài cấm không cho chôn cất gần giảng đường tức là gần nơi có người ở đông đúc.

Hành động chôn cất bừa bãi gần nhà có người ở đông đúc là hành động thiếu đạo đức vệ sinh làm cho người còn sống phải chịu mùi hôi thối và có thể bị bệnh tật truyền nhiễm. An táng người chết thiếu ý thức là tạo cho người còn sống sống trong một môi trường ô nhiễm; những người có những hành động này là những người không có đạo đức vệ sinh. Đạo đức nhân quả dạy chúng ta không làm khổ mình khổ người, cố sao chúng ta lại đem thầy ma chôn gần chỗ người ở đông đúc; chôn gần giảng đường tức là làm khổ mọi người; làm khổ

mọi người là người thiếu đạo đức nhân quả.

Người có học đạo đức nhân quả không cho phép làm khổ kẻ khác. Dù là một con chuột, một con gà con, một con vịt con, v.v... chết, chúng ta cũng không được bỏ bầy hoặc ném vào nhà người khác hoặc ném vào lùm cây, dòng nước, v.v... Hành động như vậy là làm cho mọi người chịu hồi hối khó thở. Hành động đó là những hành động thiếu giáo dục đạo đức vệ sinh làm khổ người làm khổ mình.

Ở đời có lắm kẻ lấy những đồ uế trước, dơ bẩn ném vào nhà người khác, làm cho nhà người khác dơ bẩn, uế trước hôi thúi. Đó là một hành động ích kỷ, nhỏ mọn hẹp hòi, thiếu giáo dục đạo đức vệ sinh đối xử với những người khác. Đó là hành động của loài thú vật hèn hạ, chứ không phải là hành động đạo đức của một người. Con người mà có những hành động như vậy là chẳng phải con người.

Những giới luật cấm không cho chôn tử thi gần gần đường, chúng ta nên suy rộng ra và hiểu được ý Phật dạy: Không nên làm môi trường sống ô nhiễm, vì làm môi trường sống ô nhiễm tức là phạm giới. Người phạm một trăm giới chúng học là người thiếu đức hạnh làm người; người thiếu đức hạnh làm người là người không xứng đáng làm đệ tử của Phật, như trên tôi đã từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

Tử thi là một vật bất tịnh, hôi thúi và còn biết bao nhiêu vật bất tịnh khác hôi thúi nữa như nước rửa bát, thực phẩm ăn còn thừa, những rác rến, vỏ trái cây, rau cải sâu thối, v.v... đều là những vật bất tịnh làm môi trường sống ô nhiễm, khiến cho mọi người sống trong môi trường đó dễ sanh bệnh tật và khi có bệnh tật thì rất là đau khổ.

Người xả rác, đựng đầu ném đó, làm cho môi trường sống dễ ô nhiễm. Đối với Đạo Phật những người này là những người thiếu đạo đức vệ sinh làm người, những người như vậy Đức Phật không chấp nhận làm đệ tử của mình. Sống bừa bãi thiếu vệ sinh, không tắm giặt, khiến cho cơ thể dễ sanh bệnh tật, đó là tự mình làm khổ mình. Trong kinh Trung Bộ tập 2 bài kinh số 51 Kandarakka Phật dạy: **Thật như vậy này Pessa! Thật như vậy này Pessa! Đây Pessa, rồi ren thay như loài người! Cởi mở thay như loài thú vật! Đây Pessa, có bốn hạng người này có mặt ở trên đời. Thế nào là bốn? Ở đây này Pessa, có người tự hành khổ mình, chuyên tâm tự hành khổ mình vừa hành khổ người, chuyên tâm hành khổ người...** Người sống thiếu đức hạnh vệ sinh là người sống tự làm khổ mình, khổ người như lời Đức Phật đã dạy trên. Nếu chúng ta muốn làm đệ tử Phật thì phải sống có đạo đức vệ sinh, phải sống sạch sẽ, có ngăn nắp, phải siêng năng tắm giặt để không làm khổ mình, khổ người.

Đạo đức vệ sinh của Phật là một đạo đức nhân quả lợi ích thiết thực, cụ thể cho kiếp sống của con người, vì thế mọi người ai ai cũng phải học tập, tu sửa thân tâm, để không còn có hành động thiếu đạo đức vệ sinh và không còn làm khổ mình khổ người. Nhờ có những hành động đạo đức đó mà con người sống trong bầu không khí thanh khiết, trong sạch và thanh tịnh.

Giới thứ bảy mươi: Không nên thiêu tử thi dưới giảng đường, cần nên học .

Như chúng ta đã học, có năm cách an táng. Theo đạo Phật chỉ hỏa táng là vệ sinh nhất, còn 4 sự an táng kia không hợp vệ sinh chút nào, do đó khi đức Phật nhập diệt thi thể Ngài đã được đem trà tỳ (thiêu đốt).

Con người khi chết xong, thân thể là một vật bất tịnh, uế trước, hôi thúi cần phải được đem thiêu đốt mới bảo vệ được môi trường sống trong sạch, không bị ô nhiễm. Nhờ sống trong môi trường thanh khiết nên mọi người ít bệnh tật, ít khổ đau.

Trong kinh Phật dạy: Khi thấy Thầy tỳ kheo qua đời, xem xét nếu biết thầy đó chết thật, liền ngay đó đem đến chỗ thiêu, chẳng được để lâu ngày, bèn lấy lửa đốt liền (trà tỳ). Khi thiêu đốt không nên để thầy ma trần truồng mà phải lấy y xấu mặc vào, đừng lấy y tốt, nhưng đừng mặc đồ quá cũ rách nát như trên đã dạy.

Đọc đoạn kinh giới này chúng ta thấy Đạo Phật tầm liệm thi thể người chết quá giản dị, đến nỗi không có hàng rương, quan tài, không có vải tầm liệm, không có chiếu chôn hoặc đồ liệm, chỉ đơn giản mặc một bộ quần áo sạch sẽ đừng rách nát, đừng quá cũ, nhưng cũng không được tốt quá, rồi đem để trên đồng củi khô thiêu đốt. Thật là đơn giản vô cùng và rất hợp vệ sinh, nhưng lại khi thiêu đốt không được để gần giảng đường vì chỗ đó có đông người ra vào hoặc nơi có người ở đông đúc, mùi thiêu đốt thầy người chết cũng làm cho người khác khó chịu và có thể sanh bệnh tật. Vì thế Đức Phật cấm không cho thiêu đốt tử thi gần giảng đường tức là gần chỗ đông người. Gần chỗ đông người khiến cho mọi người khó chịu; mà đã khiến cho mọi người khó chịu tức là làm khổ người khác; làm khổ người khác tức là người thiếu đạo đức nhân quả. Những điều này chúng ta cần phải học, cần phải suy nghĩ nhiều hơn, rồi sống đúng lời dạy này để xứng đáng là đệ tử của Đức Phật không làm khổ ai hết.

Ở đây chúng ta thường chịu ảnh hưởng mai táng trong sách Văn Công Thọ Mai của Trang Tử. Cách thức mai táng theo kiểu phong kiến vua chúa. Nào là đại liệm, tiểu liệm, khi người chết có tiền thì tầm liệm theo kiểu nhà giàu, không tiền thì tầm liệm theo kiểu nhà nghèo, nào là áo thụng, nào là dây rơm mũ bạc, nào là gậy tang, v.v... tầm liệm mai táng một cách rất rườm rà và phiền phức, hao tốn quá nhiều tiền của mà chẳng ích lợi gì với cái thân người chết hôi thúi, bất tịnh, uế trước, v.v...

Ngược lại cách thức mai táng của Đạo Phật rất thực tế, cụ thể, ít hao tốn, vì Đạo Phật có cái nhìn thực tế hơn. Thân người là vật vô thường, bất tịnh, hôi thúi, v.v... chẳng có gì đáng cho chúng ta mến tiếc, nhớ thương. Khi thân này còn sống, thì nó là một ngục tù đau khổ, là một ổ bệnh tật khiến cho kiếp làm người chịu sự khổ đau bất tận.

Bởi, đối với Đạo Phật thân người là vật bất tịnh không đáng cho người tu sĩ Phật Giáo quan tâm, chết là bỏ liền, ném xa, thiêu đốt bỏ. Nó là một vật mang nhiều nghiệp khổ, một ổ bệnh tật; mang thân này như mang một cái cùm của tội nhân. Người tu sĩ Phật giáo xem thân này không phải của ta, không phải là ta, không phải bản ngã của ta. Trong khi còn sống họ thường quán xét thấu suốt cội nguồn khổ đau của thân người, nên khi thân này hoại diệt họ chẳng mến tiếc, chẳng yêu thích thương khóc. Chỉ lúc thân còn sống, dùng nó để chúng ta tu tập, rèn luyện đạo lực để diệt trừ nghiệp lực của đời người, nên cần bỏ được lúc nào là chúng ta bỏ ngay, bỏ ngay không còn tiếc rẻ gì cả.

Mang thân người là mang cái khổ. Mọi người, ai cũng mang thân này và cũng đều biết cái khổ của nó; không ai có thân mà bảo rằng không khổ bao giờ.

Cho nên khi thân này hoại diệt, cần đem thiêu đốt để giữ môi trường sống được trong sạch cho người khác sống được an lành ít khổ đau bệnh tật hơn. Còn nếu muốn đem chôn, như tục lệ ở đất nước Việt Nam thì không được chôn gần chỗ đông người đang sống, nhất là nơi giảng đường, tức là nơi tăng, ni và cư sĩ tụ họp nghe pháp thì lại càng không được chôn và thiêu gần đó.

Phải tránh xa các nơi như chùa, am, thất, tu viện, tịnh xá, niệm Phật đường, các Thiền đường, thiền viện, thiền thất, chợ búa, khu vui chơi giải trí, khu ăn uống, khu nhà ở tập thể, trường học, cư xá, v.v...

Người học giới luật đạo đức vệ sinh thì phải lưu ý những giới luật dạy trên đây, không được vi phạm, phải thực hiện đúng như lời Phật đã chỉ dạy để không phụ công ơn của Người và góp phần chung nhau tạo được một môi trường sống trong sạch và tốt đẹp hơn.

Giới thứ bảy mươi mốt: Cấm thiêu tử thi trước giảng đường, cần nên học.

Trong tất cả các giới của một trăm giới chúng học thì những giới dạy về đức hạnh vệ sinh của Đạo Phật đáng cho chúng ta lưu ý, nhất là Đức Phật đã nhắc nhở đệ tử của mình phải giữ vệ sinh môi trường sống trong sạch, không được để làm ô nhiễm, không được để rác rến hôi thúi bần thiêu, chỗ nào có đệ tử Phật ở là chỗ đó phải được sạch sẽ, vệ sinh. Tuy trong cuộc sống thiếu dục tri túc rất đơn giản nhưng phải giữ vệ sinh tối đa, không được sống như

ổ chuột, không được ăn ở bẩn thỉu. Không những giữ gìn vệ sinh trong thân mình mà còn phải giữ gìn vệ sinh chung cho môi trường sống của mọi người, rác rến, lá, hoặc vỏ trái cây đều được chôn lấp kỹ lưỡng.

Trong thời đại của chúng ta có nhiều vật phế thải làm môi trường sống dễ bị ô nhiễm, bất tịnh, khiến cho con người sống sanh ra nhiều thứ bệnh nan y, không thuốc trị. Nếu trong thời đại này con người không học đạo đức vệ sinh thì sự khổ đau của con người sẽ tăng lên gấp trăm ngàn lần hơn ngày xưa. Ngày xưa con người sống vật chất không đầy đủ như bây giờ, nhưng môi trường sống trong sạch hơn nhiều.

Giới thứ bảy mươi một cũng dạy chúng ta về đức hạnh vệ sinh giữ gìn môi trường sống chung, không được để những vật bất tịnh hôi thúi, nhất là không được chôn tử thi ở gần nơi mọi người tập hợp nghe kinh pháp hoặc nơi có người ở đông đảo. Chỉ có con người mới thực hiện được đức hạnh vệ sinh vì con người nhờ có trí tuệ hiểu biết, còn loài thú vật không thể nào thực hiện được. Nếu con người ăn ở không vệ sinh thì chẳng khác nào là một con thú vật, cho nên đức hạnh vệ sinh cũng xác định được con người hay con thú. Vì thế chúng ta muốn làm người thì phải sống đúng đạo đức vệ sinh.

Chúng ta có thấy một con mèo khi đi cầu xong chúng moi đất lấp lại, chừng nào cảm thấy không còn mùi hôi thúi nữa thì chúng mới bỏ đi. Một con mèo mà còn biết giữ vệ sinh huống là một con người như chúng ta, nếu chúng ta không giữ vệ sinh thì chúng ta còn thua một con mèo.

Con vật còn biết giữ vệ sinh huống là con người. Con người không biết giữ vệ sinh, đụng đâu ném xả rác đó, làm cho môi trường sống ô nhiễm, hôi thúi, khó chịu, v.v... đó là con người thua con vật.

Cho nên giới này Đức Phật dạy: Không được làm hôi thúi môi trường sống, nhất là thiêu xác người chết mùi khét và hôi thúi bốc lên khiến một vùng ô nhiễm bất tịnh, làm cho mọi người khổ sở, khó chịu. Đó là hành động thiếu đạo đức vệ sinh nhân quả, làm khổ mình khổ người. Chúng ta là những tu sĩ của Đạo Phật phải luôn luôn nghiêm trì những giới luật này để làm gương cho tín đồ và mọi người.

Giới thứ bảy mươi hai: Không nên thiêu tử thi xung quanh giảng đường, mùi hôi thúi bay vào giảng đường, cần nên học.

Giới này cũng giống như hai giới trên không được thiêu tử thi trước, sau và xung quanh giảng đường làm ô nhiễm, hôi thúi, bất tịnh nơi giảng đường nghe pháp tu học của tăng, ni và cư sĩ.

Học về giới luật Phật, Đức Phật thường nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần phần đức hạnh về vệ sinh khiến cho chúng ta phải chú ý và phải ý tứ rất nhiều về đức hạnh vệ sinh này. Vệ sinh là một điều cần thiết cho đời sống con người. Ăn ở thiếu vệ sinh sẽ dễ dàng sanh ra bệnh tật, đưa đến tai họa rất khổ đau.

Hiện giờ trên thế giới những nước nào có một đội cảnh sát xử phạt, lập biên bản những người dân thiếu vệ sinh làm ô nhiễm môi trường sống thì nước ấy mới được sạch sẽ. Nhưng giữ vệ sinh môi trường sống được trong sạch đều nhờ sự bắt buộc, chứ không phải do người dân ý thức được đạo đức vệ sinh của mình.

Theo tôi thiết nghĩ muốn giữ vệ sinh chung cho môi trường sống của một đất nước nói riêng, của thế giới nói chung, thì trước tiên phải được giáo dục cho mỗi người dân ý thức được đạo đức vệ sinh có lợi như thế nào, không có đạo đức giữ vệ sinh thì có hại như thế nào? Nếu chỉ dùng một đội cảnh sát phạt vạ rất nặng những người dân nào không giữ vệ sinh thì mới mong mọi người giữ vệ sinh môi trường sống chung, như vậy việc làm này còn một sự khiếm khuyết lớn, cần phải được bổ túc thêm, tức là phải thêm phần giáo dục cho mọi người dân ý thức đạo đức vệ sinh có lợi ích rất lớn cho mình và cho mọi người như thế nào. Nhà nước chỉ cần giúp cho mọi người dân học tập về đạo đức vệ sinh thì đội cảnh sát sẽ đỡ vất vả

trùng phạt họ.

Đạo đức của một người biết giữ vệ sinh chung là đạo đức cao thượng và ích lợi nhất cho xã hội loài người. Đó là một thứ đạo đức nhân bản không làm khổ mình, khổ người, mà Đức Phật đã đề xuất dạy người cách đây 2543 năm, nhưng mãi đến thời đại khoa học hiện đại hóa hiện nay của chúng ta mới được nhắc đến.

Tại sao vậy ?

Tại vì làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống sinh ra nhiều bệnh tật, khiến biết bao nhiêu người phải chịu sự tử vong đáng tiếc.

Ví dụ: Một người bệnh bị lao phổi, khạc đờm nhỏ trên lối đi, khi đờm khô loại vi trùng lao ở trong đó bay trong không khí, người khác hít vào, do đó bị truyền nhiễm bệnh lao. Nếu vi trùng lao đó đã kháng thuốc thì người bệnh nhân chỉ còn chờ chết mà không thuốc trị. Đó là chúng ta thiếu đạo đức vệ sinh làm khổ và giết hại người khác bằng sự thiếu hiểu biết về đạo đức nhân quả.

Khi ném bỏ đầu đó một con vật chết như chuột, mèo, rắn, v.v... chúng để lại một mùi hôi thúi, ai đi ngang qua cũng lấy làm khó chịu khi ngửi phải mùi hôi thúi đó. Đó là việc làm ô nhiễm môi trường; việc làm đó không có đạo đức vệ sinh và đã làm khổ mình khổ người khác. Vì vậy chúng ta cần phải học và giữ gìn đạo đức vệ sinh để không làm khổ mình khổ người.

Cho nên, trong giới luật Đức Phật dạy không được thiêu tử thi xung quanh giảng đường. Nếu thiêu tử thi xung quanh giảng đường thì mùi hôi thúi sẽ làm cho mọi người khó chịu. Đó là chúng ta đã đánh mất đạo đức nhân bản không làm khổ mình khổ người. Người giữ vệ sinh là người giữ gìn đạo đức tốt đẹp cho mình, tạo cảnh giới an vui cho mình cho người cùng sống; tạo bầu không khí trong lành cho mình cho người cùng nhau thọ hưởng.

Muốn được vậy, hằng ngày chúng ta luôn giữ gìn đạo đức vệ sinh môi trường sống, dù bất cứ chỗ nào chúng ta cũng thực hiện cho bằng được, ai làm như vậy nhưng riêng chúng ta quyết tâm không làm. Hành động quyết tâm đó là một gương sáng đạo đức vệ sinh cho mọi người soi.

Giới thứ bảy mươi ba: Không nên đem y, giường nằm của người chết đi ngang qua giảng đường, trừ khi đã giặt sạch và xông hương, cần nên học.

Giường chống hoặc y phục của người chết đều là vật bất tịnh, đôi khi người chết bị bệnh truyền nhiễm nên không được mang vật bất tịnh và nguy hiểm đó đến nơi có chư tăng, chư ni và cư sĩ thường tập họp nghe pháp.

Để tránh sự nguy hiểm và giữ vệ sinh môi trường sống chung được trong sạch, bất nhiễm ô thì chúng ta không nên đem những đồ vật dụng của người chết vào nơi chỗ có đông người. Đó là chúng ta đã biết giữ vệ sinh chung cho mọi người; đó cũng là một hành động sống đúng đời sống đạo đức vệ sinh không làm khổ mình khổ người mà trong kinh sách Phật đã từng chỉ dạy chúng ta rất cận kề.

Xưa Đức Phật chế các giới này để dạy chúng tăng, ni và cư sĩ giữ gìn vệ sinh chung cho môi trường sống của con người được trong sạch, thanh tịnh để giảm thiểu sự bệnh tật và khổ đau. Thế mà có mấy ai lưu ý đến lời dạy này. Lời dạy rất thực tế và cụ thể đem lại sự giải thoát an lành thật sự cho mọi người. Người ta ai cũng biết Đạo Phật là đạo giải thoát, nhưng hành động sống để giải thoát thì chẳng mấy ai biết. Người ta hiểu Phật giáo giải thoát ở một góc độ khác, một góc độ mơ hồ, trừu tượng, ảo giác, bằng cách mê tín, dị đoan luôn luôn lúc nào cũng chuyên cần cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, ngồi thiền, niệm chú, v.v... hằng ngày đêm để được chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ bệnh tật tiêu trừ, tai qua nạn khỏi, thì đó là giải thoát của những người còn lạc hậu chưa hiểu Phật Giáo.

Có người hỏi Đức Phật: Tại sao Đức Phật mặc y phần tảo, tức là thứ vải lượm của tử thi, đó

là thứ vải dơ bẩn nhất, mà Đức Phật lại chấp nhận, còn có sao lại cấm không cho mang y phục và giường chõng của người chết đi ngang qua giảng đường?

Y phần tảo có mười món:

- 1 - Y vải trâu nhai.
- 2 - Y vải chuột cắn.
- 3 - Y vải bị cháy nám.
- 4 - Y vải đàn bà có kinh nguyệt.
- 5 - Y vải đàn bà sanh.
- 6 - Y vải trong miếu thần, lâu ngày người ta thay vải mới.
- 7 - Y vải chim tha, gió thổi bay rớt trong đồng mả.
- 8 - Y vải cầu nguyện.
- 9 - Y vải lên ngôi vua (khi nhà vua thọ đăng quang lên ngôi bỏ những vải và y cũ).
- 10 - Y vải vãng hườn (vải đi đưa tống đám tang đem về).

Vải tử thi là thứ vải vô chủ, được quyền lấy, còn vải trong đền thờ có chủ, khi người ta cho thì mới được lấy, không cho thì không được lấy.

Tất cả những vải này trước khi may thành y, đều phải được giặt và khử trùng sạch sẽ. Cho nên, giới thứ bảy mươi ba dạy: khi giường chõng, y áo của người chết đều phải được giặt sạch sẽ thì mang đi chỗ nào Đức Phật cũng không cấm, vì đã làm sạch sẽ, tiệt trùng, không còn truyền nhiễm, bẩn thỉu, hôi thúi, v.v...

Hành động thiếu đạo đức vệ sinh làm ô uế, nhơ bẩn, hôi thúi môi trường sống, khiến cho mọi người khác khó chịu, khổ sở v.v... đó là hành động thiếu đạo đức vệ sinh làm người, không riêng người học Phật mà tất cả mọi người cần nên tránh.

Con người biết sạch dơ, thơm tho, hôi thúi, lành mạnh, bệnh tật truyền nhiễm, lây lan, đau khổ và an vui, v.v... thì phải biết giữ gìn đạo đức vệ sinh để tránh sự khổ đau, truyền nhiễm, khó chịu cho mình và cho người khác. Người nào thực hiện được như vậy là người có đạo đức nhân quả, biết đem lại sự an vui cho mình cho người; biết đem lại nguồn sống lành mạnh cho nhau; biết đem lại lòng thương yêu chân thật cho mình cho mọi loài, đó là biết xây dựng cõi thế gian thành cõi Thiên Đàng, Cực Lạc.

Giữ gìn đạo đức vệ sinh chung là một đức hạnh cung kính và tôn trọng mọi người, chứ không phải xá lỵ người là cung kính và tôn trọng. Từ chỗ biết cung kính pháp bảo, chúng ta mới biết cung kính và tôn trọng sự sống của mọi người, mọi loài chúng sanh. Nhờ có cung kính và tôn trọng sự sống của tất cả chúng sanh, chúng ta mới không tham lam trộm cắp lấy của không cho của người khác, mới không giết hại người và loài vật, mới không ăn thịt chúng sanh. Nhờ có đạo đức chúng ta mới biết xa lìa lòng ham muốn ích kỷ, nhỏ mọn và các ác pháp; biết lìa xa lòng ham muốn ích kỷ nhỏ mọn và các ác pháp thì chúng ta mới ly dục ly ác pháp, tức là chúng ta đã thể hiện từ đạo đức vệ sinh đến đạo đức tôn trọng và cung kính. Gom lại những đức hạnh này chính là để thực hiện lòng từ, bi, hỷ, xả của mình mà Đức Phật đã dạy trong kinh Tứ Vô Lượng Tâm. Nhờ biết cách thức tu tập đạo đức Tứ Vô Lượng Tâm như vậy chúng ta đã nhập Sơ Thiền một cách dễ dàng, không mấy khó khăn.

Nhập Sơ Thiền tức là tâm chúng ta không phóng dật; tâm không phóng dật tức là tâm giải thoát; tâm giải thoát tức là tâm đoạn lìa sanh y; tâm đoạn lìa sanh y, tức là tâm có minh; tâm có minh thì ưu bi sầu khổ bệnh tật và chết đều chấm dứt; bấy giờ thế giới đau khổ tiêu diệt và thế giới an vui, hạnh phúc hiện tiền với mọi người trên hành tinh này.

Bởi, chúng ta đã thông hiểu giới luật là một đạo đức giải thoát không làm khổ mình khổ người, nó là pháp môn đầu tiên của Đạo Phật để thực hiện mục đích đạo đức làm người và làm Thánh Nhân, nó là phương tiện để nhắm thẳng vào mục tiêu của Đạo Phật mà chúng ta những tu sĩ Đạo Phật phải thành tựu viên mãn Đạo giải thoát, nó chính là phương cách để thực hiện mục đích giải thoát của Đạo Phật là Bất động tâm định.

Giới thứ bảy mươi tám: Không nên xỉa răng dưới giảng đường, cần nên học.

Miệng dùng để ăn, để nói, nhưng nó cũng là nơi bất tịnh thường bốc mùi hôi thúi, vì nó thường tiếp nhận thực phẩm, khi thực phẩm dính ở kẽ răng, sinh ra mùi hôi khó chịu, nếu không xúc miệng và xỉa răng thì sẽ sinh ra bất tịnh, khiến cho mọi người xung quanh tiếp duyên với mình lấy làm khó chịu.

Vì cung kính, tôn trọng pháp bảo và mọi người, nên ở nơi giảng đường người tu sĩ Phật Giáo không được xỉa răng, vì xỉa răng sẽ làm mùi hôi trong miệng bay vào nơi thuyết pháp, khiến bầu không khí nơi đó không trong sạch bất tịnh, nơi mà mọi người tập trung đông đảo để nghe pháp.

Vấn đề xỉa răng là một vấn đề phụ, nhưng đạo đức vệ sinh và phép lịch sự về vệ sinh mới là vấn đề chính. Về vấn đề vệ sinh không cho phép chúng ta làm tất cả hành động mất vệ sinh ở chỗ đông người. Cho nên việc vệ sinh đúng cách là phải ở nơi kín đáo, dù là việc xỉa răng cũng phải vào phòng tắm hoặc phòng riêng hoặc thất riêng của mình, không được ở chỗ đông người, nơi công cộng.

Làm vệ sinh miệng tức là xúc miệng, xỉa răng thì phải có nơi, có chốn của nó, không được đụng đâu xỉa răng hay xúc miệng ở đó, vì miệng là nơi bất tịnh như trên đã nói.

Thường người ta giữ vệ sinh miệng không đúng nơi, đúng chỗ, ngồi trong bàn ăn khi ăn xong người ta lấy tăm xỉa răng tại bàn ăn, giữa đám đông người, làm vệ sinh miệng như vậy là thiếu đạo đức về phép lịch sự vệ sinh, trông cử chỉ xỉa răng quá thô lỗ. Có người khi xỉa răng lại còn phun cặn bã thực phẩm hoặc cơm trong miệng, trông rất là bẩn thỉu nơi ăn uống, nơi tiếp khách; có người lấy tay che miệng để xỉa răng nhưng trông cũng không đẹp mắt lắm, vì đã làm mất vệ sinh nơi ăn, chỗ uống và chỗ đông người. Đối với Đạo Phật người xỉa răng nơi trang trọng tôn nghiêm thuyết pháp, nơi thờ Phật, nơi bàn ăn, nơi tiếp khách, là người làm mất vẻ thẩm mỹ, vì làm vệ sinh miệng không đúng chỗ, người ta trông thấy đánh giá trị người này thiếu đức hạnh lịch sự về vệ sinh.

Giới cấm xỉa răng nơi giảng đường, chúng ta nên suy rộng ra thì mới thấy ý nghĩa của giới luật này. Nó dạy cho người đệ tử của Phật về đức hạnh cung kính, tôn trọng, lịch sự và vệ sinh làm người. Vì làm người phải học những đức hạnh này để đối xử với nhau không làm khổ mình khổ người, thì mới là con người, còn ngược lại là thú vật.

Nếu không tu theo Đạo Phật thì thôi mà đã tu theo Đạo Phật thì tất cả những giới luật dạy về đạo đức làm người, làm Thánh Nhân thì chúng ta hãy cố gắng rèn luyện, trau dồi, tu tập, để ngày ngày chúng ta tìm thấy sự giải thoát thực tế, cụ thể trong kiếp sống làm người.

Giới thứ bảy mươi chín: Không nên xỉa răng dưới giảng đường, cần nên học.

Giới này cũng giống như giới bảy mươi tám chỉ có khác là ở dưới giảng đường. Dù ở phía nào chúng ta cũng không nên xỉa răng, vì xỉa răng ở gần giảng đường như vậy là không tốt, thiếu vệ sinh nơi tập trung nghe pháp của mọi người, như bài giới luật ở trên đã dạy. Đức hạnh vệ sinh là một đức hạnh làm người cao quý nhất, giúp cho môi trường sống thanh tịnh, trong sạch mà mọi người đang sống. Người sống có đạo đức biết giữ gìn vệ sinh là người có đức hạnh không gây hậu quả bệnh tật cho bao nhiêu người khác; người có đức hạnh vệ sinh là người tốt trong xã hội không làm khổ cho ai; người có đức hạnh vệ sinh là người sống sạch sẽ và ngăn nắp không những cho mình mà cả cho người khác, nên tục ngữ có câu: *"Đói cho sạch rách cho thơm"*. Đó là lời dạy về đức hạnh vệ sinh của ông cha chúng ta từ xa xưa còn truyền lại để nhắc nhở con cháu sau này phải sống có đạo đức vệ sinh.

Vì thế người xỉa răng mà không ý tứ, không biết nơi chỗ kín đáo, xỉa răng giữa chỗ đông người, giữa nơi chỗ lưu trữ pháp bảo, giữa nơi chỗ nói pháp, giữa nơi chỗ tôn kính thờ phụng Tổ tiên, chư Phật, v.v... là người không có đạo đức. Người ta nghĩ rằng mùi hôi thúi trong miệng bay vào trong không khí có thấm vào đâu vì không ai nghe mùi hôi thúi cả,

nhưng chúng ta phải biết nó vẫn làm bầu không khí ô nhiễm trong khi mọi người đang hít thở xung quanh. Một hạt muối bỏ vào một lu nước to, chúng ta không thấy mùi mặn nhưng trong nước vẫn có chất muối. Môi trường sống bị ô nhiễm, nếu chúng ta không giữ gìn đạo đức vệ sinh, tuy rằng không nghe mùi hôi thúi, nhưng bầu không khí vẫn ô nhiễm và mọi người sẽ dễ bị bệnh tật, tuy không thấy hôi thúi, nhưng sẽ là một tai họa thật sự cho con người.

Một chuyện nhỏ như xỉa răng mà không giữ gìn ý tứ đạo đức vệ sinh thì những việc lớn làm mất vệ sinh khác như: khạc, nhổ đờm dãi, tiêu tiểu và xả rác thì sẽ không từ bỏ chỗ nào cả. Chúng ta sẽ trở thành những con thú vật bản thủ.

Hành động đạo đức nhỏ như việc giữ gìn vệ sinh xỉa răng mà không ngăn chặn được thì những hành động đạo đức vệ sinh lớn hơn làm sao ngăn chặn dễ dàng.

Trong giới luật Phật đã từng dạy: đừng xem thường những lỗi nhỏ nhặt, nó sẽ thành những lỗi lớn. Nếu ta không biết giữ gìn, ngăn chặn và sửa sai những lỗi lầm nhỏ nhặt ấy chính là chúng ta đã tự làm khổ mình khổ người. Nếu lỗi nhỏ nhặt mà không sửa được thì lỗi lớn hơn làm sao sửa được và nếu lâu ngày không sửa lỗi được thì sẽ đưa đến tai họa bất an cho mình và cho người khác.

Cho nên việc vệ sinh xỉa răng tuy nhỏ mọn mà giữ gìn không được thì việc vệ sinh lớn làm sao giữ được? Muốn giữ được thì đừng xem những việc làm thiếu vệ sinh nhỏ nhặt như ném rác ra đường, nơi công cộng hoặc khạc nhổ ngoài đường, hắt phớt trong nước hồ, ao, sông, rạch hoặc ném rác qua nhà người khác, hoặc ném rác vào những nơi công cộng, hoặc ném rác vào những bụi cây, lùm cây, lề đường. Cách thức làm như vậy đều là hành động thiếu đạo đức vệ sinh, làm bẩn môi trường sống chung của nhau. Hiện giờ đi đến đâu chúng ta cũng đều trông thấy giấy, bọc ni lông, lon, rác rến dơ bẩn bỏ khắp cùng, nhất là hai bên lề đường, chỗ nào có đông người ở thì lại càng dơ bẩn hơn, nhìn khắp cùng từ nông thôn đến thành phố, không có chỗ nào được giữ vệ sinh sạch sẽ.

Giới thứ tám mươi: Không nên xỉa răng xung quanh giảng đường, cần nên học.

Phạm xỉa răng ở chỗ khuất, chứ không được ở chỗ đông người, đó là oai nghi tế hạnh của một vị tỷ kheo tăng, tỷ kheo ni và các cư sĩ; đó là đạo đức lịch sự mà mọi người đều phải thực hiện để giữ gìn vệ sinh chung.

Nếu con người mà không giữ đức hạnh vệ sinh thì chẳng khác nào con thú vật. Chúng ta là những người muốn thoát ra khỏi bản chất loài thú vật thì phải học đạo đức làm người, đạo đức vệ sinh, đạo đức lịch sự, đạo đức cung kính, đó là những thứ đạo đức rất cần thiết cho cuộc sống của mọi người vì đạo đức này không làm ô uế và dơ bẩn môi trường sống chung của tất cả chúng sanh trên hành tinh này, không riêng cho loài người mà tất cả loài động vật.

Dù có che miệng xỉa răng đi nữa cũng chỉ là một hành động thiếu đạo đức. Mùi hôi trong miệng sẽ bay ra khiến mọi người xung quanh khó chịu, thấy cử chỉ xỉa răng trong bàn ăn là đã thấy biết thiếu đức hạnh đạo đức lịch sự và vệ sinh.

Ở đây, chúng ta cần phải học và thực hiện đức hạnh vệ sinh thì trước tiên chúng ta phải học đạo đức tôn trọng và cung kính pháp bảo tức là những lời vàng ngọc của Phật như trên đã dạy. Nhờ có học như vậy từ đức hạnh cung kính, tôn trọng đến đức hạnh lịch sự và vệ sinh, chúng ta mới giữ gìn môi trường sống trong sạch không những xung quanh nơi giảng đường là nơi mọi người thường đến nghe pháp mà cả một bầu không khí trên hành tinh này được thanh tịnh, trong sạch và an lành.

Xỉa răng trước mặt mọi người là một hành động thiếu đạo đức lịch sự và vệ sinh, chúng ta cần phải ghi nhớ và luôn luôn lúc nào cũng trau dồi sửa sai những lỗi lầm này để xứng đáng làm người, làm đệ tử của Phật.

Giới thứ tám mươi mốt: Không nên hỉ, khạc dưới giảng đường, cần nên học.

Nước mũi, đờm và nước miếng tuy ở trong miệng, mũi của chúng ta, nhưng lại rất bất tịnh. Khi hỉ, khạc, nhổ ra ngoài, mùi hôi thúi của nó cũng làm cho mọi người khó chịu; khi nghe tiếng hỉ, khạc, nhổ khiến chúng ta rất là ghê tởm, nên khi khạc, hỉ, nhổ phải có nơi, có chỗ kín đáo, không được hỉ, khạc, nhổ trước mặt mọi người, đó là một hành động thiếu đạo đức cung kính, thiếu lịch sự và vệ sinh.

Giảng đường là nơi tập trung đông người để nghe pháp, nếu chúng ta hỉ, khạc, nhổ phía dưới giảng đường là một việc làm hết sức mất vệ sinh, khiến cho môi trường sống chung ô nhiễm. Trong nước mũi, đờm, nước miếng của chúng ta có rất nhiều vi trùng, khi khô bốc lên thành bụi, bụi ấy có vi trùng các bệnh truyền nhiễm xâm nhập vào cơ thể người khác bằng đường hô hấp, gây ra nhiều thứ bệnh nan y, khiến cho mọi người đau khổ. Từ hành động thiếu đạo đức vệ sinh đưa đến hành động thiếu đạo đức nhân quả làm khổ mình khổ người.

Cho nên hành động thiếu đạo đức vệ sinh và hành động thiếu đạo đức nhân quả chỉ là một; hành động đạo đức thiếu vệ sinh được xem là hành động ác trong đạo đức nhân quả, cần luôn luôn được loại trừ. Những điều này chúng ta cần phải học cho kỹ để thấu suốt lý đạo đức nhân quả mà không còn lầm lạc.

Đức Phật dạy không được hỉ, khạc, nhổ dưới giảng đường có nghĩa không được hỉ, khạc, nhổ phía dưới chỗ đông người. Hỉ, khạc, nhổ như vậy làm mất vệ sinh chung khiến mọi người bị lây bệnh truyền nhiễm, tức là mình đã gieo nhân ác gây đau khổ cho người.

Hiện giờ mọi người vô tình sống thiếu đạo đức vệ sinh đã gây nên biết bao nhiêu sự hao tiền, tốn của và đau khổ cho người khác, nhưng chẳng hề có ai lưu ý và quan tâm đến để hiểu biết bao nỗi thống khổ của kiếp làm người. Bao nỗi thống khổ này tạo ra chính là con người, phần nhiều không học và không hiểu đạo đức, nên ăn ở thiếu đức hạnh vệ sinh.

Giới thứ tám mươi hai: Không được hỉ, khạc, nhổ trước giảng đường, cần nên học.

Khạc, hỉ, nhổ bừa bãi là những hành động thiếu đạo đức vệ sinh làm mất lịch sự của con người, gây môi trường ô nhiễm xung quanh. Người lịch sự không bao giờ có những hành động thiếu đạo đức như vậy; khi khạc, hỉ, nhổ rất dè dặt, cẩn thận và ý tứ có nơi, có chỗ hẳn hoi.

Vì muốn giữ vệ sinh chung cho mình và cho mọi người, nên khi khạc, hỉ, nhổ phải có nơi, có chỗ kín đáo và tránh truyền nhiễm bệnh cho người khác. Vì lợi ích chung, nói đến khạc, hỉ, nhổ người tu sĩ Phật giáo phải dè dặt, cẩn thận không được đùng đầu, bạ đó khạc, hỉ, nhổ ngoài đường, bên hè phố, sông, rạch, hồ, ao, nơi có đông người ở, v.v... phải tránh xa những nơi đó khi muốn khạc, hỉ, nhổ.

Khạc, hỉ, nhổ là một hành động mà có hai việc xảy ra cần phải cẩn thận không khéo léo sẽ trở thành người mất đạo đức vệ sinh và lịch sự.

- 1- Không giữ gìn hỉ, khạc, nhổ bậy bạ sẽ trở thành người thiếu đức hạnh vệ sinh.
- 2- Không khéo léo giữ gìn hỉ, khạc, nhổ bậy bạ sẽ trở thành người thiếu đạo đức lịch sự.

Là con người cần phải có những hành động lịch sự đối xử với nhau một cách rất thành thật, đừng khéo lịch sự bên ngoài mặt mà bên trong đầy thủ đoạn và đầy lòng nham hiểm, đó là những hành động lịch sự giả dối thiếu đạo đức. Có nhiều cách lịch sự giả dối như sau:

- 1- Giữ gìn những hành động vệ sinh trước mặt mọi người khi hỉ, khạc, nhổ chỗ kín đáo khiến cho mọi người không ghê tởm, nhưng khi không có ai thì hỉ, khạc, nhổ bừa bãi, đó là đạo đức vệ sinh giả.

2- Không đúng mà dùng lời khen tặng nịnh bợ là một hành động lịch sự nhưng thiếu đạo đức chân thật.

3- Dùng lời nói xấu ác kẻ khác là hành động thiếu đạo đức lịch sự mà còn là hành động ác.

Từ hành động khạc, hỉ, nhổ trước giảng đường ta suy rộng ra để thấy được những điều Đức Phật đã dạy Đạo Đức và Lịch Sự.

Con người thời đại hiện đại hóa cuộc sống mà chúng ta gọi là văn minh. Thời đại chúng ta là thời đại khoa học hiện đại thì lẽ ra đạo đức của chúng ta phải hơn đạo đức trong thời Đức Phật. Thế mà đạo đức của chúng ta hiện giờ không bằng đạo đức của thời Đức Phật ngày xưa.

Đến bây giờ thời đại văn minh, khoa học tiến triển, chúng ta mới nhận thấy được thảm họa môi trường sống ô nhiễm nên toàn thế giới người ta kêu gọi con người trên hành tinh này hãy giữ gìn vệ sinh môi trường sống vượt không gian và thời gian đến bây giờ còn phù hợp và đúng lúc để quân bình đạo đức và khoa học, khiến cho loài người không bị hủy diệt bởi nền kinh tế khoa học hiện đại.

Giới thứ tám mươi ba: Không nên hỉ, khạc, nhổ xung quanh giảng đường, cần nên học.

Theo Hán ngữ chữ **thế** chỉ cho cái nhót ở trong lỗ mũi ; chữ **thé** chỉ cho đàm ở trong miệng; chữ **để** chỉ cho nước mắt trong con mắt.

Những loại nước này là những loại nước bất tịnh trong thân, khi bài tiết ra ngoài tỏa ra mùi hôi thúi. Vì lòng tôn trọng và cung kính pháp bảo ta không nên hỉ, khạc, nhổ gần nơi giảng đường.

Giới này dạy về đức hạnh vệ sinh như các giới khác ở trên, nhưng ở đây chỉ sự vệ sinh tổng quát hơn, danh từ xung quanh giảng đường là chỉ cho nơi tập hợp nhiều người, nghĩa là chỗ nào có đông người thì không được hỉ, khạc, nhổ. Giống như các giới trên đã dạy, chỗ nào đông người mà hỉ, khạc, nhổ là một hành động thiếu đạo đức lịch sự thứ nhất; chỗ nào đông người mà hỉ, khạc, nhổ là thiếu đạo đức vệ sinh thứ hai. Tất cả những hành động trên đây đều do thiếu lòng cung kính và tôn trọng mọi người mà ra.

Một giới luật mà dạy chúng ta rất nhiều đức hạnh làm người, nếu chúng ta thực hiện như trong giới luật đã dạy thì chúng ta là những người có đạo đức, có đạo đức thì chúng ta mới thoát khỏi những bản chất của loài cầm thú. Loài cầm thú không thể nào có những hành động lịch sự, vệ sinh, cung kính và tôn trọng lẫn nhau như chúng ta được. Cho nên muốn ra khỏi bản chất loài cầm thú chúng ta nên cố gắng giữ gìn những đức hạnh này để chúng ta là con người xứng đáng thật là con người. Làm con người có đạo đức mới xứng đáng làm con người, con người có đạo đức làm người rồi mới tiến lên tu học đạo đức làm bậc Thánh Nhân. Con người thiếu đạo đức mà muốn làm Thánh, Phật, Tiên thì làm sao được? Con người không đạo đức thì chỉ có làm Quỷ Vương, Ma Vương, Quỷ La Sát và ác thú mà thôi.

Nói đến Thánh, Phật, Tiên là phải nói đến đạo đức và đức hạnh, chứ không phải nói đến Thánh, Phật, Tiên là nói đến thần thông phép tắc siêu việt, cũng không phải nói đến sở học có cấp bằng cao, và cũng không phải nói đến thiên định sâu mầu, ngời thiên nhập định đôi ba ngày.

Người đời thường lầm tưởng kẻ nào có thần thông phép tắc, ngời thiên nhập định năm bảy ngày hoặc một, hai tháng là Phật, Thánh, Tiên, người ta quên rằng Phật, Thánh, Tiên ngoài thần thông phép tắc siêu việt, ngời thiên nhập định năm bảy ngày, một tháng hoặc 2, 3 tháng, còn có những hành động đạo đức, đức hạnh hơn cả Trời, Người. Nhưng thần thông phép tắc không phải là những điều đáng cho chúng ta quan tâm, nó chỉ là trò ảo thuật của bọn Ma Vương thường dùng để lừa đảo và lường gạt mọi người.

Dưới đây là một câu chuyện mà các nhà Đại Thừa dùng để nhiếp phục và lừa đảo người theo tôn giáo của mình bằng thần thông.

Trong kinh sách Đại Thừa có một câu chuyện tiền thân Đức Phật.

Khi Ngài đang ngồi thiền dưới cội cây, có một nhà vua đi săn và đuổi theo một con nai, con nai chạy núp sau lưng Đức Phật. Nhà vua đuổi đến hỏi: Ông ngồi tu hành ở đây có thấy con nai chạy ngang qua không? Đức Phật làm thinh, nhà vua hỏi ba lần mà không thấy Đức Phật trả lời, nên tức giận nhà vua chặt hai cánh tay và khoét mắt Đức Phật. Khi hành động tàn bạo và hung ác xong nhà vua hỏi con giận mới hỏi Đức Phật: Tôi đã chặt tay và khoét mắt ông, ông có giận hờn, thù ghét tôi không? Đức Phật đáp: Tôi chẳng có thù oán, giận hờn nhà vua, nếu tôi có giận hờn, thù oán nhà vua thì mắt, tay của tôi sẽ không dính liền lại được nữa, còn nếu không giận hờn, thù oán thì mắt tay tôi sẽ liền lại như xưa. Ngay khi lời nói của Đức Phật xong thì mắt tay của Ngài đều liền lại như không bị thương tích gì cả. Lúc bấy giờ nhà vua quá kinh sợ, quỳ phục dưới chân Phật xin sám hối.

Đó là một hành động nhiếp phục người theo giáo pháp mình bằng thần thông. Nhà vua chỉ bái phục Đức Phật ở thần thông chứ không bái phục ở đức hạnh của Ngài.

Nhiếp phục người khác bằng thần thông là vô đạo đức, cũng như người mạnh dùng sức để uy hiếp người yếu, người yếu khuất phục nhưng trong lòng không chân thật khuất phục.

Luận về đạo đức như câu chuyện trên, hành động làm thinh của Đức Phật là một hành động thiếu đạo đức mà còn có vẻ ngạo mạn, khinh rẻ người khác, ý mình có thần thông. Không trả lời người khác tức là không có đạo đức, vô lễ đối với người khác, cũng chính vô lễ đối với mình. Đạo đức làm người không cho phép chúng ta vô lễ như vậy.

Còn bảo rằng cần phải dùng thần thông để nhiếp phục nhà vua thì thần thông chỉ là một trò ảo thuật làm cho người ta khiếp sợ hơn là dạy người ta trở nên một người tốt, một người có đạo đức. Nhiều khi dùng thần thông dạy người ta những điều làm ác như câu chuyện trên, Đức Phật đã dạy nhà vua làm điều ác (chặt tay khoét mắt).

Cho nên câu chuyện Đức Phật và nhà vua ở trên tu hạnh nhẫn nhục, tu hạnh nhẫn nhục như vậy tức là nhẫn nhục phi đạo đức, nhẫn nhục tạo cho người khác làm điều ác (chặt tay khoét mắt). Đạo đức nhân quả của Đức Phật không chấp nhận sự nhẫn nhục đó, nhẫn nhục đó làm khổ mình khổ người, không đúng giới luật đức hạnh và đạo đức nhân quả của Đức Phật.

Giới thứ tám mươi tư: Không nên ngồi ngay chân trước giảng đường, cần nên học.

Nơi nghe pháp là nơi tôn nghiêm và cũng là nơi đông người qua lại, nên đi, đứng, nằm, ngồi phải nghiêm chỉnh, phải đi, đứng, ngồi, nằm đúng cách, không thể ngồi duỗi chân trước giảng đường, ngồi như thế làm mất vẻ oai nghi tế hạnh của người tu sĩ, ngồi như vậy người ta sẽ đánh giá trị vị tỳ kheo thô tháo thiếu đức hạnh tư cách ngồi, người có đạo đức không thể ngồi như vậy, người thông suốt đạo đức giới luật Phật sẽ đánh giá tư cách ngồi kiểu duỗi chân và tréo chân là cách ngồi phách lối, làm tâng như bọn côn đồ.

Giới luật này Phật dạy đạo đức về tư cách ngồi cho đúng cách của một người có đạo đức. Người có đạo đức là người phải có tư cách từ đi, đứng, nằm, ngồi cho đến cách ăn uống đều phải đúng tư cách đạo đức của một con người, nếu không như vậy là người thiếu giáo dục đạo đức. Ở đời người ta dễ nhận xét qua cách thức hành động đi, đứng, nằm, ngồi mà đánh giá trị người có đạo đức hay không có. Cho nên làm người chúng ta hãy giữ gìn bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi nghiêm trang, tề chỉnh để người hiểu biết đạo đức không chê được.

Ngồi duỗi chân trước điện thờ Phật, nơi bàn thờ Tổ Tiên, Ông Bà, nơi giảng đường, nơi Tháp Phật đều là không đúng tư cách đạo đức làm người, ngồi duỗi chân trước chỗ đông người thì cũng không đúng tư cách, ngồi duỗi chân chỉ được ở riêng trong thất của mình khi thư giãn lúc hành thiền hoặc làm những công việc mệt nhọc.

Tư cách đạo đức làm người chỉ có học tập và còn phải trau dồi mỗi hành động cho thành thói quen, nếu không rèn luyện, trau dồi cho thuần thục thì bản chất lóc nhóc của loài cầm thú vẫn còn trong ta sẽ bộc hiện một cách dễ dàng.

Ở đời người ta luôn huân thêm những hành động thiếu đạo đức, mà Đức Phật gọi đó là những hành động ác pháp. Chính vì những hành động ác pháp đó mà chúng ta đã tự làm khổ mình khổ người. Và cũng chính những hành động ác đó là những hành động thiếu đạo đức, thiếu tư cách làm người, nên thường mang đến tai ương, hoạn họa, bất hạnh, bất toại nguyện cho chúng ta, mà suốt đời phải gánh chịu những hậu quả do chính mình tạo ra.

Cho nên trong kinh giới Phật thường nhắc đi nhắc lại mãi những hành động đạo đức cung kính, tôn trọng, lễ độ, lịch sự, vệ sinh và những tư cách đi, đứng, nằm, ngồi nghiêm trang, tề chỉnh của một con người có đạo đức.

Giới này dạy về tư cách ngồi cho đúng tư cách của một người tu sĩ có đạo hạnh, xứng đáng là đệ tử của Đức Phật. Vậy Tăng, Ni và quý cư sĩ hãy trau dồi tu tập, rèn luyện thân tâm để không phụ lòng Đức Phật và làm gương sáng cho tín đồ soi.

Giới thứ tám mươi lăm: Không nên để pháp bảo ở phòng hạ hay ở phòng thượng, cần nên học.

Thượng phòng có hai thứ:

Chỗ ở cao sang gọi là bậc thượng, tầng thượng.
Chỗ ở tốt đẹp gọi là bậc thượng, chỗ sang trọng.

Hạ phòng có hai thứ:

Chỗ ở thấp hèn gọi là bậc hạ, tầng hạ, tầng trệt.
Chỗ ở thô xấu gọi là bậc hạ, chỗ ở tồi tệ, bẩn thỉu, ỏ chuột.

Giới này cũng dạy chúng ta biết tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo tức là những lời Phật dạy cần phải để nơi tốt đẹp, sang trọng không được để nơi thấp hèn thô xấu.

Theo giới này suy ra chúng ta biết giới này không đúng là Đức Phật chế, vì thời Đức Phật không có kết tập kinh sách thì làm sao có kinh sách để ở thượng phòng, hạ phòng. Giới này do các Tổ biên soạn chế ra, vì lúc bấy giờ thời các Tổ đã có kinh sách, nên các Tổ phải chế thêm để tăng, ni và cư sĩ tôn trọng và cung kính pháp bảo của Phật cũng như kinh sách của các Tổ viết soạn.

Các Tổ chế ra giới luật này dạy chúng ta tỏ lòng cung kính và tôn trọng pháp bảo, đó là một đức hạnh cần phải có không riêng cho tu sĩ tăng và ni mà cho tất cả những người cư sĩ đều phải học cung kính và tôn trọng pháp bảo. Như các giới trên đã dạy; có cung kính và tôn trọng pháp bảo thì mới có cung kính và tôn trọng mọi người; có cung kính và tôn trọng mọi người thì mới không làm khổ mình khổ người; có không làm khổ mình khổ người tức là có đạo đức nhân quả; có đạo đức nhân quả thì mới giữ gìn giới luật Phật nghiêm chỉnh; có giữ gìn giới luật Phật nghiêm chỉnh thì mới xứng đáng là đệ tử của Đức Phật.

Kinh sách là lời dạy quý báu của Phật, vậy mà có nhiều người đọc kinh sách của Phật lại quăng ném vào những chỗ không xứng đáng, ném vào kệ tủ đựng nhiều thứ linh tinh hoặc ném trong một cái kệ đựng đầy những vật bất tịnh, như bẩn không thanh khiết.

Tại chùa Thanh Sơn ở Động Hương Đài bộ kinh Trung Bộ và bộ giới luật Như Thích được ném trong một đống kệ đựng hương rất bẩn thỉu, còn bộ kinh Trung Bộ thì bìa kinh nhăn nhúm, bẩn thỉu, thật ra người ta xem kinh sách Phật chẳng khác nào như những sách tiểu thuyết xã hội tình cảm ngoài đời, kinh sách Phật giống như những cuốn sách giải trí mua vui trong những lúc nhàn rỗi.

Người biết cung kính và tôn trọng lời dạy của Đức Phật thì kinh sách phải được đặt trong tủ ngay ngắn và trang nghiêm sạch sẽ, kinh sách phải được chọn nơi xứng đáng, chỗ tốt đẹp và sang trọng nhất trong nhà để giữ gìn và bảo quản, có như vậy mới gọi là tôn trọng và cung kính lời dạy của Đức Phật.

Có cung kính tôn trọng lời Phật dạy thì mới gieo duyên với Phật Pháp, bằng không gieo như vậy, kinh sách Phật sẽ mai một, và duyên với Phật Pháp sẽ không bao giờ gặp chánh pháp của Phật, thường sanh ra làm người nhiều đời kiếp luôn gặp tà pháp ngoại đạo, thì mãi mãi phải chịu trôi lăn trong sáu nẻo luân hồi và không bao giờ thoát khổ. Bởi do lòng không cung kính và tôn trọng pháp bảo nên mới gặp tà pháp như vậy, tu mãi mà chẳng ra gì.

Có cung kính và tôn trọng Pháp bảo tức là gieo duyên với Phật Pháp, nếu đời này chúng ta tu chưa xong thì sẽ tiếp tục đến đời sau cũng gặp lại chánh pháp của Phật, cho đến khi nào tu xong tức là làm chủ sanh tử và luân hồi không còn tái sanh lại đời này nữa thì mới thôi; từ kiếp này sang kiếp khác không bao giờ lạc vào tà pháp.

Tăng, ni và cư sĩ phải cung kính và tôn trọng Pháp bảo, vì lời Phật đã kết tập thành kinh sách nhất là bốn bộ kinh Nguyên Thủy Nikaya, quý vị phải giữ gìn cẩn thận và giữ gìn kỹ lưỡng, để nơi cao ráo, đừng đứt nhét dưới gầm giường, đừng nằm ngủ trên kinh sách mà mất duyên với Phật Pháp hãy đặt kinh sách nơi cung kính cao và tốt đẹp.

Lòng cung kính và tôn trọng kinh sách bao nhiêu thì duyên Phật Pháp sẽ đến với chúng ta tốt đẹp nhiều bấy nhiêu.

Trên đường tu tập giải thoát theo Phật Giáo không có khó khăn và mệt nhọc, chỉ vì chúng ta thiếu đạo đức làm người, làm Thánh Nhân, nên sự tu hành mới khó khăn và mệt nhọc, nhất là tu sai pháp.

Bởi vậy giới luật là đạo đức giải thoát, nếu ai không tu tập theo lộ trình này mà tìm đường giải thoát thì đó là mơ mộng mà thôi. Người không tu đạo đức giới luật mà tu thiền định thì đó là thiền tà giáo ngoại đạo chứ chẳng phải thiền định của Đạo Phật. Dù cho tu muôn kiếp chẳng bao giờ tìm thấy sự giải thoát được. Cho nên quý vị tu sĩ cũng như cư sĩ phải nhớ kỹ tam vô lậu học GIỚI, ĐỊNH, TUỆ là pháp môn duy nhất của Đạo Phật; ngoài giới, định, tuệ không còn có pháp môn nào tu hành giải thoát, làm chủ sanh, già, bệnh, chết được.

CHƯƠNG IX: ĐI ĐƯỜNG ĐÚNG PHÁP (Có hai giới 93, 95)

Giới thứ chín mươi ba: Không được nắm tay đi ngoài đường, cần nên học.

Trên đường đi hai thầy tỳ kheo không được nắm tay đi song song, đi như vậy giống như người ngoài đời, làm cản trở sự đi lại của người khác, dù có bạn bè, thâm tình, thân mến cũng không nên vừa đi song song vừa nói chuyện với nhau, đó là hành động đi đường không đúng đạo đức tư cách làm người.

Đi ngoài đường hai người đi song song nhau có thể dễ dàng gây tai nạn giao thông cản trở sự đi lại của những người khác, không những làm khổ cho mình mà còn làm khổ cho nhiều người khác nữa.

Đi ngoài đường người nào đi trước là đi trước và người đi sau thì phải đi sau, không được vượt qua mặt, không được đi song song hoặc vừa đi vừa nắm tay nhau, đi như vậy làm cản trở sự lưu thông người qua kẻ lại, có khi gây ra tai nạn làm ùng tắc cả một đoạn đường. Người làm cản trở sự lưu thông là người thiếu đạo đức nhân quả thường làm khổ mình và khổ bao nhiêu người khác.

Đạo đức nhân quả không cho phép chúng ta đi song song nhau trên đường, đi như vậy dễ gây ra tai nạn lưu thông, làm ùng tắc đường đi khiến cho mọi người và cũng chính mình chịu khổ đau. Đối với đạo đức nhân quả của Đạo Phật, kẻ nào làm một hành động khiến cho người khác khó chịu, khổ nhọc, đau đớn, bệnh tật hoặc gây ra tai nạn làm bị thương tích gãy tay, gãy chân, v.v... cũng như có những kẻ nào nói hoặc làm một hành động thiếu lịch sự, thô lỗ, khiến cho người khác bất mãn, tức giận, khó chịu, đó cũng là người thiếu đạo đức làm người.

Bởi, một hành động không có đạo đức, khi trên đường lưu thông bị ùng tắc mà cứ chen lấn tiến lên gây ra ùng tắc lại còn ùng tắc hơn. Đó là những người thiếu giáo dục đạo đức, tự làm khổ mình và khổ người, nhất là những người cảnh sát giữ gìn trật tự lưu thông phải quá vất vả và khổ nhọc để giải tỏa những người vô đạo đức cứ chen lấn làm cho càng lúc càng nghẽn lối đi hơn.

Người đi đường hay vượt qua mặt nhau bằng xe hay đi bộ và đi không đúng luật lệ giao thông, thường gây ra tai nạn làm chết người, làm cản trở sự lưu thông, đó là những người vô đạo đức. Người vô đạo đức giống như một bầy bò đi trên đường, chen lấn làm ùng tắc một đoạn đường khiến cho không ai đi qua lại được, rất là khổ sở, chỉ còn nhờ người chăn bò dùng roi gây đánh vệt chúng qua một bên. Người đi đường mà không có đạo đức về lưu thông để cảnh sát giao thông đuổi dẹp thì có khác chi đàn bò kia.

Lái xe hoặc đi bộ không đúng luật đi đường thường gây tạo ra án mạng lưu thông, đem đến cho mình khổ người khác khổ, đó là người vô đạo đức.

Đối với đạo đức của Đạo Phật, người đi đường hoặc lái xe phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ cũng như đường thủy, không được đi sai luật, vì đi sai luật là người vô đạo đức sẽ làm khổ mình khổ người.

Người ta soạn thảo ra luật giao thông nhưng người ta không dạy đạo đức giao thông thì dù có một đội cảnh sát ngày đêm canh gác mọi trục lộ giao thông, người ta vẫn đi trái phép giao thông như thường.

Nếu không giáo dục đạo đức lưu thông thì dù có dùng mọi biện pháp phạt vạ, người ta vẫn phạm luật lệ giao thông như thường. Bằng chứng hiện giờ trên các đường phố trong đô thành và mọi thị xã, v.v... nhiều người đã phạm luật giao thông.

Cho nên giới luật Phật dạy cách thức đi đường phải nghiêm trang tề chỉnh, không được đi song song, vượt qua mặt, hoặc chen lấn khi đường bị ùng tắc, đó là một đạo đức giao thông mà người đệ tử của Đức Phật phải nghiêm chỉnh thi hành không được vi phạm để xứng đáng làm người và không phụ lời dạy bảo của Ngài.

Giới thứ chín mươi lăm: Không nên túi đựng bát xô đầu gây quấy trên vai đi, cần nên học.

Người tu sĩ Đạo Phật là người học tập, tu sửa rèn luyện đạo hạnh buông xả tất cả chỉ còn ba y một bát và một vài vật dụng cần thiết cho đời sống du tăng khát sĩ, nên lúc nào cũng phải gọn gàng, bát và vật dụng cần thiết đều phải đặt trọn trong túi bát, ngoài vắn y thượng phủ kín, nên trông rất gọn gàng, không bề bộn, thì có của cải đâu lại quấy xách, mang, v.v...

Người tu sĩ đi đâu cũng mang xách quá nhiều là không đúng đạo hạnh của một vị tỳ kheo Đạo Phật. Đồ đạc quá nhiều không đúng đức hạnh buông xả, đi đâu cũng làm vướng bận nhọc nhằn khổ sở, sao gọi là giải thoát? Đời sống của một du tăng khát sĩ bị trói buộc bởi những đồ vật (hữu tham kiết sử), thì du tăng khát sĩ làm chi cho mệt, thà làm trụ thế tăng như các vị tỳ kheo Đại Thừa, dính mắc thì cho dính mắc luôn, để thực hiện một nghề sống trao đổi bằng cách cúng bái, tụng, niệm, thuyết giảng, làm bùa, niệm chú trị bệnh, v.v...

Người đời đi đâu thì quấy mang công kênh trên vai, người tu sĩ chỉ mang một túi đựng bát, y

và đồ vật dụng hằng ngày như kim chỉ, tọa cụ, bột giặt, dầu gió ngừa nắng mưa, v.v...

Túi đựng bát mà xô đầu gây mang đi thì trông giống như người thể tục cho nên hình ảnh một tu sĩ quấy bát đi trông mất vẻ đạo hạnh, khiến người hiểu biết khinh chê.

Đời sống một vị tỷ kheo đệ tử Phật, phải thiếu dục tri túc nên rất gọn gàng, giản dị, đơn thuần, khi ở cũng như khi đi. Đời sống thiếu dục, tri túc chỉ có ba y một bát mà thôi; đó là đời sống của những bậc Thánh Tăng. Đời sống của những bậc Thánh Tăng không thể người phàm phu thường tình mà sống được; đời sống buông xả, đời sống không dính mắc, đời sống ly dục ly ác pháp, đời sống như vậy mới gọi là đời sống đạo hạnh của bậc chơn tu giải thoát.

Lấy gây xô túi bát mang đi là một hành động không đúng đạo hạnh của người tu sĩ Đạo Phật, cần nên tu sửa trở lại cho đúng. Nếu buông xả được thì buông xả cho thật sạch để thực hiện cho đúng đời sống của một vị tỷ kheo đệ tử Phật, bằng không buông xả được thì nên sống đời sống cư sĩ còn tốt hơn, chứ đừng làm hình tượng tu sĩ mà có của cải tài sản quá nhiều, thì không thể nào gọi đó là tu sĩ Đạo Phật.

CHƯƠNG MƯỜI: KHÔNG NÊN TRÈO CÂY.

(Có hai giới 60 ,94)

Giới thứ sáu mươi: Không nên ngủ nghỉ trong giảng đường, trừ người giữ gìn, cần nên học.

Người tu sĩ Đạo Phật tuy sống không nhà cửa, không nơi chốn, nhưng ngủ nghỉ phải biết nơi, biết chốn, chỗ nào ngủ nghỉ được và chỗ nào không ngủ nghỉ được.

Những chỗ không ngủ nghỉ được là Đền thờ, Nhà thờ, Thánh thất, Thiền đường, Giảng đường, Tháp Phật, Điện thờ Phật, Thánh, Tiên, Thần, v.v.. và nhà tiếp khách.

Mặc dù Đình, Miếu thờ các vị Thần, các bà Chúa, là những chỗ tôn nghiêm thờ phụng của người địa phương còn mê tín, chúng ta là những tu sĩ Phật Giáo được Đức Phật dạy và xác định cho biết không có thể giới siêu hình bằng những chứng minh cụ thể, nhờ đó chúng ta không còn sống trong mê tín, trừu tượng, ảo giác, v.v... Tuy không tin Thần, Ma, Quỷ và thể giới siêu hình, nhưng chúng ta không được quyền xô dẹp sự mê tín của người khác hoặc trèo lên nơi thờ tự của họ nằm ngủ một cách ngang bướng. Hành động như vậy chạm vào lòng tín ngưỡng của người khác, khiến cho họ tức giận và căm ghét, thù oán Đạo Phật.

Phá Táo Đọa là tên của một vị thiền sư Đông Độ, Ngài phá sự mê tín của dân gian tại địa phương đó bằng cách bịa đặt ra câu chuyện huyền thoại, để nâng cao giá trị Thiền Tông lên: Sau khi thiền sư đập phá nơi thờ tự của một vị thần linh đang được mọi người dân trong vùng đó tín ngưỡng, thường dâng hương, cúng bái, tấp nập, đến khi cốt tượng bị phá thì vị thần đó hiện đến tạ ơn vì nhờ Thiền Sư mà vị thần này mới được đi tái sanh.

Vì những câu chuyện huyền thoại đập phá sự mê tín dân gian, nên có một số tu sĩ Phật Giáo Đại Thừa, có những hành động ngang nhiên vào các đền thờ Thần hoặc bà Chúa, trèo lên bệ thờ nằm ngủ nghỉ, đó là những hành động vô đạo đức.

Như chúng ta là những tín đồ Phật Giáo, nếu có người ngang nhiên trèo lên bàn thờ Phật nằm ngủ thì chúng ta đối xử như thế nào? Chúng ta có tức giận không? Chúng ta có lỗi người đó xuống đập không? Xưa vua Lưu Ly còn bé trèo lên chỗ Phật thuyết giảng ngồi chơi còn bị giòng họ Thích Ca lôi xuống cho một trận nên thân và cũng từ đó trở thành một hận thù diệt giòng họ Thích. Bởi, làm cho người khác căm tức, thù oán, tức giận, hờn ghét, v.v... nhất là người có quyền thế thì lại tai hại cho mình như trường hợp vua Lưu Ly và giòng họ Thích Ca nói trên.

Chỗ tín ngưỡng của họ chúng ta không nên ngủ nghỉ nơi đó, vì ngủ nghỉ nơi đó sẽ làm mất sự tôn nghiêm thờ tự; làm mất sự tôn nghiêm thờ tự của người khác là người thiếu đạo đức, làm cho người khác tạo ra ác nghiệp.

Giới luật Phật dạy chúng ta không được ngủ nghỉ trong giảng đường, nơi giảng dạy đạo đức và giáo pháp, pháp âm tôn nghiêm của Phật luôn vang dậy nơi đó, nơi mà các đệ tử Phật cung kính và tôn trọng.

Chúng ta biết cung kính và tôn trọng nơi giảng đường tôn nghiêm của chúng ta thì tại sao ta lại không cung kính nơi thờ tự của các tín ngưỡng khác, nếu như vậy chúng ta chưa phải là người học đạo đức của đạo Phật. Cho nên học đạo đức của Đạo Phật là phải thể hiện hành động đạo đức cung kính và tôn trọng đối với tất cả mọi tín ngưỡng.

Biết cung kính và tôn trọng mọi tín ngưỡng, nhưng không có nghĩa là cái gì chúng ta cũng chấp nhận. Chúng ta chỉ chấp nhận những cái đúng và không chấp nhận những cái sai. Cái sai đưa đến mọi khổ đau cho con người chịu thì phải nói ra cho rõ để mọi người tránh xa; phải nói thật ra, chỉ thẳng ra cái lừa đảo, gian xảo, lường gạt để mọi người không bị kẻ khác lừa đảo, lường gạt, v.v...

Nói thẳng, nói thật cũng là đạo đức làm người; nói thẳng, nói thật không có nghĩa là ghét người; nói thẳng, nói thật, nói đúng đạo đức nhân quả, chứ không nói xuyên tạc, nói xấu, nói xéo cá nhân người nào hết thì mới là đạo đức. Xưa Đức Phật nói thẳng, nói thật sáu mươi hai luận thuyết của ngoại đạo là không đúng thiện pháp đạo đức nhân quả, thường lừa đảo và lường gạt người để sống tạo danh, tạo lợi bằng mọi luận thuyết khéo léo, khôn ngoan, quỷ quyệt, v.v... đã làm cho một ngàn thế giới chấn động.

Giới thứ chín mươi bốn: Không nên trèo cây quá đầu ngoại trừ khi có nhân duyên, cần nên học.

Người tu sĩ Phật Giáo leo trèo làm mất vẻ oai nghi tế hạnh, làm mất vẻ trầm lặng, làm mất dáng điềm đạm, nhẹ nhàng khoan thai, v.v...

Trong giới này Phật cấm không được trèo cây, ở trên cây. Vậy mà có một vị thiền sư tên là Ô Sào làm thất trên cây, sống tọa thiền đều ở trên cây, mỗi lần lên xuống là phải trèo leo thật là một điều kỳ đặc của thiền tông.

Ngược lại Đức Phật dạy lúc nào cũng phải ý tứ nhẹ nhàng, khoan thai không được leo trèo, nhảy nhót, lúc nào cũng phòng hộ sáu căn giữ gìn oai nghi tế hạnh trầm lặng, chậm rãi, ung dung, tự tại, v.v...

Tu sĩ mà trèo cây giống như loài khỉ vượn thì trông rất dị kỳ. Đức hạnh của người tu không cho phép người tu sĩ trèo cây không có thang.

Muốn trèo cây người tu sĩ cần phải bắt thang, nếu không có thang mà trèo cây thì giống như loài thú vật. Cho nên trèo leo không phải là hành động của người tu sĩ, người tu sĩ trèo cây hái những quả là không đúng tư cách, tại sao vậy?

Người tu sĩ chỉ có đi xin ăn, có đâu lại có cây trái mà phải trèo hái, nếu cây trái của chùa có thì thiếu gì người cư sĩ họ sẽ trèo hái. Hành động trèo cây hái trái là không đúng tư cách của người tu sĩ, nhất là tu sĩ Đạo Phật thì lại còn không nên trèo leo, cần nên tránh. Nếu đã chấp nhận là vị tỳ kheo thì không nên leo trèo, người hiểu biết khi thấy tu sĩ mà leo trèo thì sẽ khinh chê tu không đúng cách, nhất là phạm vào giới luật của Phật.

CHƯƠNG XI: BẢY PHÁP NGĂN CHẶN RẦY RÀ

Lời giới thiệu

Đây là bảy pháp diệt trách, xua, các Tổ rút ra từ trong giới kinh, để diệt trừ dứt khoát mọi việc xảy ra giữa chúng tăng.

Bảy pháp diệt trách này có công năng và mục đích giải quyết bốn cách rầy rà thường xảy ra trong chúng tăng như sau:

- 1- Lời nói rầy rà.
- 2- Tìm lỗi rầy rà.
- 3- Phạm tội rầy rà.
- 4- Việc rầy rà.

Sao gọi là lời nói rầy rà? Tỳ kheo với tỳ kheo tranh luận hơn thua sanh ra rầy rà, nói to tiếng với nhau (pháp, phi pháp).

Sao gọi là tìm tội rầy rà? Tỳ kheo này cùng tỳ kheo khác tìm tội gây ra ba sự việc:

Phá giới.

Phá chánh kiến.

Phá oai nghi.(thấy, nghe và nghi tội).

Sao gọi là phạm tội tương rầy rà? Phạm tội tương rầy rà có bảy thứ tội:

Ba la di.

Tăng tàng.

Ba dật đề.

Hối quá pháp.

Thâu lan giá.

Ác tác.

Ác thuyết.

Sao gọi là việc rầy rà? Việc rầy rà có hai:

Trong lời nói rầy rà kéo dài ra.

Trong việc tìm lỗi rầy rà, bươi móc ra.

Chú thích: Thân phạm gọi là ác tác; khẩu phạm gọi là ác thuyết.

Vậy bảy pháp ngăn chặn rầy rà là gì? Bảy pháp ngăn chặn rầy rà là bảy pháp ngăn chặn để giải quyết sự tranh chấp của chúng tỳ kheo, phải như pháp, như luật, như lời Phật dạy, để diệt trừ lời tranh cãi đó. Việc tranh chấp gồm có bốn loại:

- 1- Ngôn trách.
- 2- Mịch trách.
- 3- Phạm trách.
- 4- Sự trách.

Bốn sự tranh chấp này đã được dịch sang Việt ngữ từ trong Hán Tạng, để được mọi người Việt Nam nghiên cứu dễ dàng qua Việt ngữ.

Bảy pháp diệt trách này, một vị trụ trì cần phải học tập biết cho rõ ràng để nếu có những sự việc rầy rà xảy ra giữa những người đang tu hành dưới quyền lãnh đạo của mình, nhờ đó biết cách giải quyết và phân xử trong tập thể chúng tăng để tạo cuộc sống tăng đoàn hòa hợp khiến cho mọi người càng tin tưởng Phật Pháp hơn.

Nếu một vị trụ trì mà không thông bảy pháp ngăn chặn này thì khó mà lãnh đạo tập thể chúng tăng được và không bao giờ có sự hòa hợp trong tăng đoàn.

Bảy pháp này rất quan trọng cho tăng đoàn, nó có tầm vóc quyết định và xử lý chúng tăng có tu tập hay không tu tập được, có hòa hợp hay không hòa hợp, có đạo đức hay không có đạo đức đều là nhờ ở bảy pháp này.

Vậy những ai là người đang và sắp sửa lãnh chúng thì phải thông suốt bảy pháp này và còn phải giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh, nếu giới luật chưa nghiêm chỉnh mà lãnh chúng thì coi chừng sẽ bất an trong chúng và điều khiển chúng không được.

Đừng tưởng lãnh chúng tu học là dễ dàng, trái lại, phải áp dụng một kỷ luật rõ ràng sắc bén, kèm theo sự cương quyết mạnh mẽ khi cần thiết, không được để tình cảm xen vào lúc áp dụng kỷ luật với những tu sĩ thiếu đạo đức và không cải hối những lỗi lầm.

Bởi, làm một vị lãnh đạo chúng không đơn giản, nếu không thông và không sống đúng giới luật thì cũng khó điều khiển chúng tu học tốt và trong chúng có nhiều điều phức tạp xảy ra khiến cho Phật Tử và người ngoài đời khinh chê Phật Pháp, đó là một điều tội lỗi hết sức. Vậy các vị làm trụ trì hãy đề cao cảnh giác để làm tốt Phật Giáo.

Kính ghi,
Thích Thông Lạc.
Tu viện Chơn Như
Ngày 16-9-1999

Pháp thứ nhất: Hiện tiền diệt trách.

Pháp này giải quyết hiện tiền bằng giới luật. Sao gọi là hiện tiền?

Hiện tiền có nghĩa là đưa giới luật ra giữa hai bên để phán xét chấm dứt rầy rà:

- 1- Pháp
- 2- Luật
- 3- Người
- 4- Tăng
- 5- Giới

Sao gọi là pháp hiện tiền? Dẫn chứng giáo pháp và lời dạy của Đức Phật để dứt sự rầy rà.

Sao gọi là giới luật hiện tiền? Dẫn chứng giới luật được thọ trì để dứt sự rầy rà.

Sao gọi là người hiện tiền? Là hai bên tranh chấp chống đối nhau.

Sao gọi là tăng hiện tiền? Là chúng tăng hòa hợp làm pháp yết ma dứt sự rầy rà.

Tùy theo sự rầy rà mà xử dụng các pháp trên đây để giải quyết dứt trừ rầy rà.

Luận Ma Đắc Lạc Già dạy: Có mười pháp vắng mặt được làm pháp yết ma:

- 1- Đầy bát.
- 2- Mỡ bát (bị người thế tục mắng chê trách tỳ kheo).
- 3- Học gia.
- 4- Xả học gia (đồng giải như trong pháp hồi quá).
- 5- Sửa thất ở.
- 6- Đuổi sa di ác kiến.
- 7- Cuồng si (điên loạn trí).
- 8- Không lễ bái, không đến gần.
- 9- Không nói chuyện, không thưa hỏi.

10- Không cúng dường (khi một tỳ kheo làm một sự sai quấy xúc náo tỳ kheo ni, không bắt tội trị ngay trước mặt được, phải trị bằng cách):

- Không đến gần, không lễ bái.
- Không thừa hỏi.
- Không cúng dường.

Pháp thứ nhất ngăn chặn sự rầy rà mà trong giới luật này đã dạy ở trên, thì đây là pháp giải quyết sự rầy rà, chứ không phải là pháp ngăn chặn sự rầy rà.

Trong giáo pháp của Đạo Phật có năm pháp ngăn chặn sự rầy rà rất cụ thể và rõ ràng:

- Pháp thứ nhất ngăn chặn sự rầy rà là pháp Tứ Chánh Cần (ngăn ác diệt ác).
- Pháp thứ hai ngăn chặn sự rầy rà là Giới luật. Người giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì không bao giờ có sự rầy rà.
- Pháp thứ ba ngăn chặn sự rầy rà là Đạo đức nhân quả không làm khổ mình khổ người, thấy các pháp bằng thiện pháp, đừng thấy các pháp bằng ác pháp.
- Pháp thứ tư ngăn chặn sự rầy rà là pháp Lục hòa, pháp lục hòa gồm có:

Thân hòa đồng trụ.
Khẩu hòa vô tranh.
Ý hòa đồng duyệt.
Giới hòa đồng tu.
Kiến hòa đồng giải.
Lợi hòa đồng quân.

- Pháp thứ năm ngăn chặn sự rầy rà tốt nhất là pháp Độc cư. Độc cư là pháp sống trầm lặng, là pháp sống một mình không tiếp duyên với ai cả, nên không có sự rầy rà. Do sống độc cư không bao giờ có phe nhóm tranh luận hơn thua. Mọi người ai cũng biết bốn phận mình phải siêng năng tu tập để cứu mình thoát khỏi ác pháp, nên không có thì giờ ở không, lấy đâu có sự rầy rà.

Trên đây là năm pháp ngăn chặn sự rầy rà trong hiện tại rất hữu hiệu. Người làm Viện Chủ, Viện Trưởng, Trụ Trì đều phải lấy năm pháp này học tập thông suốt và huấn luyện tăng, ni và cư sĩ để mang lại sự hòa hợp an vui trong chúng đệ tử Phật rất dễ dàng không có chướng ngại. Đó là kinh nghiệm bản thân của tôi khi lãnh chúng.

Pháp thứ hai: Ưc niệm diệt trách

Sao gọi là ực niệm tỳ ni? Nghĩa là pháp này không cử tội, cũng không được khiến vị tỳ kheo đó nhớ lại tội mình, vì sự tranh chấp đã được chấm dứt theo pháp phân giải, sau này nếu ai mới móc ra sẽ phạm tội đọa.

Ưc niệm diệt có nghĩa là đừng nhớ lại những lỗi lầm của người khác, hãy bỏ qua, không nhớ lại, không bươi móc nhắc lại chuyện cũ. Người bươi móc lại chuyện lỗi lầm của người khác là người xấu, là người thiếu đạo đức làm người không tốt.

Người bươi móc hay nhắc lại chuyện lỗi lầm của kẻ khác có mục đích nói xấu, bêu xấu người khác, làm cho mọi người đều biết cái xấu của kẻ kia, đó là người ác đức, người vô đạo đức. Đem chuyện xấu của người khác ra bêu rếu là người ác đức, người hèn hạ, người đê tiện.

Ngoài đời người nào mới móc chuyện xấu của kẻ khác là người xấu, người thiếu đạo đức làm người, người không hiểu đạo đức nhân quả, không học đạo đức nhân quả nên thường tạo khẩu nghiệp tội lỗi bươi móc chuyện lỗi lầm của kẻ khác là một ác quỷ chứ không phải là con người.

Người mới tu theo Đạo Phật tuy là một cư sĩ, còn không nên bươi móc chuyện xấu của kẻ khác huống chúng ta là tu sĩ (tăng, ni) mà lại bươi móc những lỗi lầm đã qua của các vị tăng, ni khác sao? Nếu bươi móc như vậy thì làm sao chúng ta xứng đáng là đệ tử Phật.

Cho nên tăng ni là đệ tử xuất gia của Đức Phật thì phải luôn luôn giữ gìn đức hạnh của pháp ước niệm diệt trách này để không bươi móc chuyện xấu của người khác mới xứng đáng là đệ tử của Phật.

Ở đây là pháp dạy chúng ta không được bươi móc chuyện xấu của người khác để thực hiện những hành động đức hạnh cao quý của một vị tu sĩ.

Ước niệm diệt trách là một pháp môn dạy hành động khẩu nghiệp thiện khiến cho mọi người cùng sống hòa hợp, an vui, thanh thân, tiến tu giải thoát.

Ước niệm diệt trách là một pháp môn dạy đạo đức về khẩu nghiệp cao quý làm người để ngăn chặn sự rầy rà xảy ra trong chúng tăng và chúng ni cũng như trong mọi tập thể khác.

Ước niệm diệt trách là một pháp môn dạy đạo đức giúp cho chúng tăng sống hòa hợp như nước với sữa, thường biết thương yêu nhau, trợ giúp nhau trong cảnh tu hành, cảm thông sự tu hành là khó.

Ước niệm diệt trách là một pháp môn dạy đạo đức về cách đối xử với mọi người tránh sự rầy rà tạo nhiều thiện cảm đem lại cho mọi người một cuộc sống an vui, thanh thân, một cuộc sống thánh thiện.

Pháp thứ ba: Bất si diệt trách

Sao gọi là pháp tỳ ni bất si? Tỳ kheo phạm tội này đều không nên cử tội, cũng không nên làm pháp nhớ nghĩ, nếu việc rầy rà này đã giải quyết đúng như pháp dứt rồi, nếu ai còn bươi móc ra nữa, thì phạm tội đọa như trên.

Bất si diệt trách có nghĩa là đừng nên ngu muội bươi móc lỗi lầm của kẻ khác và của mình ra, cái gì nó đã đi qua thì đừng nên nhắc lại nhớ nghĩ đến nó nữa, để tự làm khổ mình và khổ người mà chẳng ích lợi gì.

Bất si diệt trách là một pháp môn dạy đạo đức không ngu muội u mê đem bươi móc chuyện người này, người kia, hoặc nói xấu người này, người kia. Đó là sự ngu muội làm mất đạo đức của mình. Những kẻ ngu muội này đã tự làm khổ mình khổ người tạo cho mình những nét nổi bật bất hạnh đau khổ.

Chỉ có những kẻ ngu si mới không nhận ra pháp bất si diệt trách; pháp bất si diệt trách là một pháp môn dạy chúng ta có đạo đức biết sống hòa hợp, không bao giờ tạo cảnh chia rẽ, ngang trái. Kẻ nào có ý đồ tạo cảnh chia rẽ là kẻ ngu si tự tạo cho mình một cuộc sống bất an và còn làm cho tập thể tan nát.

Bất si diệt trách là pháp môn giúp chúng ta luôn luôn lúc nào cũng sống hòa hợp, đoàn kết, thân thương với mọi người, nó là một pháp môn cao quý nhất dùng để sống chung nhau trong mọi tập thể.

Người nào chẳng ngu si thường hay ngăn chặn sự rầy rà là những người khôn ngoan và có đạo đức nhất. Đạo đức trong việc đối xử với nhau, không tạo cảnh rầy rà. Cảnh rầy rà là cảnh Địa Ngục ở trần gian, nếu biết ngăn chặn tức là mở cửa Thiên Đàng cùng sống. Cho nên đức hạnh ngăn chặn sự rầy rà là đức hạnh khôn ngoan trong cuộc sống làm người.

Người nào luôn luôn tạo cảnh rầy rà là người bươi móc chuyện xấu của người khác là người không được giáo dục đạo đức bất si diệt trách pháp, nên ở đâu cũng gây tạo ra cảnh chia rẽ, đó là là bọn Ma Vương, Ác Quỷ chứ không phải là con người.

Người tu theo đạo Phật mà không học đạo đức bắt si diệt trách là người chưa xứng đáng là đệ tử của Phật, dù là cư sĩ cũng nên học đạo đức ngăn chặn sự rầy rà này, để tạo cảnh an vui hạnh phúc gia đình và xã hội.

Pháp thứ tư: Tự nói diệt trách.

Tự nói nghĩa là tự mình phát lồ tội trạng để sám hối. Sao gọi là tự tri? Nghĩa là vị sám chủ nói: Phải tự trách tâm mình, nên sanh nhàm chán xa lìa. Nếu việc tranh chấp đã dứt mà còn gọi lại bươi móc thì phạm tội đọa.

Để ngăn chặn sự rầy rà Đức Phật nói về pháp thứ tư. Tự nói diệt trách pháp là tự nói lỗi mình để cho sự rầy rà chấm dứt. Tự nói lỗi mình để cho sự rầy rà chấm dứt là một đức hạnh hòa hợp cao quý giúp cho mọi người đoàn kết, thương yêu lẫn nhau trong đoàn thể.

Cho nên trong mọi tập thể nào, mọi người cũng cần phải học đức hạnh tự nói lỗi mình để ngăn chặn sự chia rẽ bất hòa không riêng cho tăng già (đoàn thể chúng tăng).

Đó là tinh thần đạo đức hòa hợp mà Đức Phật đã chỉ dạy cho tín đồ, không riêng cho tín đồ Phật giáo mà cho tất cả mọi người đều phải học, vì mọi người ai cũng sống trong một tập thể, dù nhỏ nhất là gia đình, lớn hơn một chút là xã hội, lớn hơn nữa là đất nước và thế giới.

Đức hạnh tự nói lỗi mình là một đạo đức đem lại sự hòa hợp an vui hạnh phúc cho mọi người trong đó có mình. Vì thế mọi người cần phải học, và tập luyện can đảm tự nói diệt trách pháp, để đem lại sự an vui hạnh phúc cho nhau.

Tự nói diệt trách pháp là một pháp môn dạy đạo đức cao quý tuyệt vời của con người đối với con người trong mọi gia đình, mọi tập thể, mọi xã hội, mọi đất nước và cả thế giới để đem lại sự an vui, thanh bình, đoàn kết, hòa hợp và đầy lòng thương yêu lẫn nhau, không phân biệt màu da, thứ tóc, không phân biệt chủng tộc, giai cấp. Có được như vậy thì cảnh thế gian này là Thiên Đàng, Cực Lạc, đâu cần phải tìm kiếm ở đâu xa.

Pháp thứ năm: Mịch tội diệt trách.

Mịch tội nghĩa là gì? Mịch tội tương có nghĩa là tội của tỳ kheo, trước kia đã được chúng tăng cử tội và tỳ kheo phạm tội cũng đã nhớ nghĩ thú tội rồi, nên sự tranh chấp đã dứt, sau này ai gọi lại đều phạm tội đọa (ba dật đề).

Mịch tội diệt trách là một pháp môn dạy đạo đức làm người không được nhắc lại những lỗi lầm của người khác, khi việc đó đã được phán xét cử tội và đã thọ chịu sám hối lỗi lầm của mình xong.

Ở đời người ta thường hay nhắc đi nhắc lại chuyện cũ để tạo ra sự buồn khổ tức giận, phiền não, khiến cho mọi người bất an lúc nào tâm hồn cũng không được thanh thản và an lạc.

Mịch tội diệt trách là một đạo đức dạy làm người vừa kín đáo về ngôn ngữ khiến để giữ gìn và bảo vệ tập thể không cho người ngoài biết mọi việc xảy ra trong đoàn thể.

Người đã học được Mịch tội diệt trách là người vừa giữ được khẩu nghiệp thanh tịnh, cũng vừa giữ bí mật mọi việc, khiến cho người khác khó biết.

Người đã học được Mịch tội diệt trách là người có hành động đạo đức kín đáo, thâm lặng, khôn ngoan không bao giờ bươi móc chuyện lỗi phải của người khác để đem đến sự bất an cho mình.

Người đã học được đạo đức Mịch tội diệt trách là người có một tâm hồn biết việc mình để sửa lỗi mình mà chẳng biết đến việc người, chẳng để ý đến việc người. Vì biết đến việc người thì chẳng ích lợi gì cho mình mà còn khiến mình mất đạo đức làm người, trở thành người nhiều chuyện. Biết việc mình mà không biết việc người là người thông minh, khôn ngoan; là người có đầy đủ đạo đức làm người. Người biết việc của người khác là người nhiều chuyện thường hay nói việc của người, là người không biết sống, là người thiếu đạo đức tự làm khổ mình, khổ người, là người ngu si nhất.

Người luôn luôn bươi móc chuyện của người khác là người thiếu giáo dục đạo đức làm người, thiếu học Phật pháp. Phật dạy biết việc mình chẳng nên biết việc người, biết việc mình để mình sửa sai những lỗi lầm của mình, còn biết việc của người, đó là tâm phóng dật; tâm phóng dật là tâm ác pháp; tâm ác pháp là tâm đau khổ.

Pháp thứ sáu: Đa nhơn ngữ diệt trách.

Nếu trong các thầy tỳ kheo hiện tiền có xảy ra việc rầy rà không giải quyết được thì phải cần một vị tỳ kheo thông hiểu kinh luật bỏ thăm để dứt sự rầy rà. Người ấy thực hiện bầu cử bỏ thăm nhưng phải theo đúng như pháp Đa nhơn ngữ diệt trách tức là bầu cử bỏ thăm.

Trong cuộc rầy rà có năm hạng người không được bầu cử bỏ thăm:

- 1- Người thương
- 2- Người giận
- 3- Người sợ
- 4- Người si
- 5- Người không biết bỏ thăm cho ai, bỏ thăm rồi hay chưa.

Trên đây là năm hạng người không được bỏ thăm.

Dưới đây có ba cách bỏ thăm:

- 1- Bỏ thăm phải ở trước mặt mọi người.
- 2- Bỏ thăm phải được kín đáo không để cho người khác biết.
- 3- Kể tai nói nhỏ với người lãnh đạo về việc bỏ thăm.

Đa nhơn ngữ diệt trách là gì? Đa nhân ngữ diệt trách là cách thức bầu cử bỏ thăm lấy đa số để ngăn chặn sự rầy rà, nhưng phải công bằng, bằng cách loại trừ năm hạng người đã kể ở trên không được bầu cử bỏ thăm. Ở đây có ba cách bầu cử bỏ thăm để nói lên sự công bằng trong những ý kiến trong sạch và đầy đủ đạo đức, không có lấy đa số để đè ép thiểu số. Đây là bầu lấy những ý kiến đa số trong tinh thần đạo đức, công bằng để ngăn chặn sự thiếu đoàn kết chia rẽ trong giáo đoàn Phật giáo.

Đa nhân ngữ diệt trách là một pháp môn bầu cử rất công bằng mà trong thời đức Phật đã đề ra. Khi bầu cử phải loại bỏ năm hạng người không được bỏ thăm. Như vậy trong thời đức Phật đã có những cuộc bầu cử trong công bằng mà hiện giờ chúng ta mới nhận ra ở thế kỷ bầu cử hiện tại của chúng ta.

Đọc qua đa nhân ngữ diệt trách chúng ta thấy được đạo đức bầu cử của Đạo Phật hết sức công bằng và bình đẳng không thể có một xã hội hiện thời nào hơn được.

Đa nhơn ngữ diệt trách pháp là pháp môn dạy về đạo đức khi bầu cử phải như thế nào cho công bằng và cho hợp lý với đạo đức làm người.

Học đa nhân ngữ diệt trách ta mới thấy được đạo đức của đạo Phật thật chu đáo mà không có một hành động đạo đức nào ở trên đời này mà Đức Phật bỏ sót.

Cho nên đạo Phật dạy chúng ta đầy đủ những pháp môn tu hành làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi, nhưng còn trang bị cho chúng ta một đạo đức toàn thiện để biết cách đối xử với nhau, biến cảnh giới thế gian thành cảnh giới Thiên Đàng, Cực Lạc, v.v...

Pháp thứ bảy: Thảo phú địa diệt trách.

Sao gọi là thảo phú địa diệt trách? Thảo phú địa nghĩa là không xưng nói danh tội, chửi tội mà chỉ nói sám hối.

Nếu sự rầy rà đã diệt rồi, nếu ai sau này gọi lại phạm vào tội đọa (ba dật đề). Thảo phú địa có hai nghĩa:

1- Khi sự tranh chấp khởi lên, có một số đồng người tranh chấp, và lôi cuốn theo cả chúng, xét về nguyên gốc của tội khó tìm ra manh mối, muốn để chấm dứt sự tranh chấp đó, Đức Phật cho phép theo kiểu trải cỏ che lấp, có nghĩa là khuyên lơn trong chúng nên bỏ đi để đem lại sự yên tĩnh tu hành là tốt hơn hết.

2- Có một vị thượng tọa đầy đủ đức hạnh trình bày lời nói hòa giải để dứt tranh chấp. Hai chúng phải đối diện nhau trải hết tâm can mà sám hối. Cả hai chúng đều lấy mục đích đức hạnh không làm khổ mình khổ người, để có sự hỗ trợ hòa giải với nhau cho được tốt đẹp, lấy sự tu hành giải thoát làm chánh.

Sao gọi là pháp như cỏ che đất? Nghĩa là các thầy tỳ kheo tranh chấp với nhau vì hòa hợp đoàn kết, vì sự giải thoát thân tâm thanh thản và an lạc của nhau, vì ly dục, ly ác pháp để tâm hồn được giải thoát có tâm, tứ, hỷ, lạc và nhất tâm.

Thảo phú địa diệt trách là pháp môn tùy thuận mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc, nên không bao giờ có sự rầy rà xảy ra.

Tỳ Ni Mẩu Kinh nói: Nếu hai thầy tỳ kheo rầy rà, muốn trừ dứt tội đó thì hai người phải thành tâm đồng sám hối tội rầy rà, đừng thấy mình phải mà người khác quấy, mà phải thấy có sự rầy rà do hai người gây tạo ra nên phải tự mình cảm thấy xấu hổ đồng xin sám hối với nhau giống như cỏ phủ trên bùn, khiến cho mọi người đi qua khỏi lấm bùn, phải thành tâm hòa hợp sám hối phủ trên các ác pháp để được sanh các thiện pháp, sau rồi mới xin sám hối phạm tội.

Luật Nhiếp dạy: Nếu kia đây chia làm hai phe, cùng nhau so đo tranh chấp tri kiến của mình là đúng rồi ý thế cậy quyền sanh tâm khinh mạn với nhau. Lúc bấy giờ có một thầy tỳ kheo tài đức song toàn ở giữa hai phe được mọi chúng đều kính nể, đứng ra khuyên bảo dứt rầy rà cùng nhau phải sám hối, nói lời sám hối tội về tranh chấp. Mỗi bên đều lấy tâm khiêm hạ của mình, cung kính và tôn trọng lẫn nhau đừng chống đối nhau nữa, đó là dùng pháp như cỏ trải đất mà dứt trừ.

Nếu một thầy tỳ kheo nào có đủ hai mươi hai hạnh dưới đây là người xử đoán công minh và rất bình đẳng:

- 1- Sống giữ gìn nghiêm túc 250 giới.
- 2- Trí tuệ đa văn.
- 3- Phải hiểu thông tạng luận.
- 4- Phải hiểu thông tạng luật.
- 5- Không gây gỗ tranh chấp với ai cả.
- 6- Cũng không kiên nể sự tranh chấp của ai hết.
- 7- Chuyện đáng quở trách thì quở trách, không tư vị.
- 8- Chuyện đáng dạy thì dạy, không vị tình kẻ nào cả.
- 9- Chuyện đáng diệt tận xuất thì diệt tận xuất, không tư vị.
- 10- Không thương bên này.
- 11- Không ghét bên kia.
- 12- Không sợ bên nọ.

- 13- Không si mê bên khác.
- 14- Không ăn đồ ẩm thực của phái bộ bên này.
- 15- Cũng chẳng thọ ẩm thực của phái bộ bên kia.
- 16- Không thọ y bát tọa cụ, ống kim và chỉ của phái bộ bên này.
- 17- Cũng chẳng thọ y bát tọa cụ, ống kim và chỉ của phái bộ bên kia.
- 18- Không cung cấp phái bộ bên này.
- 19- Cũng không cung cấp phái bộ bên kia.
- 20- Không ở chung với phái bộ bên này, cũng không cùng đi chung vào làng.
- 21- Cũng chẳng cùng chung ở với phái bộ bên kia và chẳng cùng đi chung vào làng.
- 22- Không hứa hẹn với bộ phái bên này và cũng chẳng đến bộ phái bên kia, đến sau thì ngồi sau, không chen lấn ngồi trước (không chấp trước địa vị).

Thảo phú địa diệt trách là một đức hạnh lấy cỏ che khuất để ngăn chặn các nhân quả ác, xấu.

Thảo phú địa diệt trách là một pháp môn mang đầy đủ bản chất đạo đức của thân tâm từ, bi, hỷ, xả.

Nếu thiếu tâm từ, bi, hỷ, xả thì không thành thảo phú địa diệt trách, thảo phú địa diệt trách chỉ còn là một cái tên suông, không có nghĩa lý gì cả.

Thảo phú địa diệt trách là một pháp môn rất cần thiết cho những người tu sĩ Đạo Phật (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni). Nếu ai đã học pháp thảo phú địa diệt trách thì dù ở bất cứ trong tập thể nào cũng đều được hòa hợp, đoàn kết và luôn luôn có những cuộc sống chung an vui và hạnh phúc.

Thảo phú địa diệt trách là một pháp môn mang đầy đủ bản chất đạo đức của đức hạnh tùy thuận, nhẫn nhục và bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng, mọi sự việc, nếu nó không mang đầy đủ bản chất đạo đức đó thì thảo phú địa chỉ là một pháp môn mang danh từ hình thức rỗng tuếch, chẳng có nghĩa lý gì cả.

Tóm lại bảy pháp ngăn chặn sự rầy rà chia rẽ là bảy pháp dạy về đạo đức làm người rất cần cho sự sống chung trong những tập thể như gia đình, xã hội, giáo đoàn, tăng đoàn và tất cả mọi đoàn thể khác.

CHƯƠNG XII:

BẢNG TÓM LƯỢC HAI TRĂM NĂM MƯƠI GIỚI PATIMOKKHA

Tổng kết

Tóm lược hai trăm năm chục giới tỳ kheo tăng gồm có:

Bốn pháp Ba La Di.

Mười ba pháp tăng già bà thi sa (13 giới tăng tàng).

Hai pháp bất định.

Ba mươi pháp ni tát kỳ ba dật đề (30 giới xả đạo).

Chín mươi pháp ba dật đề (90 giới đạo).

Bốn pháp ba la đề xá ni.

Một trăm pháp chúng học.

Bảy pháp diệt trách (7 giới ngăn chặn sự rầy rà).

Trên đây là tổng kết danh tội và chứng tội của từng giới, sau cùng thì nêu rõ và chỉ thẳng đức giới và hạnh giới làm người và đức giới, hạnh giới làm Thánh Tăng để các vị tỳ kheo y cứ vào đó giữ gìn nghiêm túc không nên vi phạm và lấy đó cử tội phán quyết xét xử những vị tỳ

kheo nào phạm giới, phân định rõ ràng, kết tội cụ thể để khuyến cáo, cảnh giác không để cho những kẻ sơ hữu học nào sau này khinh thường giới luật, phá phạm giới luật.

Và lại giới luật là những pháp môn dạy đạo đức làm người, làm Thánh nhân rất cần thiết cho loài người để thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú mà mỗi con người còn đang mang đầy thú tính hung ác và nham hiểm.

Muốn làm Thánh Tăng mà không học đạo đức giới luật, không sống đạo đức giới luật thì chẳng bao giờ làm Thánh Tăng được.

Nhìn một tu sĩ phạm giới, phá giới và bẻ vụn giới thì không thể nào gọi đó là Thánh Tăng được. Đó là bọn Ma Vương đội lốt tỳ kheo (tu sĩ Phật giáo) để làm hư hoại Phật pháp.

Cho nên giới luật rất cần thiết cho những ai muốn làm người có đạo đức, cho những ai muốn làm bậc thánh hiền.

Giới luật cũng còn là một pháp môn dạy người tu tập trau dồi thân tâm để được giải thoát; đó là pháp môn vô lậu tuyệt vời của Đạo Phật.

Giới luật cũng còn là một pháp môn thiền định, do ly dục ly ác pháp nhập Sơ Thiền. Bởi vậy giới luật là một pháp môn có công năng rất lớn trong sự tu tập theo đạo Phật để đạt được cứu cánh giải thoát đến chỗ rốt ráo chấm dứt luân hồi sanh tử.

Các vị tôn túc lãnh đạo giáo hội và các chùa phải lấy giới luật làm giềng mối vững chắc cho Phật Giáo để đào tạo tăng ni và cư sĩ có tài đức, tu tập hần hoi có đầy đủ oai nghi tế hạnh, không riêng cho tu sĩ mà những cư sĩ cũng phải có tài đức, tu tập hần hoi để được đầy đủ không hề sai sót. Có như vậy mới mong Phật giáo được trường tồn trong thế gian này, mới mong làm lợi ích cho con người, bằng một đạo đức nhân bản giải thoát không làm khổ mình khổ người. Nhờ thế cải biến đời sống con người trên hành tinh này thành cõi Thiên Đàng, Cực Lạc.

Chư Phật Khuyến tu giới luật

Tóm lược bộ kinh giới luật này bằng những bài kệ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyến tu tập và giữ luật gìn giới nghiêm chỉnh để đạt được kết quả tâm vô lậu giải thoát.

Tất cả các pháp môn đều do giới mà đến. Pháp tam vô lậu học không tu thì không có đường về Niết Bàn. Giới Ba La Mộc Xoa Đề không giữ thì định, huệ không bao giờ nhận được, làm sao có thể vượt bộ lưu mà đến bờ giác ngộ.

Bởi người tu theo Đạo Phật mà xem thường giới luật, sống phóng dật, buông lung thì tu hành chỉ uống công, làm sao tu đến nơi đến chốn được, chỉ uống cho một đời tu hành chẳng ra gì và còn lãng phí cả một đời người chẳng làm lợi ích gì cho mình, cho người khác, và lại còn trở thành một tên lừa đảo có sách vở.

Các luật sư khi biên soạn các bộ giới luật xong, các Ngài đều có lời khuyên người sau khéo tu tập giới luật, sống đúng phạm hạnh, trước là thấp sáng ngọn đèn Phật pháp, sau là cứu mình ra khỏi ba đường khổ và sáu nẻo luân hồi.

NHỮNG KỆ KHUYẾN TU GIỚI LUẬT

Nhấn

Nhẫn; khổ hạnh bậc nhất
Niết Bàn: đạo tối thượng
Xuất gia: náo hại người
Không xứng danh tỳ kheo

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 562)

Giới

Giới như người mắt sáng
Tránh khỏi lối hiểm nghèo
Bậc có trí trong đời
Dùng giới xa ác pháp.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 564)

Giới

Không bán bỏ tật đổ.
Vâng hành các học giới.
Ăn uống biết vừa đủ.
Thường ưa chỗ nhàn tịnh.
Tâm tịnh vui tinh tấn.
Là lời chư Phật dạy.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 565)

Giới

Như ong đến tìm hoa.
Không hại sắc và hương.
Chỉ hút nhụy rồi đi.
Vị tỳ kheo vào xóm.
Không chống trái việc người.
Người làm hay không làm.
Chỉ xét hành vi mình.
Đúng sai mình tự chữa.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 560)

Giới

Chớ để tâm buông lung.
Hãy cần học thánh pháp.
Như thế dứt ưu sầu.
Tâm định nhập Niết Bàn.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 567)

Giới

Các pháp ác chớ làm.
Vâng làm các pháp thiện.
Tự lắng sạch tâm trí.
Đây lời chư Phật dạy.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 567)

Giới

Khéo phòng hộ lời nói.
Tâm trí tự lắng đọng.
Thân không làm điều ác.
Thực hành được như thế.
Ba tịnh nghiệp đạo này.
Là đạo Đáng Giác Ngộ.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 568)

Hộ giới

Kẻ trí khéo hộ trì.
Sẽ được ba điều vui.
Danh thơm và an lạc.
Sau khi chết thanh thân.
Hãy quan sát điều này.
Bậc trí siêng hộ giới.
Giới tịnh sanh trí tuệ.
Thành tựu đạo giải thoát.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 575)

Kính giới

Như chư Phật quá khứ
Và chư Phật vị lai.
Các Thế Tôn hiện tại.
Đều chiến thắng khổ đau.
Thầy đều tôn kính giới.
Đây là thầy chư Phật.
Nếu ai vì tự thân.
Mong cầu nơi Phật Đạo.
Hãy tôn trọng giới pháp.
Đây lời chư Phật dạy.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
(Lược Ký, trang 576)

Khuyến giới

Các đấng Thế Tôn Phật.
 Diệt trừ mọi kiết sử.
 Thuyết bảy giới kinh này.
 Giải thoát các hệ phược.
 Các ngài đến niết bàn.
 Các hý luận vắng bật.
 Các đệ tử tuân hành.
 Lời dạy đáng đại giác.
 Giới thánh hiền khen ngợi.
 Thầy đều nhập niết bàn.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
 (Lược Ký, trang 577)

Giới là Phật tại thế

Thế Tôn khi niết bàn.
 Vẫn khởi tâm đại bi.
 Hợp các chúng tỳ kheo
 Di giáo giới như vậy.
 Chớ nghĩ ta niết bàn.
 Không còn ai dẫn dắt.
 Kinh điển và giới luật.
 Những điều Ta dạy rõ.
 Hãy xem đó như Phật.
 Còn sống mãi thế gian.
 Dù ta nay niết bàn.
 Giới và kinh còn mãi.
 Thì Phật pháp thường còn.
 Do giữ gìn giới luật.
 Niết bàn được chứng nhập.
 Nếu không trì giới luật.
 Giới luật không nghiêm túc.
 Khác gì mặt trời lặn.
 Thế giới thành tối tăm.

(Tứ Phần Luật Tỳ Kheo Ni Giới Bản)
 (Lược Ký, trang 578)

CHƯƠNG XIII:

GIỚI, ĐỊNH, TUỆ LÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT ĐỆ NHẤT

Tứ thánh định

Biến pháp tuy rộng nhưng ba pháp này (giới, định, tuệ) thu hết ba đời chư Phật tùy căn cơ mà tu tập, lợi mình lợi người. Khi giới luật thanh tịnh thì cõi **Sơ Thiên** hiện bày có năm chỉ rõ ràng:

- 1- Tầm
- 2- Tư
- 3- Hý

4- Lạc**5- Nhất tâm.**

Thiền định này do ly dục, ly ác pháp mà nhập được. Tâm do giới mà thanh tịnh, tâm thanh tịnh là nhờ tâm biết lia lòng ham muốn và các ác pháp nên tâm có đủ lực đạo, do có đủ đạo lực nên tâm dẫn tâm tịnh chỉ khẩu hành, tức là diệt tâm tứ nhập Nhị Thiền, **Nhị Thiền** có bốn chi:

1- Nội tình**2- Hỷ****3- Lạc****4- Nhất tâm.**

Hỷ lạc này do định sanh không phải do lia lòng ham muốn mà có được, nhưng tâm không thanh tịnh thì chẳng bao giờ diệt tâm, tứ được, có nghĩa là không bao giờ nhập được Nhị Thiền.

Tâm do giới thanh tịnh nên có đủ đạo lực hướng tâm tịnh chỉ tướng hành tức là lia hỷ tưởng mà nhập Tam Thiền. **Tam Thiền** có năm chi hiện ra rõ ràng:

1- Xả**2- Niệm****3- Huệ****4- Lạc****5- Nhất tâm**

Niệm hỷ lạc này do định mà có, không phải do ly dục như ở Sơ Thiền, nhưng thiếu tâm ly dục của Sơ Thiền thì niệm hỷ lạc của định này cũng chẳng có.

Tâm do giới thanh tịnh nên có đủ đạo lực hướng tâm tịnh chỉ thân hành, tức là tịnh chỉ hơi thở, nói như trong kinh là xả lạc, xả khổ (xả thọ), xả niệm thanh tịnh mà nhập Tứ Thiền. **Tứ Thiền** có 4 chi:

1- Không khổ, không vui**2- Xả****3- Niệm****4- Nhất tâm****Giới, định, tuệ.****Giới, định và trí tuệ,****Con đường hướng chánh giác.****Ta tu tập hạnh ấy,****Đạt được tối thắng tịnh.**

(Kinh Tương Ưng, tập 1, trang 230)

Người tu sĩ đạo Phật (tỳ kheo tăng và tỳ kheo ni) không bỏ hiện tại và không chạy theo những gì bị thời gian chi phối. Các lòng ham muốn của chúng ta thường bị thời gian chi phối, nhiều khổ đau, nhiều phiền não, nhiều tai họa. Đời sống mọi người ở thế gian càng chịu nhiều đau khổ hơn nữa là vì chạy theo thời gian quá khứ và vị lai, thường bỏ mất thời gian hiện tại. Còn pháp chúng ta tu hành theo đạo Phật thuộc về hiện tại, không bị thời gian chi phối, đến để mà thấy (chứng nghiệm), có khả năng hướng thượng (vượt thoát khổ đau), chỉ có người trí mới tự mình giác hiểu. (Kinh Tương Ưng, tập 1, trang 262).

Nhất dạ hiện.

**Quá khứ không truy tìm
Vị lai không ước vọng
Quá khứ đã qua rồi
Vị lai chưa đến
Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ tri quán vô lậu**

Chú thích : Pháp hiện tại là:

- 1- Chánh niệm tỉnh giác định
- 2- Định niệm hơi thở
- 3- Quán vô lậu hay là định vô lậu

Trong tương ưng kinh tập I trang 18 cũng dạy chúng ta tu tập với các định niệm hơi thở và định vô lậu.

**Hiện tại an lạc định
Không tham việc đã qua
Không mong việc sắp tới
Sống ngay với hiện tại**

Đây là cách sống với hiện tại của Đức Phật khi còn tại thế là một gương hạnh tu tập tỉnh thức trong hiện tại an lạc định hay còn gọi là bất động tâm định để thể hiện qua bài kệ **"Nhất dạ hiện "**

Thế Tôn sau khi đã đi kinh hành ngoài trời một phần lớn của đêm, khi đêm đã gần mãn, Ngài rửa chân bước vào tịnh xá và nằm xuống phía hông bên phải theo thế nằm của con sư tử, hai chân gác lên nhau, chánh niệm, tỉnh giác và nghỉ đến lúc thức dậy. (Kinh Tương Ưng, tập I, trang 238)

Giới luật

Trong kinh Tương Ưng Đức Phật dạy: Phải thường hằng sống trong giới luật, thì sẽ chấm dứt khổ đau và làm chủ sống chết.

Luật

**Ai sống trong giới luật.
An trú không phóng dật.
Đoạn tận cùng sống chết.
Sẽ chấm dứt khổ đau.**

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 344)

Giới luật

Người tu hành giữ gìn giới luật nghiêm túc thì phải lưu ý đối xử với mọi người phải đúng giới luật, đúng các thiện pháp, tức là người không làm khổ mình khổ người.

**Những ai bị phỉ báng
Trở lại phỉ báng người
Kẻ ấy làm khổ mình .
Mà lại làm khổ người .**

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 401)

Kẻ chiến thắng

***Những ai bị phỉ báng
Không phỉ báng lại người
Người ấy đã thắng trận
Thắng mình và thắng người***

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 401)

Kẻ thắng trận

***Kẻ ngu tưởng mình thắng,
Khi nói lời ác ngữ.
Ai biết chịu tham nhẫn,
Kẻ ấy mới thắng trận.***

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 401)

Thoát trần

***Người trí trì giới luật,
Tu tập tâm và tuệ.
Nhiệt tâm và thận trọng,
Tỳ kheo ấy thoát trần.***

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 401)

Bạc giải thoát

***Ai sống ở đời này,
Từ bỏ các phước báo,
Đoạn trừ mọi ác pháp,
Hành trì theo phạm hạnh,
Sống đời sống chánh trí,
Vị ấy bậc giải thoát.***

(Kinh Tương Ưng, tập I, trang 401)